Table of Contents

目 錄
목 록

Liturgy

1. 懺 儀 文 3
참 의 문

Commencement of the Repentance

2. 入 懺 18
입 참

제7 과보를 드러냄
Section 7: Revealing Retributions

3. 顯 果 報 第 七 29
현 과 보 제 칠

Concluding the Repentance

4. 出 懺 138
출 참

Dedication of Merit

5. 迴 向 147
회 향

Precepts & Samadhi True Incense Praise

jiè dìng zhēn xiāng zàn
戒 定 真 香 讚
계 정 진 향 찬

계향, 정향, 진향 하늘까지 치솟네.
The Incense of true Precept and Samadhi is burning to reach heaven.

jiè dìng zhēn xiāng ◦ fén qǐ chōng tiān shàng
戒 定 真 香 ◦ 焚 起 衝 天 上
계 정 진 향 ◦ 분 기 충 천 상

금로에 가득한 제자의 정성이여
All in the assembly sincerely offer it in a golden censer.

zhòng děng qián chéng ◦ rè zài jīn lú fàng
衆 等 虔 誠 ◦ 爇 在 金 爐 放
중 등 건 성 ◦ 설 재 금 로 방

순식간에 그 향이 온 세계에 가득하니
It immediately spreads through the Ten Directions.

qǐng kè yīn yūn ◦ jí biàn mǎn shí fāng
頃 刻 氤 氳 ◦ 即 遍 滿 十 方
경 각 인 온 ◦ 즉 변 만 시 방

과거에 야소다라 부인께서 재난을 면한 향입니다.
In the past, Yasodara avoided calamities and adverted disasters and obstructions.

xí rì yé shū ◦ miǎn nán xiāo zāi zhàng
昔 日 耶 輸 ◦ 免 難 消 災 障
석 일 야 수 ◦ 면 난 소 재 장

Namo Incense Cloud Canopy Bodhisattva, Mahattva! (3 bows)

ná mó xiāng yún gài pú sà mó hē sà
南 無 香 雲 蓋 菩 薩 摩 訶 薩 （三稱三拜）
나 무 향 운 개 보 살 마 하 살 （3배）

THE JEWELED REPENTANCE OF THE EMPEROR OF LIANG

梁 皇 寶 懺
양 황 보 참

REPENTANCE DHARMA OF THE KIND AND COMPASSIONATE WAY PLACE

慈 悲 道 場 懺 法
자 비 도 량 참 법

LITURGY

懺 儀 文
참 의 문

장궤 Please Kneel! 長跪

삼가 듣사온즉 Listen, respectfully!

gōng wén
恭 聞
공 문

양무제는 처음 시작하면서 미륵보살 이름을 썼으며 지공스님은 연화장 세계의 글을 모으고 모든 경에서 부처님들의 명호를 기록하며 The Emperor of Liang initiates this Repentance; Maitreya Bodhisattva names it. Venerable BaoZhi compiles the profound texts of the Flower Treasury, with names of all the Buddhas from the Compendium of Scriptures.

liáng huáng qǐ jiàn 。 mí lè tí míng
梁 皇 啟 建 。 彌 勒 題 名
양 황 계 건 미 륵 제 명

zhì gōng jí huá zàng zhī xuán wén
誌 公 集 華 藏 之 玄 文
지 공 집 화 장 지 현 문

qún jīng lù zhū fó zhī shèng hào
群 經 錄 諸 佛 之 聖 號
군 경 록 제 불 지 성 호

스님들을 청하여 참법을 선양하였나이다. 참회하는 법문은 양나라 황제의 꿈을 감응케 하였고 상서로운 기운은 양무제 때에 드날리었나이다. The Great Assembly of Shramanas widely propagated and proclaimed the Repentance Dharma. The repentance text was inspired from a dream during the Liang Dynasty, auspicious energy shone brilliantly on Emperor Wu.

dà jí shā mén 。 hóng xuān chàn fǎ
大 集 沙 門 。 宏 宣 懺 法
대 집 사 문 굉 선 참 법

chàn wén gǎn mèng yú liáng cháo
懺 文 感 夢 於 梁 朝
참 문 감 몽 어 량 조

ruì qì téng huī yú wǔ dì
瑞 氣 騰 輝 於 武 帝
서 기 등 휘 어 무 제

그때부터 찬란한 황금광명이 어둡지 않고 치성한 불길이 향기로왔으며 향연이 대궐에 진동하고 꽃술이 왕궁에 화려하니 Thus, the brilliant golden light remained undimmed, and the radiant jeweled flames gave off a fragrant glow. Dense incense smoke permeates the inner halls, and layer upon layer of blossoming flowers illuminated the royal palace.

yóu shì gěng gěng jīn guāng bú mèi
由 是 耿 耿 金 光 不 昧 。
유 시 경 경 금 광 불 매

jiǎo jiǎo bǎo yàn fēn fāng
皎 皎 寶 燄 芬 芳
교 교 보 염 분 방

yù yù xiāng yān xūn nèi què
郁 郁 香 煙 熏 內 闕 。
욱 욱 향 연 훈 내 궐

chóng chóng huā ruǐ yào wáng gōng
重 重 華 蕊 耀 王 宮
중 중 화 예 요 왕 궁

푸른 구름 속에는 하늘사람이 단정한 몸을 나타내고 백옥의 섬돌 앞에는 치씨가 구렁이의 괴로움을 벗었나이다. Amid the clouds in the azure sky, celestial beings manifest the adornment of the retribution body. Before the white jade staircase, Madam Chi was liberated from the suffering of the python body.

qīng xiāo yún lǐ tiān rén xiàn bào tǐ zhī duān yán
青 霄 雲 裡 。 天 人 現 報 體 之 端 嚴
청 소 운 리 천 인 현 보 체 지 단 엄

bái yù jiē qián chī shì tuō mǎng shēn zhī kǔ nàn
白 玉 階 前 。 郗 氏 脫 蟒 身 之 苦 難
백 옥 계 전 치 씨 탈 망 신 지 고 난

이렇게 재앙이 소멸하여 길상한 일이 생기고 이리하여 죄업이 없어지고 복이 이르렀나이다. By this Repentance, calamities are quelled. Calamities quelled, auspiciousness arrives. Because of this Repentance, offenses are extinguished. Offenses extinguished, blessings arise.

yǐ cǐ xiāo zāi zāi xiāo jí zhì
以 此 消 災 。 災 消 吉 至
이 차 소 재 재 소 길 지

yīn zī miè zuì zuì miè fú shēng
因 茲 滅 罪 。 罪 滅 福 生
인 자 멸 죄 죄 멸 복 생

참으로 병을 구원한 좋은 약이며 어두움을 깨뜨리는 밝은 등불이옵니다. 은혜는 온 세상에 젖었고 공덕은 모든 중생에게 입히었으니 A good medicine it is, curing illnesses; A bright light it is, dispelling darkness. Benefitting the nine states of existence, virtues cover the Four Births.

zhēn jiù bìng zhī liáng yào
眞 救 病 之 良 藥
진 구 병 지 양 약

nǎi pò àn zhī míng dēng
乃 破 暗 之 明 燈
내 파 암 지 명 등

ēn zhān jiǔ yǒu dé bèi sì shēng
恩 沾 九 有 。 德 被 四 生
은 점 구 유 덕 피 사 생

참법의 공덕을 무어라 찬탄하리오. 이제 참법의 글을 처음 열어 보현보살께 아뢰옵고 Boundless is its merit and virtue, beyond praise or exaltation! To commence this Repentance, we, with utmost sincerity, bow respectfully to Samantabhadra, King of Great Conduct Bodhisattva;

chàn zhī gōng dé zàn mò néng qióng
懺 之 功 德 。 讚 莫 能 窮
참 지 공 덕 찬 막 능 궁

zī zhě chàn wén zhào qǐ yǎng kòu pǔ xián hèng wáng
茲 者 懺 文 肇 啟 。 仰 叩 普 賢 行 王
자 자 참 문 조 계 앙 고 보 현 행 왕

마음으로 향화를 생각하여 시방의 부처님께 공양하오며 청정한 참법의 단을 장엄하려고 먼저 비밀한 글월을 외우오니 Contemplate this offering of incense and flowers to all Buddhas of the Ten Directions; Recite the sacred mantra phrases to purify this Repentance Bodhimanda; to pray for

yùn xiǎng xiāng huá gòng yàng shí fāng tiáo yù
運 想 香 華 。 供 養 十 方 調 御
운 상 향 화 공 양 시 방 조 어

yù yán qīng jìng zhī chàn tán
欲 嚴 清 淨 之 懺 壇
욕 엄 청 정 지 참 단

xiān sòng bì mì zhī zhāng jù
先 誦 秘 密 之 章 句
선 송 비 밀 지 장 구

바라건대 선한 결과로 가피하시어 죄업의 업인이 소멸케 하여지이다. 넓으신 자비에 호소하오니 크게 영험을 드러내 주시옵소서. fruit of goodness to flourish all around, one must cause the flower of transgression to wither and fall. We again, reverently bow to the Greatly Compassionate One, wishing that he will bless us with great, auspicious responses.

yào qí shàn guǒ yǐ zhōu lóng
要 祈 善 果 以 周 隆
요 기 선 과 이 주 륭

bì shǐ zuì huā ér diāo xiè
必 使 罪 華 而 凋 謝
필 사 죄 화 이 조 사

yǎng kòu hóng cí 。 dà zhāng líng yìng
仰 叩 洪 慈 。 大 彰 靈 應
앙 고 홍 자 대 창 령 응

Namo Universal Worthy King Bodhisattva, Mahasattva (3 bows)

ná mó pǔ xián wáng pú sà mó hē sà
南 無 普 賢 王 菩 薩 摩 訶 薩 （三稱三拜）
나 무 보 현 왕 보 살 마 하 살 （3배）

결가부좌하신 한 보살이 있으니 이름은 보현이요. 몸은 백옥 빛이며 50가지 광명과 50가지 빛깔은 There exists a Bodhisattva, seated in full-lotus posture, known as Universal Worthy with a body of white jade, with fifty lights, each of fifty hues,

yǒu yì pú sà jié jiā fū zuò
有 一 菩 薩 結 跏 趺 坐
유 일 보 살 결 가 부 좌

míng yuē pǔ xián shēn bái yù sè
名 曰 普 賢 身 白 玉 色
명 왈 보 현 신 백 옥 색

wǔ shí zhǒng guāng wǔ shí zhǒng sè
五 十 種 光 五 十 種 色
오 십 종 광 오 십 종 색

후광이 되어 빛나고 몸에서는 털구멍마다 금색 광명이 흘러나오며 그 광명 위에는 한량없는 화신 부처님이 모든 화신 보살을 Radiating as an aura from his neck, from every pore on his body, rays of purple golden light stream. The radiant beams bear myriads of transformation Buddhas, each with transformation Bodhisattvas,

yǐ wéi xiàng guāng shēn zhū máo kǒng
以 為 項 光 身 諸 毛 孔
이 위 항 광 신 제 모 공

liú chū jīn guāng qí jīn guāng duān
流 出 金 光 其 金 光 端
유 출 금 광 기 금 광 단

wú liàng huà fó zhū huà pú sà
無 量 化 佛 諸 化 菩 薩
무 량 화 불 제 화 보 살

권속을 삼아 천천히 걸어서 보배 꽃을 뿌리면서 행자의 앞에 이르옵니다. 타고 계신 코끼리가 입을 벌리니 어금니 위에는 as retinues moving majestically with peaceful assurance. Large, delicate flowers rain down before the practitioner. The elephant opens its mouth, and upon its tusks are

yǐ wéi juàn shǔ ān xiáng xú bù
以 為 眷 屬 安 祥 徐 步
이 위 권 속 안 상 서 보

yù dà bǎo huā zhì xíng zhě qián
雨 大 寶 華 至 行 者 前
우 대 보 화 지 행 자 전

qí xiàng kāi kǒu yú xiàng yá shàng
其 象 開 口 於 象 牙 上
기 상 개 구 어 상 아 상

여러 못에서 옥녀들이 풍류를 잡히매 그 소리 미묘하여 대승의 실다운 도리를 찬탄하옵네. 행자가 보고는 Jade Women from the heavenly pools, singing with the music of drum and strings with these subtle wondrous sounds, they praise the Great Vehicle, the Path to the One Truth. Cultivators who see him

zhū chí yù nǚ gǔ yuè xián gē
諸 池 玉 女 鼓 樂 絃 歌
제 지 옥 녀 고 락 현 가

qí shēng wéi miào zàn tàn dà shèng
其 聲 微 妙 讚 歎 大 乘
기 성 미 묘 찬 탄 대 승

yì shí zhī dào xíng zhě jiàn yǐ
一 實 之 道 行 者 見 已
일 실 지 도 행 자 견 이

환희하여 예배하고 다시 깊고 깊은 경전을 읽고 외우며 시방의 무량한 부처님께 두루 예배하고 다보불탑과 joyfully bow in worship, and more earnestly read and recite the most profound sutras. Throughout all Ten Directions, we bow to the infinitely many Buddhas. We bow to the stupa of Many Jewels Buddha,

huān xǐ jìng lǐ fù gèng dú sòng
歡 喜 敬 禮 復 更 讀 誦
환 희 경 례 부 갱 독 송

shèn shēn jīng diǎn biàn lǐ shí fāng
甚 深 經 典 遍 禮 十 方
심 심 경 전 변 례 시 방

wú liàng huà fó lǐ duō bǎo fó tǎ
無 量 化 佛 禮 多 寶 佛 塔
무 량 화 불 예 다 보 불 탑

석가모니불께 예배하며 아울러 보현보살과 여러 큰 보살들께도 예배하고 서원을 발하옵니다. 제가 만일 전생의 복덕으로 보현보살을 뵈올 수 있사오면 to Shakyamuni Buddha, to Universal Worthy Bodhisattva. and to all Great Bodhisattvas with this vow: If my blessings from the past enable me to see Universal Worthy,

jí shì jiā móu ní bìng lǐ pǔ xián
及 釋 迦 牟 尼 并 禮 普 賢
급 석 가 모 니 병 례 보 현

zhū dà pú sà fā shì shì yuàn
諸 大 菩 薩 發 是 誓 願
제 대 보 살 발 시 서 원

ruò wǒ sù fú yīng jiàn pǔ xián
若 我 宿 福 應 見 普 賢
약 아 숙 복 응 견 보 현

원하옵건대 보현보살이시여, 기꺼이 저희에게 색신을 나타내소서. may the Venerated One who is everywhere exalted, display for me his form!

yuàn zūn zhě biàn jí shì wǒ sè shēn
願 尊 者 遍 吉 示 我 色 身
원 존 자 변 길 시 아 색 신

Namo Universal Worthy Bodhisattva (10 times)

ná mó pǔ xián pú sà
南 無 普 賢 菩 薩 （十稱）
나 무 보 현 보 살 **(10x)**

유나 Ceremony Master 維那師云

일체를 공경합니다.
Let us all be respectful and reverent!

yí qiè gōng jìng
一 切 恭 敬
일 체 공 경

대중 Assembly 衆云

시방법계에 항상 계시는 부처님께 일심으로 정례합니다. With one mind, I bow to the Permanently Dwelling Buddhas of the Ten Directions throughout the Dharma Realm. (bow)

yì xīn dǐng lǐ shí fāng fǎ jiè cháng zhù fó
一 心 頂 禮 。 十 方 法 界 常 住 佛 （拜）
일 심 정 례 시 방 법 계 상 주 불 **（절）**

시방법계에 항상 계시는 법에 일심으로 정례합니다. With one mind, I bow to the Permanently Dwelling Dharma of the Ten Directions throughout the Dharma Realm. (bow)

yì xīn dǐng lǐ shí fāng fǎ jiè cháng zhù fǎ
一 心 頂 禮 。 十 方 法 界 常 住 法 （拜）
일 심 정 례 시 방 법 계 상 주 법 **（절）**

시방법계에 항상 계시는 승가에 일심으로 정례합니다. With one mind, I bow to the Permanently Dwelling Sangha of the Ten Directions throughout the Dharma Realm. (bow)

yì xīn dǐng lǐ shí fāng fǎ jiè cháng zhù sēng
一 心 頂 禮 。 十 方 法 界 常 住 僧 （拜）
일 심 정 례 시 방 법 계 상 주 승 **（절）**

유나 Ceremony Master 維那師云

저희 대중들 각각 호궤하옵고 시방법계 삼보에 엄숙히 향과 꽃으로 여법하게 공양 올립니다. All members of this assembly kneel down, solemnly holding the incense and flowers, in accord with the Dharma, making offerings to the Triple Jewel of the Ten Directions, throughout the Dharma Realm:

shì zhū zhòng děng 。 gè gè hú guì
是 諸 衆 等 。 各 各 胡 跪
시 제 중 등 각 각 호 궤

yán chí xiāng huā 。 rú fǎ gòng yàng
嚴 持 香 華 。 如 法 供 養
엄 지 향 화 여 법 공 양

shí fāng fǎ jiè sān bǎo
十 方 法 界 三 寶
시 방 법 계 삼 보

대중은 장궤하고 꽃을 들어올리고 관함. Assembly kneels holding up incense and flowers and contemplates in silence 衆跪，手持香華觀想

꽃과 향기 시방에 두루하여 아름답고 미묘한 광명대 되네. May this incense and flower cloud pervade the Ten Directions, creating a tower of subtle, wonderful light.

yuàn cǐ xiāng huā biàn shí fāng
願 此 香 華 遍 十 方
원 차 향 화 변 시 방

yǐ wéi wéi miào guāng míng tái
以 為 微 妙 光 明 臺
이 위 미 묘 광 명 대

하늘 세계의 음악과 보배로운 향기와 하늘나라의 음식과 보배로운 의복이 All heavenly music, jeweled heavenly incense, rare heavenly delicacies, and jeweled heavenly garments,

zhū tiān yīn yuè tiān bǎo xiāng
諸 天 音 樂 天 寶 香
제 천 음 악 천 보 향

zhū tiān yáo shàn tiān bǎo yī
諸 天 肴 饍 天 寶 衣
제 천 효 선 천 보 의

불가사의하고 미묘한 법의 낱낱 티끌이 일체 티끌에서 나오네. Inconceivably wonderful dharma dust; Each and every dust mote brings forth all dust.

bù kě sī yì miào fǎ chén
不 可 思 議 妙 法 塵
불 가 사 의 묘 법 진

yī yī chén chū yí qiè chén
一 一 塵 出 一 切 塵
일 일 진 출 일 체 진

낱낱 티끌이 일체법에서 나오며 돌고 구르며 서로 장엄함이 Each object gives rise to all dharmas, revolving, unobstructed, and mutually adorning.

yī yī chén chū yí qiè fǎ
一 一 塵 出 一 切 法
일 일 진 출 일 체 법

xuán zhuǎn wú ài hù zhuāng yán
旋 轉 無 礙 互 莊 嚴
선 전 무 애 호 장 엄

시방세계 삼보 전에 두루 이르네. 시방법계 삼보 전에 From everywhere arrives before the Triple Jewel of the Ten Directions. The Dharma Realm of the Ten Directions before the Triple Jewel.

biàn zhì shí fāng sān bǎo qián
遍 至 十 方 三 寶 前
변 지 시 방 삼 보 전

shí fāng fǎ jiè sān bǎo qián
十 方 法 界 三 寶 前
시 방 법 계 삼 보 전

나의 몸을 전부 공양 올리네. 낱낱이 다 법계에 두루하여 Everywhere, there is my body practicing making offerings. Each and every offering all pervades throughout the Dharma Realm.

xī yǒu wǒ shēn xiū gòng yàng
悉 有 我 身 修 供 養
실 유 아 신 수 공 양

yī yī jiē xī biàn fǎ jiè
一 一 皆 悉 遍 法 界
일 일 개 실 변 법 계

저 섞임도 없고 장애도 없어 미래제가 다하도록 불사를 짓네. Each and every offering is without scattered thoughts and without obstruction; Exhausting the bounds of the future to do the Buddha's work,

bǐ bǐ wú zá wú zhàng ài
彼 彼 無 雜 無 障 礙
피 피 무 잡 무 장 애

jìn wèi lái jì zuò fó shì
盡 未 來 際 作 佛 事
진 미 래 제 작 불 사

법계의 모든 중생들은 다 보리심을 발하여 Universally permeating all living beings in the Dharma Realm. Those being permeated all bring forth the Bodhi Mind.

pǔ xūn fǎ jiè zhū zhòng shēng
普 熏 法 界 諸 衆 生
보 훈 법 계 제 중 생

méng xūn jiē fā pú tí xīn
蒙 熏 皆 發 菩 提 心
몽 훈 개 발 보 리 심

함께 무생법인의 부처님 지혜에 들어갈지네. Together, enter Non-Production and certify to the Buddha's Wisdom.

tóng rù wú shēng zhèng fó zhì
同 入 無 生 證 佛 智
동 입 무 생 증 불 지

하늘에서 꽃비가 내리는 것을 관함 Contemplate flowers raining down from the sky 想已散花舉

원하옵건대 이 향과 꽃구름이 시방세계에 두루 퍼져 시방삼세 부처님과 큰 법보와 보살들과 May this cloud of incense and flowers reach everywhere throughout the Ten Directions, as an offering to all Buddhas, to the esteemed Dharma, and to all Bodhisattvas,

yuàn cǐ xiāng huā yún biàn mǎn shí fāng jiè
願 此 香 華 雲 遍 滿 十 方 界
원 차 향 화 운 변 만 시 방 계

gòng yàng yí qiè fó zūn fǎ zhū pú sà
供 養 一 切 佛 尊 法 諸 菩 薩
공 양 일 체 불 존 법 제 보 살

한량없는 성문 성인들과 천인들께 공양 올려지기를 바라옵니다. 광명대를 이루어서 무량세계를 지나 To the boundless multitudes of Sound Hearers, and to all Gods and Immortals. From it, a platform of light is formed, that shines beyond worlds without end,

wú biān shēng wén zhòng　　jí yí qiè tiān xiān
無 邊 聲 聞 衆　　及 一 切 天 仙
무 변 성 문 중　　급 일 체 천 선

yǐ qǐ guāng míng tái　　guò yú wú biān jiè
以 起 光 明 臺　　過 於 無 邊 界
이 기 광 명 대　　과 어 무 변 계

한량없는 부처님 세계에서 가지가지 불사를 짓고 중생들에게 널리 풍겨 다함께 보리심을 내어지이다. and in these endless Buddhalands, it serves as a mean to do the Buddha's work. Let the fragrance diffuse through all living beings, so they can bring forth the Bodhi Mind.

wú biān fó dù zhōng　　shòu yòng zuò fó shì
無 邊 佛 土 中　　受 用 作 佛 事
무 변 불 토 중　　수 용 작 불 사

pǔ xūn zhū zhòng shēng　　jiē fā pú tí xīn
普 熏 諸 衆 生　　皆 發 菩 提 心
보 훈 제 중 생　　개 발 보 리 심

Namo Precious Udumbara-Blossom Bodhisattva, Mahasattva (3 bows)

ná mó bǎo tán huā pú sà mó hē sà
南 無 寶 曇 華 菩 薩 摩 訶 薩 （三稱三拜）
나 무 보 담 화 보 살 마 하 살 （3배）

용안이 심히 기묘하시고 광명이 시방에 두루 비추도다. 오랜 옛날 일찍이 공양을 하였지만 지금 다시 와서 친근하나이다. A countenance, most exquisite and wonderful, radiates effulgence throughout all Ten Directions. We've made such offerings before. Now, once again, we draw near

róng yán shèn qí miào　　guāng míng zhào shí fāng
容 顏 甚 奇 妙　　光 明 照 十 方
용 안 심 기 묘　　광 명 조 시 방

wǒ shì céng gòng yàng　　jīn fù huán qīn jìn
我 適 曾 供 養　　今 復 還 親 近
아 적 증 공 양　　금 부 환 친 근

거룩한 하늘의 왕이 가릉빈가의 음성으로 중생을 애민히 여기사 저희 등은 지금 공경하고 예배합니다. the Holy Lord, King of all Gods, whose voice is like the Kalavinka bird, who feels deep sympathy for all living beings! Therefore, we now bow in reverence!

shèng zhǔ tiān zhōng wáng
聖 主 天 中 王
성 주 천 중 왕

jiā líng pín qié shēng
迦 陵 頻 伽 聲
가 릉 빈 가 성

āi mǐn zhòng shēng zhě
哀 愍 衆 生 者
애 민 중 생 자

wǒ děng jīn jìng lǐ
我 等 今 敬 禮
아 등 금 경 례

Praise
zàn
讚
찬

등불이 휘황하고 찬란하게 보대에 널렸으니 Rows of dazzling lamps blaze on the jeweled platform,

dēng huàng yào yíng huáng liè bǎo tái
燈 晃 耀 。 盈 煌 列 寶 臺 。
등 황 요 영 황 열 보 대

빛나는 광명이 항하사 세계에 가득하고 Their bright light shines throughout realms numerous as sands,

guāng míng biàn zhào zhōu shā jiè
光 明 遍 照 周 沙 界 。
광 명 변 조 주 사 계

어둡던 거리 황홀하여 장애가 없으며 Dark boulevards are bathed in full, unfiltered illumination.

hūn qú lǎng yào jù wú ài
昏 衢 朗 耀 俱 無 礙 。
혼 구 랑 요 구 무 애

염라왕은 자금대에 예경하는데 연등불께서는 성도하여 Yama pays homage at the purple-golden platform. Burning Lamp Buddha accomplishes the Way,

yán mó zhān lǐ zǐ jīn tái
閻 魔 瞻 禮 紫 金 臺 。
염 마 첨 례 자 금 대

인간과 하늘의 예배를 받으시네. venerated by humans and gods.

rán dēng fó chéng dào céng shòu rén tiān bài
然 燈 佛 成 道 。 曾 受 人 天 拜 。
연 등 불 성 도 증 수 인 천 배

Namo Universal Offering Bodhisattva, Mahasattva (3 bows)

ná mó pǔ gòng yàng pú sà mó hē sà
南 無 普 供 養 菩 薩 摩 訶 薩 （三稱三拜）
나 무 보 공 양 보 살 마 하 살 （**3배**）

THE JEWELED REPENTANCE OF THE EMPEROR OF LIANG

梁 皇 寶 懺
양 황 보 참

REPENTANCE DHARMA OF THE KIND AND COMPASSIONATE WAY PLACE

慈 悲 道 場 懺 法
자 비 도 량 참 법

ROLL 3

卷 三
권 삼

COMMENCEMENT OF THE REPENTANCE

入 懺
입 참

장궤 Please Kneel! 長跪

듣사오니, Listen, respectfully!

gōng wén
恭 聞
공 문

삼아승지 과보가 원만하여 우담발라화는 이승에 피고 세 종류의 화신으로 부사의한 가르침을 연설하며 He perfected the fruition after three asamkhyeya kalpas, and his appearance in the world is as rare as an udumbara flower. With three kinds of transformation bodies, he proclaims the inconceivable teaching, vast like the sea.

sān qí guǒ mǎn , xiàn chū shì zhī yōu tán ;
三 祇 果 滿 ， 現 出 世 之 優 曇 ；
삼 기 과 만 현 출 세 지 우 담

sān lèi huà shēn , yǎn nán sī zhī jiào hǎi 。
三 類 化 身 ， 演 難 思 之 教 海 。
삼 류 화 신 연 난 사 지 교 해

세 가지 수레로 인도하여 삼계의 중생을 제도하고 세 가지 관이 둥글고 밝아 삼천세계를 교화하시네. Using three carts to attract and guide, he rescues and ferries across beings of the three realms. With his three contemplations clear and serene, he propagates Dharma throughout the Three Thousand Great Thousand Worlds.

sān chē yòu yǐn , jīn jì yú sān jiè hán líng ;
三 車 誘 引 ， 津 濟 於 三 界 含 靈 ；
삼 거 유 인 진 제 어 삼 계 함 령

sān guān chéng míng , chǎn yáng xiàng sān qiān jiè nèi 。
三 觀 澄 明 ， 闡 揚 向 三 千 界 內 。
삼 관 등 명 천 양 향 삼 천 계 내

순으로 행하고 역으로 행함이 모두 부처님 일이요. 발을 들고 발을 내림이 도량 아님이 없으시네. Whether accordant or discordant to those who receive them, his teachings are all the Buddha's work. Lifting his foot or putting it down, he creates a Bodhimanda wherever he treads.

nì xíng shùn xíng wú fēi fó shì
逆 行 順 行 ， 無 非 佛 事 ；
역 행 순 행 무 비 불 사

jǔ zú xià zú xī shì dào chǎng
舉 足 下 足 ， 悉 是 道 場 。
거 족 하 족 실 시 도 량

바라옵건대 대각의 세존이시여, 이 정성 살피옵소서. May the Greatly Enlightened One bear witness to our sincerity.

wéi yuàn dà jué jiàn cǐ dān chéng
惟 願 大 覺 ， 鑒 此 丹 誠 。
유 원 대 각 감 차 단 성

법사: 지금 참회하는 저희들 자비도량참법을 수행하오며 [Dharma Host: On behalf of ____] and of us who seek to repent, we practice this Repentance Dharma of Kind and Compassionate Way Place.

shàng lái qiú chàn mǒu děng
上 來 求 懺 某 等 ，
상 래 구 참 모 등

qǐ jiàn cí bēi dào chǎng chàn fǎ
啟 建 慈 悲 道 場 懺 法 。
계 건 자 비 도 량 참 법

이제 제3권의 연기를 당하와 저희 제자들 은근하게 예경하고 We have come to Roll Three. With all conditions fulfilled, we now enter the Repentance Platform. Let us all now eagerly bow

zī dāng dì sān juàn rù tán yuán qǐ
茲 當 第 三 卷 ， 入 壇 緣 起 。
자 당 제 삼 권 입 단 연 기

wǒ zhū zhòng děng qiào qín zuò lǐ
我 諸 衆 等 ， 翹 勤 作 禮 ，
아 제 중 등 교 근 작 례

정성 다하여 자비한 얼굴 생각하오며 부처님 명호 칭양하옵니다. 향적 세계의 맛있는 음식을 받잡고 with earnest sincerity, contemplate the kind appearance of the Buddha, and praise his sacred name. We also offer delicacies

kěn qiè tóu chéng guān xiǎng cí róng
懇 切 投 誠 。 觀 想 慈 容 ，
간 절 투 성 관 상 자 용

chēng yáng jué hào fèng xiāng jī zhī zhēn xiū
稱 揚 覺 號 。 奉 香 積 之 珍 饈 ，
칭 양 각 호 봉 향 적 지 진 수

유명한 꽃과 과실 드리오니, 대자대비를 드리우사 다생의 죄업 용서하여지이다. and rare flowers seeking the Buddhas' compassion to lighten and eradicate many lifetimes offenses.

xiàn míng yuán zhī huā guǒ wàng zhū fó yǐ chuí cí
獻 名 園 之 華 果 。 望 諸 佛 以 垂 慈 ，
헌 명 원 지 화 과 망 제 불 이 수 자

shè duō shēng zhī zuì gòu
赦 多 生 之 罪 垢 。
사 다 생 지 죄 구

법사: 생각건대 저희 제자들은 비롯함이 없는 옛부터 지금까지 [Dharma Host: May _____ be earnestly mindful], including all of us who seek to repent, that from time without beginning until today,

qiè niàn qiú chàn mǒu děng
切 念 求 懺 某 等 ，
체 념 구 참 모 등

zì cóng wú shǐ dài zhì jīn shēng
自 從 無 始 ， 迨 至 今 生 。
자 종 무 시 태 지 금 생

삼독이 마음을 가리워 삼계에 오르내리는 업을 짓고 삼공을 깨닫지 못하여 삼악도의 괴로운 인을 지었나이다. we have been confusedby the three poisons, creating the causes of drifting in the three existences — rising, sinking and drowning. We have not awakened to the three emptinesses and have created the causes of suffering, thereby falling into the three evil paths.

sān dú mí xīn , zào sān yǒu shēng chén zhī gǔ mò ;
三 毒 迷 心 ， 造 三 有 升 沈 之 汩 沒 ；
삼 독 미 심 조 삼 유 승 침 지 골 몰

sān kōng wèi wù , zuò sān tú kǔ qù zhī yīn yóu ;
三 空 未 悟 ， 作 三 途 苦 趣 之 因 由 ；
삼 공 미 오 작 삼 도 고 취 지 인 유

세 가지 번뇌로 삼업이 깊었으니 티끌마다 막히고 듣고 생각하고 닦는 일 알지 못하니 We have been giving rise to the three delusions, which deepen the three karmas, resulting in increasing layers of wearisome dust obstructing us from the Buddha nature. We are unaware of and fail to cultivate samadhi,

qǐ sān huò xīn , ér sān yè mí shēn ,
起 三 惑 心 ， 而 三 業 彌 深 ，
기 삼 혹 심 이 삼 업 미 심

chén chén gé ài ; mèi sān xiū xí ,
塵 塵 隔 礙 ； 昧 三 修 習 ，
진 진 격 애 매 삼 수 습

생각마다 반연하리라. 누에가 고치를 짓는 듯 자승자박하고 thus we have not been able to eradicate the three karmas. In thought after thought, we keep scheming and trying to take advantage of conditions. We are like the silkworm that spins its own cocoon,

ér sān yè wèi xiāo ; niàn niàn pān yuán 。
而 三 業 未 消 ； 念 念 攀 緣 。
이 삼 업 미 소 염 념 반 연

rú cán zuò jiǎn , zì qǔ chán fú ;
如 蠶 作 繭 ， 自 取 纏 縛 ；
여 잠 작 견 자 취 전 박

나비가 불에 덤비듯 몸을 태울 뿐이니라. 이제 몸과 마음이 고통임을 알고 업을 지어 받는 과보 피할 길 없어 or like a moth that flirts with fire only to get burned. We now realize that our body and mind are the causes for suffering and believe that it is difficult to escape from the karmas we created.

rú é fù huǒ zì qǔ shāo shēn
如 蛾 赴 火 ， 自 取 燒 身 。
여 아 부 화 자 취 소 신

jīn zé jué shēn xīn zhī shì kǔ
今 則 覺 身 心 之 是 苦 ，
금 즉 각 신 심 지 시 고

xìn yè guǒ yǐ nán táo
信 業 果 以 難 逃 。
신 업 과 이 난 도

발로 하고서 진여로 향하고자 털어놓고 뉘우치나이다. 부처님 태양 공중에 떠서 어두운 갈래 비쳐 주시며 So we clearly confess all our offenses to the Thus-Come One, by stating them and repenting. May the Buddha shine his light on us like the sun in the sky, illuminating the dark evil paths full of suffering;

fā lù xiàng yú zhēn rú nǎi pī chén ér huǐ guò
發 露 向 於 真 如 ， 乃 披 陳 而 悔 過 。
발 로 향 어 진 여 내 피 진 이 회 과

yuàn fó rì yǐ dāng kōng zhào yōu tú zhī kǔ qù
願 佛 日 以 當 空 ， 照 幽 途 之 苦 趣 。
원 불 일 이 당 공 조 유 도 지 고 취

삼악의 무리를 모아 삼천세계의 부처님께 예경하오니 이 마음 간절하고 부처님 공덕 어마어마해 넓은 자비를 May he also assemble Sangha members who practice the three studies, to bow to all the Greatly Enlightened Ones of the three thousand worlds. Our hearts are sincere, and the virtue of the Buddha is lofty.

jiū sān xué zhī zī liú lǐ sān qiān zhī dà jué
鳩 三 學 之 緇 流 ， 禮 三 千 之 大 覺 。
구 삼 학 지 치 류 예 삼 천 지 대 각

wǒ xīn kěn kěn fó dé wéi wéi
我 心 懇 懇 ， 佛 德 巍 巍 。
아 심 간 간 불 덕 외 외

앙모하오니 가피를 드리우소서. We now respectfully bow to the Greatly Compassionate One to invisibly bless and protect us.

yǎng kòu hóng cí míng xūn jiā bèi
仰 叩 洪 慈 ， 冥 熏 加 被 。
앙 고 홍 자 명 훈 가 피

삼천세계의 자비하신 부처님 백 억 국토 중의 대법왕이시어, The host, master of kindness and compassion of three thousand worlds, Is also the great Dharma king of hundreds of millions of lands.

sān qiān shì jiè cí bēi zhǔ
三 千 世 界 慈 悲 主
삼 천 세 계 자 비 주

bǎi yì chà zhōng dà fǎ wáng
百 憶 剎 中 大 法 王
백 억 찰 중 대 법 왕

청련화 눈으로 살피시와 중생의 소원 이루어 주소서. May you open your lotus eyes and watch over us, And enable all beings to fulfill all wishes.

yuàn kāi lián mù jiàn fán qíng
願 開 蓮 目 鑒 凡 情
원 개 연 목 감 범 정

zhòng shēng yǒu yuàn jiē chéng jiù
衆 生 有 願 皆 成 就
중 생 유 원 개 성 취

교대로 염불 Alternate chanting (weino and then woodfish) 東西單輪流誦

자비도량참법을 수행하오며 일심으로 삼세 부처님께 귀의하나이다. We now begin the Repentance Dharma of Kind and Compassionate Way Place. Together in this assembly, we single-mindedly return to and rely on all Buddhas of the three periods of time.

qǐ yùn cí bēi dào chǎng chàn fǎ
啟 運 慈 悲 道 場 懺 法
계 운 자 비 도 량 참 법

yì xīn guī mìng sān shì zhū fó
一 心 歸 命 三 世 諸 佛 （二稱）
일 심 귀 명 삼 세 제 불 (2x)

교대로 절하기 Alternate bowing! 東西單輪流拜

Namo Buddha of Antiquity, Vipashyin

ná mó guò qù pí pó shī fó
南 無 過 去 毘 婆 尸 佛
나 무 과 거 비 바 시 불

Namo Shikhin Buddha

ná mó shī qì fó
南 無 尸 棄 佛
나 무 시 기 불

Namo Vishvabhu Buddha

ná mó pí shè fú fó
南 無 毘 舍 浮 佛
나 무 비 사 부 불

Namo Krakucchanda Buddha

ná mó jū liú sūn fó
南 無 拘 留 孫 佛
나 무 구 류 손 불

Namo Kanakamuni Buddha

ná mó jū nà hán móu ní fó
南 無 拘 那 含 牟 尼 佛
나 무 구 나 함 모 니 불

Namo Kashyapa Buddha

ná	mó	jiā	shè	fó
南	無	迦	葉	佛
나	**무**	**가**	**섭**	**불**

Namo our Fundamental Teacher Shakyamuni Buddha

ná	mó	běn	shī	shì	jiā	móu	ní	fó
南	無	本	師	釋	迦	牟	尼	佛
나	**무**	**본**	**사**	**석**	**가**	**모**	**니**	**불**

Namo Maitreya, Honored Buddha of the Future

ná	mó	dāng	lái	mí	lè	zūn	fó
南	無	當	來	彌	勒	尊	佛
나	**무**	**당**	**래**	**미**	**륵**	**존**	**불**

장궤 Please Kneel! 長跪
Namo Fundamental Teacher Shakyamuni Buddha (3 times)

ná mó běn shī shì jiā móu ní fó
南 無 本 師 釋 迦 牟 尼 佛 （三稱）
나 무 본 사 석 가 모 니 불 (3x)

Verse for Opening a Sutra

kāi jīng jì
開 經 偈
개 경 게

높고, 또 깊은 미묘한 법문
The unsurpassed, profound, subtle and wonderful Dharma

wú shàng shèn shēn wéi miào fǎ
無 上 甚 深 微 妙 法
무 상 심 심 미 묘 법

백천만겁에 만나기 어려운데
in a hundred thousand million aeons, is difficult to encounter.

bǎi qiān wàn jié nán zāo yù
百 千 萬 劫 難 遭 遇
백 천 만 겁 난 조 우

지금 보고 듣고 받아 지니니
Now that I am able to see and hear, I will receive and maintain it.

wǒ jīn jiàn wén dé shòu chí
我 今 見 聞 得 受 持
아 금 견 문 득 수 지

부처님 참뜻 알아지이다.
I vow to fathom the Thus Come One's true and actual doctrines.

yuàn jiě rú lái zhēn shí yì
願 解 如 來 真 實 義
원 해 여 래 진 실 의

REPENTANCE DHARMA OF KIND AND COMPASSIONATE WAY PLACE - ROLL THREE

cí bēi dào chǎng chàn fǎ juàn dì sān
慈 悲 道 場 懺 法 卷 第 三
자 비 도 량 참 법 권 제 삼

제7. 과보를 드러냄
Section 7 - Revealing Retributions

xiǎn guǒ bào dì qī
顯 果 報 第 七
현 과 보 제 칠

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 앞에서 이미 죄악의 허물 말하였나니, 허물과 근심이 좋은 업과 멀어지게 하며, 착하지 못한 업으로 삼악도에 떨어져서 On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. The above text has mentioned offenses and their consequences, which bring us trouble and woe. Because of trouble and woe, we have been distancing ourselves from wholesome karma. Because of unwholesome karma, we fall into the three paths

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng qián yǐ jù shù
今 日 道 場，同 業 大 衆。前 已 具 述，
금 일 도 량 동 업 대 중 전 이 구 술

zuì è guò huàn yǐ guò huàn gù guāi yú shèng yè
罪 惡 過 患。以 過 患 故，乖 於 勝 業。
죄 악 과 환 이 과 환 고 괴 어 승 업

yǐ bú shàn yè suǒ yǐ zhuì duò sān tú
以 不 善 業，所 以 墜 墮 三 途。
이 불 선 업 소 이 추 타 삼 도

여러 갈래로 헤매다가 인간에 태어나서도 모든 괴로움 받는 것은, 모두 과거의 인연으로 말미암은 것이어서 이 몸 버리고 다른 몸 받아도 잠깐도 쉬지 않느니라. and suffer all types of evil destinies. Even when reborn as humans, we still undergo various sufferings due to our corresponding past causes and conditions. We have been undergoing ceaseless rebirths, changing from one body to another.

bèi lì è qù jí shēng rén jiān
備 歷 惡 趣。及 生 人 間，
비 력 악 취 급 생 인 간

shòu zhū kǔ bào jiē yóu guò qù sù duì yīn yuán
受 諸 苦 報，皆 由 過 去，宿 對 因 緣。
수 제 고 보 개 유 과 거 숙 대 인 연

shě shēn shòu shēn wú zhàn tíng xí
捨身受身，無暫停息。
사신수신 무잠정식

그러므로 부처님과 보살들이 신통과 천안통으로 삼계 안에 있는 모든 중생들이 복이 다하면 업에 따라 괴로운 곳에 떨어짐을 보나니, All Buddhas and Great Bodhisattvas, with their spiritual power and heavenly eyes, can see all living beings in the three realms depleting their blessings and then, driven by their karma, falling into realms of suffering.

shì yǐ zhū fó zhū dà pú sà shén tōng tiān yǎn
是以諸佛，諸大菩薩，神通天眼。
시이제불 제대보살 신통천안

jiàn sān jiè nèi yí qiè zhòng shēng
見三界內，一切衆生，
견삼계내 일체중생

fú jìn suí yè duò yú kǔ chǔ
福盡隨業，墮於苦處。
복진수업 타어고처

무색계에서는 선정을 즐기다 목숨 마치면 욕계에 떨어지는데, 복이 다하므로 금수의 몸을 받고, They see living beings in the formless realm happily attached to samadhi, yet before long their lives end and they will fall into the desire realm. When their blessings are exhausted, they may consequently be reborn as animals.

jiàn wú sè jiè yào zhuó dìng xīn
見無色界，樂著定心，
견무색계 요착정심

bù jué mìng zhōng duò yú yù jiè
不覺命終，墮於欲界。
불각명종 타어욕계

yǐ fú jìn gù shòu qín shòu xíng
以福盡故，受禽獸形。
이복진고 수금수형

색계의 천인들도 역시 그와 같이 청정한 곳으로부터 욕계에 떨어져 부정한 데에 있으면서 거기서 욕락을 받으며, Living beings in the heavens of the form realm can also fall from their pure abode into the desire realm, where, even when they are in the defiled destinies, they continue to enjoy the pleasures of desire.

sè jiè zhū tiān yì fù rú shì
色界諸天，亦復如是，
색계제천 역부여시

cóng qīng jìng chǔ duò zài yù jiè
從 清 淨 處 ， 墮 在 欲 界 。
종 청 정 처 타 재 욕 계

jì zài bú jìng huán shòu yù lè
既 在 不 淨 ， 還 受 欲 樂 。
기 재 부 정 환 수 욕 락

육욕천에서 복이 다하면 지옥에 떨어져 무량한 고통 받느니라. When the blessings of the beings of the six desire heavens are exhausted, they may fall, even as far as the hells and undergo boundless suffering.

liù tiān fú jìn tuì duò dì yù
六 天 福 盡 ， 退 墮 地 獄 ，
육 천 복 진 퇴 타 지 옥

yú dì yù zhōng shòu wú liàng kǔ
於 地 獄 中 ， 受 無 量 苦 。
어 지 옥 중 수 무 량 고

또, 인간 사람들은 십선의 힘으로 사람이 되었는데, 사람의 몸에도 많은 고통이 있고, 수명이 다하면 다른 갈래에 떨어지며, The Buddhas and Bodhisattvas also see that, because of the power of the ten good deeds, living beings gain human bodies. However, as humans they still suffer greatly, and when their lives end, most fall into different evil destinies.

yòu jiàn rén dào yǐ shí shàn lì zī dé rén shēn
又 見 人 道 ， 以 十 善 力 ， 資 得 人 身；
우 견 인 도 이 십 선 력 자 득 인 신

jiù rén shēn zhōng fù yǒu duō kǔ
就 人 身 中 ， 復 有 多 苦 。
취 인 신 중 부 유 다 고

shòu jìn duō duò zhū è qù zhōng
壽 盡 ， 多 墮 諸 惡 趣 中 。
수 진 다 타 제 악 취 중

또 축생 갈래의 모든 중생들은 여러 가지 고통을 받는데, Living beings in the animal realm suffer manifold agony and woe.

yòu jiàn chù shēng dào yí qiè zhòng shēng shòu zhū kǔ nǎo
又 見 畜 生 道 ， 一 切 衆 生 ， 受 諸 苦 惱 。
우 견 축 생 도 일 체 중 생 수 제 고 뇌

채찍을 맞고 돌아다니기도 하고, 무거운 짐을 싣고 먼 길을 가기도 하며, 고통이 심하여 등과 목이 뚫어지고 뜨거운 쇠로 지지기도 하며, They are whipped, beaten with sticks, and forced to carry heavy loads over long distances; They are constantly distressed and oppressed, weary and exhausted. The necks of some are rubbed raw by yokes, and their bodies branded with hot iron.

biān zhàng qū chí fù zhòng zhì yuǎn kùn kǔ pí jù
鞭 杖 驅 馳 ， 負 重 致 遠 ， 困 苦 疲 劇 。
편 장 구 치 부 중 치 원 곤 고 피 극

xiàng lǐng chuān pò rè tiě shāo luò
項 領 穿 破 ， 熱 鐵 燒 烙 。
항 령 천 파 열 철 소 락

또 아귀들은 항상 기갈이 심하고 불이 타는데, 마치 겁말과 같으며, 만일 선한 인이 없으면 벗어나지 못하고, 조그만 복이 있어 다행히 사람의 몸을 받게 되어도 병이 많고 단명하느니라. The Buddhas and Bodhisattvas see hungry ghosts constantly suffering from hunger and thirst that pains them like the burning flames which erupt at a kalpa's end. If they have not the tiniest bit of goodness, they will never be able to attain liberation. If they do have a tiny bit of blessings, they may be reborn as humans with inferior features, many sicknesses and a short lifespan. That is how they will live their lives.

yòu jiàn è guǐ cháng kǔ jī kě
又 見 餓 鬼 ， 常 苦 飢 渴 ，
우 견 아 귀 상 고 기 갈

héng bèi huǒ shāo yóu rú jié jìn
恒 被 火 燒 ， 猶 如 劫 盡 。
항 피 화 소 유 여 겁 진

ruò wú wéi shàn yǒng bù jiě tuō
若 無 微 善 ， 永 不 解 脫 。
약 무 미 선 영 불 해 탈

yǒu piàn fú zhě liè dé rén shēn duō bìng duǎn mìng
有 片 福 者 ， 劣 得 人 身 ， 多 病 短 命 ，
유 편 복 자 열 득 인 신 다 병 단 명

대중들은 마땅히 알지니, 선과 악의 두가지가 잠깐도 쉬지 아니하고 과보가 바퀴 돌듯이 잠시도 쉬지 아니하고, Everyone should know that good and evil deeds can be likened to two ever-revolving wheels, and this cycle of cause and effect likened to an infinite interlocking chain.

yǐ zì zhuāng yán dà zhòng dāng zhī
以 自 莊 嚴 。 大 衆 當 知 。
이 자 장 엄 대 중 당 지

shàn è èr lún wèi céng zhàn chuò
善 惡 二 輪 ， 未 曾 暫 輟 。
선 악 이 륜 미 증 잠 철

guǒ bào lián huán chū wú xiū xí
果 報 連 環 ， 初 無 休 息 。
과 보 연 환 초 무 휴 식

빈부귀천은 업을 지은대로 받는 것이라, 원인이 없이 허망하게 과보를 받는 일이 없느니라. Wealth or poverty and high or lowly social status, result from one's past deeds. Without a cause, there can be no retribution.

pín fù guì jiàn suí hèng suǒ shēng
貧 富 貴 賤 ， 隨 行 所 生 。
빈 부 귀 천 수 행 소 생

fēi yǒu wú yīn ér wàng zhāo guǒ
非 有 無 因 ， 而 妄 招 果 。
비 유 무 인 이 망 초 과

그러므로 경에 말하였으되 '호화로운 사람과 귀인과 국왕과 장자는 삼보를 예경하고 수행하는데서 오는 것이고, 부귀한 사람은 보시한 데서 오는 것이며, 장수한 사람은 계행을 지키는 데서 오는 것이고, Therefore, it is stated in the sutras,"If one is born honored and revered, into a position such as a king or elder, it is the result of supporting and venerating the Triple Jewel in the past. If one is born with great wealth, it is the result of practicing giving in the past. If one has a long lifespan, it is the result of upholding the precepts.

suǒ yǐ jīng yán wéi rén háo guì guó wáng zhǎng zhě
所 以 經 言： 為 人 豪 貴 ， 國 王 長 者 ，
소 이 경 언 위 인 호 귀 국 왕 장 자

cóng lǐ shì sān bǎo zhōng lái
從 禮 事 三 寶 中 來 。
종 례 사 삼 보 중 래

wéi rén dà fù cóng bù shī zhōng lái
為 人 大 富 ， 從 布 施 中 來 。
위 인 대 부 종 보 시 중 래

wéi rén chángshòu cóng chí jiè zhōng lái
為 人 長 壽 ， 從 持 戒 中 來 。
위 인 장 수 종 지 계 중 래

단정한 사람은 인욕하는 데서 오는 것이며, 근면하여 게으르지 아니한 사람은 정진하는 데서 오는 것이고, 재주 있고 총명하여 모든 일을 많이 아는 사람은 지혜를 닦는 데서 오는 것이고, If one is born with upright features, it is the result of practicing patience. If one is diligent in cultivation without ever becoming lax, it is the result of the practice of vigor. If one is born gifted and bright, with clear and far-reaching insight, it is the result of one's reward of wisdom.

wéi rén duān zhèng cóng rěn rù zhōng lái
為人端正，從忍辱中來。
위인단정 종인욕중래

wéi rén qín xiū wú yǒu xiè dài cóng jīng jìn zhōng lái
為人勤修，無有懈怠，從精進中來。
위인근수 무유해태 종정진중래

wéi rén cái míng yuǎn dá cóng zhì huì zhōng lái
為人才明遠達，從智慧中來。
위인재명원달 종지혜중래

목소리가 아름다운 사람은 삼보를 찬탄한 데서 오는 것이고, 몸이 깨끗하고 병이 없는 사람은 자비한 마음에서 오는 것이니라. 얼굴이 잘 생기고 키가 장대한 이는 사람을 공경한 연고며, 키가 작고 변변치 못한 이는 남을 멸시한 연고며, If one has a clear, crisp and sonorous voice, it is the result of singing praises of the Triple Jewel. If one is neat and tidy, free of sickness, it is the result of practicing kindness. If one has a pleasing presence, it is the result of being amicable toward others. If one is short and small, it is the result of belittling others.

wéi rén yīn shēng qīng chè
為人音聲清徹，
위인음성청철

cóng gē yǒng sān bǎo zhōng lái
從歌詠三寶中來，
종가영삼보중래

wéi rén jié jìng wú yǒu jí bìng cóng cí xīn zhōng lái
為人潔淨，無有疾病，從慈心中來。
위인결정 무유질병 종자심중래

wéi rén cháng dà shū hǎo gōng jìng rén gù
為人長大姝好，恭敬人故。
위인장대주호 공경인고

wéi rén duǎn xiǎo qīng miè rén gù
為人短小，輕懱人故。
위인단소 경멸인고

누추하고 못난 사람은 성내기를 좋아한 연고며, 나면서부터 바보는 공부하지 않은 연고며, 어리석은 사람은 남을 가르치지 않은 연고며, 벙어리가 된 사람은 남을 훼방한 연고며, 남의 심부름꾼이 된 이는 빚을 갚지 않은 연고며, 얼굴이 못생기고 검은 이는 부처님 광명을 가리운 연고며, If one is ugly, it is the result of harboring anger. If one is born without knowledge, it is the result of neglecting to learn. If one is foolish, it is the result of not teaching others. If one is mute, it is the result of having slandered others. If one is servile and lowly, it is the result of not settling one's debts. If one is ugly and dark-skinned, it is the result of obstructing the Buddha's light.

wéi rén chǒu lòu , xǐ chēn huì gù 。
為 人 醜 陋 ， 喜 瞋 恚 故 。
위 인 추 루 희 진 에 고

shēng wú suǒ zhī , bù xué wèn gù 。
生 無 所 知 ， 不 學 問 故 。
생 무 소 지 불 학 문 고

wéi rén zhuān yú , bú jiào tā gù 。
為 人 顓 愚 ， 不 教 他 故 。
위 인 전 우 불 교 타 고

wéi rén yīn yā , bàng huǐ rén gù 。
為 人 瘖 瘂 ， 謗 毀 人 故 。
위 인 음 아 방 훼 인 고

wéi rén xià shǐ , fù zhài bù cháng gù 。
為 人 下 使 ， 負 債 不 償 故 。
위 인 하 사 부 채 불 상 고

wéi rén chǒu hēi , zhē fó guāng míng gù 。
為 人 醜 黑 ， 遮 佛 光 明 故 。
위 인 추 흑 차 불 광 명 고

나체로 사는 나라에 있게 된 것은 가벼운 옷차림으로 자기보다 뛰어난 사람과 부딪친 연고이고, 마제국에 태어난 것은 나막신을 신고 자기보다 뛰어난 사람을 앞질러 간 연고이며, If one is born in a land where people are unclothed, it is the result of dressing in decently yet feeling superior to others. If one is born where people have big horse-hooved feet, it is the result of being egotistic and disrespectfully wearing improper and noisy footwear in front of the Buddha image.

shēng zài luǒ guó , qīng yī táng tú shèng jǐ gù 。
生 在 裸 國 ， 輕 衣 搪 揆 勝 己 故 。
생 재 라 국 경 의 당 돌 승 기 고

shēng mǎ tí guó , zhuó jī shèng jǐ qián xíng gù 。
生 馬 蹄 國 ， 著 屐 勝 己 前 行 故 。
생 마 제 국 착 극 승 기 전 행 고

천흉국에 태어난 것은 보시하여 복을 짓고는 후회하여 아까워하는 마음인 연고이고, 사슴 가운데에 태어난 것은 사람들을 놀라게한 연고이며, 용의 무리에 나는 것은 조롱하기를 좋아한 연고며, 몸에 부스럼이 있는 이는 중생을 때린 연고며, 사람들이 보고 환희한 것은 전생에 사람을 보고 환희한 연고니라. If one is born where people have holes in their chests, it is the result of regretting one's practice of giving or planting blessings. If one is born as a deer, it is the result of frightening others. If one is born as a dragon, it is the result of being fond of flirtatious conduct. If one has malignant sores, it is the result of flogging living beings. If one has a pleasing presence, it is the result of being amicable toward others.

shēng chuān xiōng guó bù shī zuò fú huǐ xí xīn gù
生 穿 胸 國 ， 布 施 作 福 悔 惜 心 故 。
생 천 흉 국 보 시 작 복 회 석 심 고

shēng zhāng lù zhōng jīng bù rén gù
生 麞 鹿 中 ， 驚 怖 人 故 。
생 장 록 중 경 포 인 고

shēng duò lóng zhōng xǐ tiáo xì gù
生 墮 龍 中 ， 喜 調 戲 故 。
생 타 용 중 희 조 희 고

shēn shēng è chuāng biān tà zhòng shēng gù
身 生 惡 瘡 ， 鞭 撻 衆 生 故 。
신 생 악 창 편 달 중 생 고

rén jiàn huān xǐ qián shì jiàn rén huān xǐ gù
人 見 歡 喜 ， 前 世 見 人 歡 喜 故 。
인 견 환 희 전 세 견 인 환 희 고

관청의 사람을 만나기 좋아하는 것은 중생을 가두고 묶은 연고니라. 법문할 때 이간하여 못 듣게 하면 귀가 처진 개가 되고, 법문을 듣고도 마음에 두지 아니하면 귀가 긴 나귀가 되고, If one is constantly imprisoned, it is the result of caging beings in past lives. Making divisive comments and criticizing a Dharma talk to confuse and disturb other listeners will result in one's birth as a dog with long ears. Listening to the Dharma with an unappreciative mind will result in one's birth as along-eared donkey.

xǐ zāo xiàn guān lóng xì zhòng shēng gù
喜 遭 縣 官 ， 籠 繫 衆 生 故 。
희 조 현 관 롱 계 중 생 고

wén shuō fǎ yǔ yú zhōng liǎng shé
聞 說 法 語 ， 於 中 兩 舌 ，
문 설 법 어 어 중 양 설

luàn rén tīng shòu hòu duò dān ěr gǒu zhōng
亂人聽受，後墮耽耳狗中。
난인청수 후타탐이구중

wén shuō fǎ yǔ xīn bù cān cǎi hòu shēng cháng ěr lǘ zhōng
聞說法語，心不餐采，後生長耳驢中。
문설법어 심불손채 후생장이려중

탐욕이 많아 혼자 먹으면 아귀에 나며, 사람이 되어도 빈궁하여 굶주리고, 나쁜 음식을 사람에게 먹이면 뒤에 돼지나 말똥구리로 태어나고, Being stingy and greedy, refusing to share food with others, will result in one's fall into the realm of hungry ghosts. Even when reborn as a human, one will continue to suffer hunger and poverty. Purposely giving others inedible food will result in one's birth as a pig or dung beetle.

qiān tān dú shí duò è guǐ zhōng
慳貪獨食，墮餓鬼中，
간탐독식 타아귀중

chū shēng wéi rén pín qióng jī è
出生為人，貧窮飢餓。
출생위인 빈궁기아

è shí sì rén hòu duò zhū tún qiāng láng zhī zhōng
惡食飼人，後墮豬豚蜣蜋之中。
악식사인 후타저돈강랑지중

남의 것을 겁탈하면 뒤에 양의 무리에 태어나서 사람들이 가죽을 벗기어 살을 먹고, 훔치기를 좋아한 사람은 뒤에 소나 말로 태어나서 사람에게서 혹사를 당하느니라. Robbing others will result in one's birth as a goat to be skinned and eaten. Being fond of stealing will result in one's birth as a cow or horse, enslaved by humans.

jié duó rén wù hòu duò yáng zhōng
劫奪人物，後墮羊中，
겁탈인물 후타양중

rén shēng bō pí shí dàn qí ròu
人生剝皮，食噉其肉。
인생박피 식담기육

xǐ tōu dào rén hòu shēng niú mǎ wéi rén xià shǐ
喜偷盜人，後生牛馬，為人下使。
희투도인 후생우마 위인하사

거짓말을 하여 남의 악한 일을 퍼뜨린 사람은 죽어 지옥에 들어가 구릿물을 입에 붓고 혀를 빼내어 보섭으로 갈며, 죄를 마치고 나오면 구욕새가 되는데, 사람들이 그 소리를 들으면 모두 놀라며 변괴라고 하여 주문을 외워 죽게 하며, 술먹고 취하기를 좋아하면 뒤에 똥물지옥에 들어가고, Being fond of lying and gossiping about others' evil deeds will result in one falling into the hells where molten copper is poured into one's mouth and one's tongue pulled out and plowed through by a cow. After the retributions in the hells, one will be born as an owl with an unbearably loathsome voice causing people to curse it and wish for it to die. Being fond of intoxicants and becoming intoxicated will result in one falling into the Hell of Boiling Excrement or the Niraya Hell.

xǐ zuò wàng yǔ chuán rén è zhě sǐ rù dì yù
喜作妄語，傳人惡者，死入地獄，
희 작 망 어 전 인 악 자 사 입 지 옥

yáng tóng guàn kǒu bá chū qí shé yǐ niú gēng zhī
烊銅灌口，拔出其舌，以牛耕之；
양 동 관 구 발 출 기 설 이 우 경 지

zuì bì dé chū shēng qú yù zhōng rén wén qí shēng
罪畢得出，生鴝鵒中，人聞其聲，
죄 필 득 출 생 구 욕 중 인 문 기 성

wú bù jīng bù jiē yán biàn guài zhòu lìng qí sǐ
無不驚怖，皆言變怪，呪令其死。
무 불 경 포 개 언 변 괴 주 령 기 사

xǐ yǐn jiǔ zuì hòu duò fèi shǐ ní lí zhī zhōng
喜飲酒醉，後墮沸屎泥犁之中；
희 음 주 취 후 타 비 시 니 리 지 중

죄를 마치고 나오면 성성이가 되고 성성이의 죄업이 끝나서 사람이 되면 완악하고 무지하여 멸시당하며, 남의 힘을 탐내는 이는 뒤에 코끼리가 되며, When this retribution is over, one will be born as an ape, and when this retribution ends, one will be born as an obstinate and ignorant human, despised by others. Abusing others to excessive labor will result in one's birth as an elephant.

zuì bì dé chū shēng xīng xīng zhōng xīng xīng yè bì
罪畢得出，生猩猩中。猩猩業畢，
죄 필 득 출 생 성 성 중 성 성 업 필

hòu dé wéi rén wán wú suǒ zhī rén bù chǐ lù
後得為人，頑無所知，人不齒錄。
후 득 위 인 완 무 소 지 인 불 치 록

tān rén lì zhě hòu shēng xiàng zhōng
貪人力者，後生象中。
탐인력자 후생상중

부귀한 사람으로서 남의 우두머리가 되어 아랫사람을 때리면 아랫사람은 호소할 곳이 없나니, 이런 사람은 죽어 지옥에 들어가서 수천 만 년 고통 받고, 지옥에서 나오면 물소가 되는데 코를 꿰어 수레를 끌며 몽둥이로 맞아서 예전의 빚을 갚느니라. Being wealthy and honored, but to whip and to flog people who are of inferior status leaving them no recourse for justice, will result in one suffering the retribution of the hells for millions of years. When this retribution ends, one will be born as a buffalo with a pierced nose, pulling carts, plowing fields, beaten with big clubs — as a retribution for the misery one caused in the past.

fú chǔ fù guì wéi rén shàng zhě biān zhàng qí xià
夫處富貴，為人上者，鞭杖其下；
부처부귀 위인상자 편장기하

wéi xià zhī rén gào sù wú dì rú shì děng rén
為下之人，告訴無地；如是等人，
위하지인 고소무지 여시등인

sǐ rù dì yù shù qiān wàn suì shòu zhū kǔ bào
死入地獄，數千萬歲，受諸苦報；
사입지옥 수천만세 수제고보

cóng dì yù chū duò shuǐ niú zhōng guàn chuān bí kǒu
從地獄出，墮水牛中，貫穿鼻口，
종지옥출 타수우중 관천비구

wǎn chuán qiān chē dà zhàng dǎ pū cháng wǎng sù yāng
挽船牽車，大杖打扑，償往宿殃。
만선견거 대장타복 상왕숙앙

부정한 사람은 돼지로 태어나고, 간탐하고 남의 사정을 모르는 사람은 개로 태어나며, 체면을 차리지 않고 제멋대로 하는 사람은 양으로 태어나며, If one is filthy, it is the result of being a pig in a past life. If one is stingy, greedy, and unforgiving, it is the result of having been a dog. If one is ruthless, unreasonable and opinionated, it is the result of having been a goat.

wéi rén bú jìng cóng zhū zhōng lái
為人不淨，從豬中來。
위인부정 종저중래

qiān tān bú shù jǐ zhě cóng gǒu zhōng lái
慳貪不恕己者，從狗中來。
간탐불서기자 종구중래

hěn lì zì yòng cóng yáng zhōng lái
狠戾自用，從羊中來。
한려자용 종양중래

경망하여 참을 줄 모르는 사람은 원숭이로 태어나며, 몸에서 노린내가 나는 사람은 자라로 태어나고, 독한 사람은 뱀으로 태어나며, 자비심이 없는 사람은 호랑이로 태어난다.' 고 하였느니라. If one is frivolous, easily agitated, and lacks perseverance, it is the result of having been a monkey. If one's body has a fishy odor, it is the result of having been a turtle or fish. If one always is vicious, it is the result of having been a snake. If one lacks compassion, it is the result of having been a tiger or wolf."

wéi rén qīng zào bù néng rěn shì cóng mí hóu zhōng lái
為人輕躁，不能忍事，從獼猴中來。
위인경조 불능인사 종미후중래

shēn tǐ xīng chòu cóng yú biē zhōng lái
身體腥臭，從魚鱉中來。
신체성취 종어별중래

wéi rén hán dú cóng shé zhōng lái
為人含毒，從蛇中來。
위인함독 종사중래

rén wú cí xīn cóng hǔ láng zhōng lái
人無慈心，從虎狼中來。
인무자심 종호랑중래

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 세상에 태어난 사람의 병이 많음과 단명함과 가지가지 고통은 다 말할 수 없느니라. 세 가지 업을 지으면 삼악도의 과보를 받게 되느니라. On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We should be mindful that we humans living in this world suffer a short life span and have many illnesses, the distress and pain of which are beyond description. All these result from our three karmas, which bring about the retributions of the suffering in the three evil paths.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆。
금일도량 동업대중

rén shēng shì jiān duō bìng duǎn mìng
人生世間，多病短命。
인생세간 다병단명

zhǒng zhǒng tòng kǔ bù kě jù shuō
種種痛苦，不可具說。
종종통고 불가구설

jiē yóu sān yè gòu zào suǒ dé
皆 由 三 業 ， 構 造 所 得 。
개 유 삼 업 구 조 소 득

néng lìng xíng rén yīng sān tú bào
能 令 行 人 ， 嬰 三 途 報 。
능 령 행 인 영 삼 도 보

삼악도가 있게 된 것은 탐심과 진심과 치심이 있는 탓이며, 또 세 가지 악으로 항상 불타게 되나니, 입으로 악을 말하고, 마음으로 악을 생각하고, 몸으로 악을 행하느니라. These three evil paths come about from the three poisons of greed, hatred, and delusion. In addition, we are also ablaze with the three evils — speaking evil with our mouth, harboring evil thoughts in our mind, and doing evil deeds with our body.

suǒ yǐ yǒu sān tú zhě
所 以 有 三 途 者 ，
소 이 유 삼 도 자

yīn yǒu sān dú tān huì yú chī
因 有 三 毒 ， 貪 恚 愚 癡 。
인 유 삼 독 탐 에 우 치

yòu fù sān è yǐ zì shāo rán
又 復 三 惡 ， 以 自 燒 然 。
우 부 삼 악 이 자 소 연

kǒu cháng yán è xīn cháng niàn è shēn cháng xíng è
口 常 言 惡 ， 心 常 念 惡 ， 身 常 行 惡 。
구 상 언 악 심 상 념 악 신 상 행 악

이 여섯 가지 일이 사람의 몸으로 하여금 항상 고뇌하게 하되 쉴새가 없으며, 목숨이 마치면 외로운 넋이 되어 홀로 가게 되나, Because of these aforementioned six, we are constantly afflicted, suffering unceasing agony. When this life ends, our soul leaves the world alone,

yǐ cǐ liù shì néng shǐ rén shēn
以 此 六 事 ， 能 使 人 身 ，
이 차 육 사 능 사 인 신

cháng kǔ cháng nǎo wú yǒu xiū xí
常 苦 常 惱 ， 無 有 休 息 。
상 고 상 뇌 무 유 휴 식

yú cǐ mìng zhōng gū hún dú shì
於 此 命 終 ， 孤 魂 獨 逝 ，
어 차 명 종 고 혼 독 서

부모와 자손도 구원할 수가 없으며, 잠깐 동안에 염라부에 가면 옥졸들은 존비 귀천을 불문하고 문서에 기록된 대로 생시에 지은 선악을 심문하나니, 혼백은 사실대로 자수하고 조금도 숨기지 못하느니라. and neither compassionate parents nor filial children are able to save us. All of a sudden, we appear at King Yama's palace, and regardless of our status, the guardians of hell tally our records of good and evil deeds. At that time, we dare not conceal anything but readily confess everything.

cí qīn xiào zǐ bù néng xiàng jiù
慈 親 孝 子 ， 不 能 相 救 。
자 친 효 자 불 능 상 구

shù hū zhī jiān dào yán luó suǒ
倏 忽 之 間 ， 到 閻 羅 所 。
숙 홀 지 간 도 염 라 소

dì yù yù zú bú wèn zūn bēi dàn àn zuì lù
地 獄 獄 卒 ， 不 問 尊 卑 ， 但 案 罪 錄 。
지 옥 옥 졸 불 문 존 비 단 안 죄 록

jiǎn jiào shēng shí shàn è duō shǎo
檢 校 生 時 ， 善 惡 多 少 ，
검 교 생 시 선 악 다 소

shén shì zì shǒu bù gǎn yǐn nì
神 識 自 首 ， 不 敢 隱 匿 。
신 식 자 수 불 감 은 닉

이런 인연으로 업을 따라 괴롭거나 즐거운 곳으로 가게 되나니, 아득하고 캄캄하여 떠난지는 오래나 가는 길이 달라서 다시 만날 기약이 없느니라. By these conditions, we go off to various destinies depending on our karmas, whether places of suffering or bliss, undergoing these by ourselves alone. Thus, in darkness and obscurity, we become separated from our relatives for an infinitely long time, each taking their own path, not knowing when we will ever meet again.

yǐ shì yīn yuán suí yè zhì qù
以 是 因 緣 ， 隨 業 至 趣 ，
이 시 인 연 수 업 지 취

kǔ lè zhī dì shēn zì dāng zhī
苦 樂 之 地 ， 身 自 當 之 。
고 악 지 지 신 자 당 지

yǎo yǎo míng míng bié lí cháng jiǔ
杳 杳 冥 冥 ， 別 離 長 久 ，
묘 묘 명 명 별 리 장 구

dào lù bù tóng huì jiàn wú qí
道 路 不 同 ， 會 見 無 期 。
도 로 부 동 회 견 무 기

또 여러 천신들은 선과 악을 기록하되 털끝만큼도 어긋나지 않나니, 선한 사람은 선을 행하였으므로 복을 받고 장수하며, 악한 사람은 악을 지었으므로 명은 짧고 고통은 오래 가느니라. Moreover, heavenly spirits record the good and bad deeds of everyone. They do not omit anything, not even a hair's breadth of any deed. Wholesome people do good deeds and obtain blessings and longevity. Unwholesome people do evil deeds, thus incurring endless suffering and a short lifespan.

yòu zhū tiān shén jì rén shàn è
又 諸 天 神 ， 記 人 善 惡 。
우 제 천 신 기 인 선 악

nǎi zhì máo fǎ wú piàn yí lòu
乃 至 毛 髮 ， 無 片 遺 漏 。
내 지 모 발 무 편 유 루

shàn rén xíng shàn huò fú yì shòu
善 人 行 善 ， 獲 福 益 壽 。
선 인 행 선 획 복 익 수

è rén xíng è mìng duǎn kǔ cháng
惡 人 行 惡 ， 命 短 苦 長 。
악 인 행 악 명 단 고 장

이렇게 헤매다가 아귀에 들어가고, 아귀에서 나오면 축생에 들어가서 참기 어려운 고통을 끝없이 받느니라. The cycle of rewards and retributions is thus. Further, they will fall into the realm of hungry ghosts, and after this retribution is resolved, they will be reborn as animals. The suffering that they undergo is endless and unbearable.

rú shì lún zhuǎn yòu duò è guǐ cóng è guǐ tuō
如 是 輪 轉 。 又 墮 餓 鬼 ， 從 餓 鬼 脫 ，
여 시 윤 전 우 타 아 귀 종 아 귀 탈

shēng chù shēng zhōng zuì kǔ nán rěn shòu zhī wú jìng
生 畜 生 中 。 罪 苦 難 忍 ， 受 之 無 竟 。
생 축 생 중 죄 고 난 인 수 지 무 경

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 스스로 깨닫고 참괴한 마음을 내라. 경에 말하기를 '선한 일을 하면 선한 과보를 얻고, 악한 일을 하면 악한 과보를 얻는다' 하였으니, 더구나 오탁악세에서는 악을 짓지 않아야 하느니라. On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We should all be aware of this and bring forth shame and remorse. The sutras state, "Those who do good reap wholesome rewards; those who do bad reap evil retributions." This is especially so in the world of the five turbidities where we should be careful not to do any evil.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆，
금일도량 동업대중

gè zì jué wù qǐ cán kuì xīn
各自覺悟，起慚愧心。
각자각오 기참괴심

jīng yán zuò shàn dé shàn zuò è dé è
經言：作善得善，作惡得惡，
경언 작선득선 작악득악

ér wǔ zhuó è shì bù kě zuò è
而五濁惡世，不可作惡。
이오탁악세 불가작악

선한 일은 선한 과보를 잃지 않고, 악한 일은 나쁜 재앙을 만나게 되나니, 가볍게 벗어 나려고 이 참법을 세웠다고 말하지 말라. Doing good never fails to bring about its rewards, whereas doing evil always brings about calamities. This Repentance is not something casually established to be practiced.

shàn bù shī shàn bào wéi è zì zhāo yāng
善不失善報，為惡自招殃。
선불실선보 위악자초앙

mò yán qīng tuō lì cǐ chàn fǎ
莫言輕脫。立此懺法。
막언경탈 입차참법

경에 이르기를 '작은 선을 가벼이 여겨 복이 없다고 하지 말라. 물방울이 비록 작으나 고이면 큰 그릇에 차나니, 작은 선을 쌓지 않으면 성인이 되지 못하느니라. 작은 악을 가벼이 여겨 죄가 없다고 하지 말라.' 고 하였느니라. The sutras state, "Do not slight small good deeds and consider that they bring no blessing — accumulating drops of water can fill up a big tank. Without practicing and accumulating small good deeds, one will never become a sage. Do not take lightly small evil deeds and consider that there is no offense — an accumulation of small evil deeds will eventually ruin us."

jīng yán mò qīng xiǎo shàn yǐ wéi wú fú
經言：莫輕小善，以為無福。
경언 막경소선 이위무복

shuǐ dī suī wéi jiàn yíng dà qì
水滴雖微，漸盈大器。
수적수미 점영대기

xiǎo shàn bù jī wú yǐ chéng shèng
小善不積，無以成聖。
소선부적 무이성성

mò qīng xiǎo è yǐ wéi wú zuì
莫輕小惡，以為無罪。
막경소악 이위무죄

xiǎo è suǒ jī zú yǐ miè shēn
小惡所積，足以滅身。
소악소적 족이멸신

대중은 마땅히 알라. 길흉과 화복이 모두 마음으로 짓는 것이니 인을 짓지 아니하면 과보를 얻지 않느니라. 재앙이 쌓이면 죄가 큰 것을 육안으로는 보지 못하나, 부처님의 말씀을 누가 감히 믿지 아니하랴. Our eyes do not see our offenses — no matter how big or heavy they are. This is what the Buddhas have stated, so how could we not believe it?

dà zhòng dāng zhī jí xiōng huò fú jiē yóu xīn zuò
大衆當知，吉凶禍福，皆由心作。
대중당지 길흉화복 개유심작

ruò bú zuò yīn yì bù dé guǒ
若不作因，亦不得果。
약부작인 역부득과

yāng jī zuì dà ròu yǎn bú jiàn
殃積罪大，肉眼不見。
앙적죄대 육안불견

zhū fó suǒ shuō shéi gǎn bú xìn
諸佛所說，誰敢不信？
제불소설 수감불신

우리들이 이 세상에 강건하게 태어났으니 부지런히 배우며 스스로 선을 행하지 않다가 막다른 골목에 후회한들 무슨 소용이 있으리오. While we are still strong and healthy, we must all exert our efforts to learn and practice wholesome deeds; otherwise when our time is up, we will regret and not have any way to make amends.

wǒ děng xiāng yǔ shēng shì qiáng jiàn gǒu bù qín xué
我等相與，生世強健，苟不勤學，
아등상여 생세강건 구불근학

zì lì xíng shàn lín qióng fāng huǐ yì hé suǒ jí
自 力 行 善，臨 窮 方 悔，亦 何 所 及！
자 력 행 선 임 궁 방 회 역 하 소 급

이제 모든 허물을 이미 보았고, 경에 말씀한 대로 그 죄를 알았으니, 어찌 악을 버리고 선을 쫓지 아니하리오. We are now becoming more aware of the karmic offenses and evil retributions described in the sutras. Since we realize our offenses, how could we not give up evil and practice good?

jīn yǐ gòng jiàn yí qiè guò huàn rú jīng suǒ shuō
今 已 共 見，一 切 過 患，如 經 所 說，
금 이 공 견 일 체 과 환 여 경 소 설

zì zhī qí zuì qǐ dé bù shě è cóng shàn
自 知 其 罪，豈 得 不 捨 惡 從 善？
자 지 기 죄 기 득 불 사 악 종 선

금생에 만일 마음을 가다듬지 않으면 이 몸을 버리고는 지옥에 떨어지리니, 그 까닭을 말하리라. If we fail to reflect within and apply effort, we can be sure that after we leave this very body, we will definitely fall into the hells. How can we assume that will happen?

jīn shēng ruò fù bù néng yòng xīn
今 生 若 復 不 能 用 心，
금 생 약 부 불 능 용 심

pàn shě cǐ xíng bì duò dì yù hé yǐ zhī zhī
判 捨 此 形，必 墮 地 獄。何 以 知 之？
판 사 차 형 필 타 지 옥 하 이 지 지

누구나 죄를 지을 적에는 맹렬하게 독기를 품고 깊은 분노를 가지나니, 어떤 이를 미워하면 반드시 죽게 하려 하고, 어떤 이를 질투하면 그의 잘하는 것도 보기 싫어하고, 어떤 이를 훼방하면 큰 고통에 쓸어 넣으려 하고, 어떤 이를 때리면 끝까지 아프게 하며, We need each ask ourselves: Could I be compelled by severe malice and intense hatred to do evil things? Could I get so angry with others that I hope they will die? Could I experience such jealousy of others that I would not be able to bear to see good things happen to them? Could I want to destroy someone so much that I would contrive to cause the person to become mired in all manner of misery? Could I want to beat someone so badly that I would devise all sorts of tortures for the person to undergo?

jīn jiàn wéi zuì zhī shí
今 見 為 罪 之 時，
금 견 위 죄 지 시

wèi cháng bù hán dú měng liè huái hèn shēn zhòng
未 嘗 不 含 毒 猛 烈，懷 恨 深 重。
미 상 불 함 독 맹 렬 회 한 심 중

ruò chēn yì rén bì yù lìng sǐ
若 瞋 一 人 ， 必 欲 令 死 。
약 진 일 인 필 욕 령 사

ruò jí yì rén wù jiàn qí hǎo
若 嫉 一 人 ， 惡 見 其 好 。
약 질 일 인 악 견 기 호

ruò huǐ yì rén bì shǐ xiàn yú kǔ chǔ
若 毀 一 人 ， 必 使 陷 於 苦 處 。
약 훼 일 인 필 사 함 어 고 처

ruò biān yì rén bì shǐ qióng tiān chǔ dú
若 鞭 一 人 ， 必 使 窮 天 楚 毒 。
약 편 일 인 필 사 궁 천 초 독

분한 마음으로 해롭게 하는 데는 존비를 가리지 않고, 욕설하고 꾸짖는 데는 고하를 돌아보지 아니하며, 내지 호령은 우뢰같고 눈에는 불이 일어나며, Could I indulge in such raging anger and hatred that I would ignore any consideration of status and position? Could I become so focused on cursing others with foul language in a thunderous voice and eyes full of fire that I would lose all regard for their dignity?

fèn huì bào hài bú bì zūn bēi
忿 恚 暴 害 ， 不 避 尊 卑 。
분 에 폭 해 불 피 존 비

è mà chǒu yán wú fù gāo xià
惡 罵 醜 言 ， 無 復 高 下 。
악 매 추 언 무 부 고 하

nǎi zhì shēng zhèn ruò léi yǎn zhōng huǒ xiàn
乃 至 聲 震 若 雷 ， 眼 中 火 現 。
내 지 성 진 약 뢰 안 중 화 현

처음 복을 지을 적에는 복을 많이 지으려 하다가도 선심이 미약하여 나중에는 조금밖에 짓지 못하며, 빨리 하려 하다가도 이어 그만 두느니라. 마음이 간절하지 못하여 세월을 미루나니, 이렇게 미루다가 필경에는 잊어버리나니, Or we need to consider our behavior this way: when planting blessings, am I ineffectual and irresolute in my wholesome resolve? Am I eager to begin with but then lose my enthusiasm? Do I start strong but then let my energy wane? Do I lose my determination and waver in my resolve until there's nothing left?

zhì yú wéi fú zhī shí shàn xīn wéi liè
至 於 為 福 之 時 ， 善 心 微 劣 。
지 어 위 복 지 시 선 심 미 열

shǐ yù wéi duō mò suì jiǎn shǎo
始欲為多，末遂減少。
시 욕 위 다 말 수 감 소

chū yù sù yíng xù hòu qiě zhù
初欲速營，續後且住。
초 욕 속 영 속 후 차 주

xīn jì bú zhì rì yuè tuī qiān
心既不志，日月推遷，
심 기 부 지 일 월 추 천

rú shì jìn tuì suì jiù wàng shī
如是進退，遂就忘失。
여 시 진 퇴 수 취 망 실

그리하여 죄를 지을 때는 기운이 억세고, 복을 지을 때는 생각이 나약하나니, 이제 선근이 나약한 원인으로 죄업이 억센 과보를 여의려 한들 어떻게 될 수 있겠는가. By reflecting thus, we come to understand that when we engage in evil deeds, we are stubborn and strong; but when we engage in good deeds, we are very weak and inferior. With the feeble goodness that we now have, how can we possibly try to be free from the retribution of our grave evil deeds? The sutras say that through repentance all offenses can be eradicated.

shì zhī zuò zuì zhī shí xīn qì gāng qiáng
是知作罪之時，心氣剛強；
시 지 작 죄 지 시 심 기 강 강

wéi fú zhī shí zhì yì liè ruò
為福之時，志意劣弱。
위 복 지 시 지 의 열 약

jīn yǐ ruò shàn zhī yīn qiú lí qiáng è zhī bào
今以弱善之因，求離強惡之報，
금 이 약 선 지 인 구 리 강 악 지 보

qǐ kě wàng dé
豈可妄得！
기 가 망 득

경에 말하기를 '참회하면 모든 죄를 다 멸한다.' 하였거니와, 참회할 때는 모름지기 오체투지 하기를 태산이 무너질듯 할 것이며, 내지 죄업을 소멸하기 위해서는 신명을 아끼지 말지니라. Thus when we repent, we should bow sincerely in full prostration, like a mountain collapsing, repenting with great diligence and discipline, to the point of renouncing our lives while we work to eradicate our offenses.

jīng yún chàn huǐ zé wú zuì bú miè
經云：懺悔則無罪不滅。
경운 참회즉무죄불멸

fū zhì chàn huǐ zhī shí
夫至懺悔之時，
부지참회지시

bì xū wǔ tǐ tóu dì rú dà shān bēng
必須五體投地，如大山崩。
필수오체투지 여대산붕

nǎi zhì bù xí shēn mìng wèi miè zuì gù
乃至不惜身命，為滅罪故，
내지불석신명 위멸죄고

은근히 독려하고 서로 경책하노니, 금생에 이렇게 몇 번이나 이렇게 분개하여 자책하였으며, 신명을 아끼지 않고 뼈가 닳도록 참으면서 이런 참회를 하였는가. Let us all be aware and reflect: How often have we applied utmost sincerity, reprimanded ourselves, and endured hardship while doing repentances, even to the point of renouncing our lives?

yīn qín dū lì xiāng yǔ jué chá
慇勤督勵。相與覺察，
은근독려 상여각찰

jīn shēng yǐ lái céng jīng jǐ guò
今生已來，曾經幾過，
금생이래 증경기과

zuò cǐ fèn zé bù xí shēn mìng
作此忿責，不惜身命，
작차분책 불석신명

hàn láo rěn kǔ zuò cǐ chàn huǐ
捍勞忍苦，作此懺悔？
한로인고 작차참회

잠깐동안 정진하다가는 문득 게으른 생각을 내고, 잠시 예배하다가는 기운이 견딜 수 없다 하고, 잠깐 좌선하다가는 곧 쉬어야겠다고 하며, 혹은 사지를 너무 과로하지 말아야 하고 잘 조섭하여 피곤을 풀어야 한다면서 한 번 다리를 뻗고 잠들면 죽은 거나 마찬가지이니, We tire quickly after circumambulating for a short period; complain that we lack energy after only a few prostrations; seek to rest after only a short sit in meditation; do not like to subject our bodies to hard work and distress, and are only concerned about making sure we get sufficient rest and comfort. Once we stretch out our legs, we doze off and drift into a dead sleep.

zhàn shí xuán rào , biàn shēng yàn juàn 。
暫 時 旋 繞 ， 便 生 厭 倦 。
잠 시 선 요 편 생 염 권

zhàn shí lǐ bài , yǐ yán qì lì bù kān 。
暫 時 禮 拜 ， 已 言 氣 力 不 堪 。
잠 시 예 배 이 언 기 력 불 감

huò zhàn duān zuò , fù yán yīng xū xiāo xí 。
或 暫 端 坐 ， 復 言 應 須 消 息 。
혹 잠 단 좌 부 언 응 수 소 식

huò yán sì tǐ bù kě guò láo ，
或 言 四 體 不 可 過 勞 ，
혹 언 사 체 불 가 과 로

yí yīng jiāng yǎng , bù kě shǐ kùn 。
宜 應 將 養 ， 不 可 使 困 。
의 응 장 양 불 가 사 곤

yì shēn jiǎo mián , chā rú xiǎo sǐ 。
一 伸 腳 眠 ， 差 如 小 死 。
일 신 각 면 차 여 소 사

이와 같아서야 어느 사이에 다시 예배하고 탑을 쓸고 땅에 맥질하는 등 하기 어려운 일을 하겠는가. 경에 말씀한 것을 보면 ‘조그만 선도 게으름에서 생기는 것이 아니요. 한 가지 법이라도 교만하고 방일한데서 얻어지는 것이 아니다.’ 하였느니라. How often do we exhort ourselves to bow to the Buddhas, sweep the stupa grounds, wipe the floor, or do what is difficult to do? Moreover, the sutras clearly instruct that not a single good can arise from laziness or laxity, not a single Dharma can arise from arrogance.

hé chǔ fù yì , wǒ yīng lǐ fó 。
何 處 復 憶 ， 我 應 禮 佛 。
하 처 부 억 아 응 예 불

sǎo tǎ tú dì , bàn suǒ nán bàn 。
掃 塔 塗 地 ， 辦 所 難 辦 。
소 탑 도 지 판 소 난 판

qiě jīng jiào suǒ míng wèi jiàn yí shàn
且 經 教 所 明 ， 未 見 一 善 ，
차 경 교 소 명 미 견 일 선

cóng lǎn duò xiè dài zhōng shēng
從 懶 惰 懈 怠 中 生 。
종 나 타 해 태 중 생

wú yǒu yì fǎ cóng jiāo màn zì zì zhōng dé
無 有 一 法 ， 從 憍 慢 自 恣 中 得 。
무 유 일 법 종 교 만 자 자 중 득

우리들이 오늘날 사람의 몸을 얻었으나 마음은 도리를 등졌으니 그 까닭을 말하면 아침부터 낮까지, 낮부터 저녁까지, 저녁부터 밤까지, 밤부터 새벽까지, 내지 일시, 일각, 일념, 일순의 잠깐도 삼보와 사제를 생각한 적이 없고, 부모의 은혜 갚을 것을 생각한 적이 없고, Though we have gained a human body in this lifetime, our mind opposes the Way. How do we know this? From morning to noon, from noon to dusk, from dusk to midnight, from midnight until dawn – in every single thought and in every moment– we are not mindful of the Triple Jewel or the Four Noble Truths. We rarely have any thought of repaying the kindness of our parents,

mǒu děng jīn rì suī dé rén xíng xīn duō bèi dào
某 等 今 日 ， 雖 得 人 形 ， 心 多 背 道 ，
모 등 금 일 수 득 인 형 심 다 배 도

hé yǐ zhī rán cóng dàn zhì zhōng cóng zhōng zhì mù
何 以 知 然 ？ 從 旦 至 中 ， 從 中 至 暮 ，
하 이 지 연 종 단 지 중 종 중 지 모

cóng mù zhì yè cóng yè zhì xiǎo
從 暮 至 夜 ， 從 夜 至 曉 。
종 모 지 야 종 야 지 효

nǎi zhì yì shí yí kè yí niàn yì qǐng
乃 至 一 時 一 刻 ， 一 念 一 頃 ，
내 지 일 시 일 각 일 념 일 경

wú yǒu piàn xīn niàn sān bǎo sì dì
無 有 片 心 ， 念 三 寶 四 諦 。
무 유 편 심 염 삼 보 사 제

wú yǒu piàn xīn bào fù mǔ ēn
無 有 片 心 ， 報 父 母 恩 。
무 유 편 심 보 부 모 은

스승의 은혜 갚을 것을 생각한 적이 없으며, 보시, 지계, 인욕, 정진할 것을 생각한 적이 없으며, 선정을 배우며 지혜를 닦을 생각을 한 적이 없기 때문이니, 이제 상고하건대 청백한 법은 하나도 거론할 것이 없고, 번뇌와 업장은 눈 앞에 가득하지 아니한가. teachers and elders; rarely have any thought of practicing giving, upholding precepts, and being patient or vigorous; rarely have any thought of practicing chan meditation or developing wisdom. If we examine ourselves, we will realize that we do not have any accomplishments in dharmas of purity worthy of mention; instead, any way we look at it we will find our boundless afflictions and heavy karmic obstructions.

wú yǒu piàn xīn bào shī zhǎng ēn
無 有 片 心 ， 報 師 長 恩 。
무 유 편 심 보 사 장 은

wú yǒu piàn xīn yù bù shī chí jiè rěn rù jīng jìn
無 有 片 心 ， 欲 布 施 持 戒 ， 忍 辱 精 進 。
무 유 편 심 욕 보 시 지 계 인 욕 정 진

wú yǒu piàn xīn yù xué chán dìng xiū zhì huì yè
無 有 片 心 ， 欲 學 禪 定 ， 修 智 慧 業 。
무 유 편 심 욕 학 선 정 수 지 혜 업

jīn shì jiǎn xiào qīng bái zhī fǎ wú yī kě lùn
今 試 檢 校 ， 清 白 之 法 ， 無 一 可 論 。
금 시 검 교 청 백 지 법 무 일 가 론

fán nǎo zhòng zhàng sēn rán mǎn mù
煩 惱 重 障 ， 森 然 滿 目 。
번 뇌 중 장 삼 연 만 목

이렇게 살펴보지는 아니하고, 말하기를 "나는 공덕이 적지 않다." 하며, 조그만 선이라도 있기만 하면, 또 말하기를 "나는 이런 일을 지었거니와 다른 이는 못한다." 하거나, "나는 이런 일을 행하였거니와 다른 이는 못한다." 하면서, 의기양양하여 방약무인하나니, 이것이야말로 진실로 부끄러운 일이니라. Failing to carry out this kind of self-examination, we still consider that we have great merit and virtue. We may do some good, yet we are easily carried away by arrogance and pride, disregarding others as if they are non-existent, saying "I can do this; others are not able to. I practice well, others don't." It is truly shameful to be like this.

ruò bú zuò cǐ jiǎn chá
若 不 作 此 檢 察 ，
약 부 작 차 검 찰

yì zì yán wǒ gōng dé bù shǎo
亦 自 言 ： 我 功 德 不 少 。
역 자 언 아 공 덕 불 소

shè yǒu piàn shàn yán wǒ néng zuò tā bù néng zuò
設有片善，言我能作，他不能作；
설유편선 언아능작 타불능작

wǒ néng xíng tā bù néng xíng
我能行，他不能行。
아능행 타불능행

yì qì gāo ào páng ruò wú rén
意氣高傲，傍若無人，
의기고오 방약무인

zhuī cǐ ér yán shí kě xiū chǐ
追此而言，實可羞恥！
추차이언 실가수치

이제 대중 앞에서 모든 죄를 참회하노니 보시하고 환희하여 장래에 장애가 없기를 원하며, 대중도 스스로 몸과 마음을 씻어라. Now before the great assembly, we repent of all of our offenses. May the assembly also rejoice in our repentance and be free of obstructions in the future. May all in this assembly also be purified in body and mind.

jīn yú dà zhòng qián chàn huǐ zhòng zuì
今於大衆前，懺悔衆罪，
금어대중전 참회중죄

yuàn bù shī huān xǐ jiāng lái wú zhàng
願布施歡喜，將來無障。
원보시환희 장래무장

dà zhòng yì yí zì huǎn shēn xīn
大衆亦宜自浣身心。
대중역의자완신심

과보의 조짐이 위에 말한 바와 같나니, 어찌 스스로 관계치 않다하여 버리기를 구하지 아니하리오. With the rewards and retributions of our karma so well stated in the previous texts, how could we afford to be easily consoled and comforted with various excuses, and not seek to transcend the world?

guǒ bào zhī zhēng jù rú xiàng shuō
果報之徵，具如向說，
과보지징 구여향설

qǐ dé zì kuān bù qiú shě lí
豈得自寬，不求捨離？
기득자관 불구사리

대중은 그런 죄가 없노라 말하지 말며, '내게 죄가 없는데 어찌 참회하리오.' 하지 말라. 만일 그런 생각이 있으면 곧 없게 하라. 조그만 잘못도 큰 허물을 이루느니라. Great assembly! We should not think, "I have none of these offenses. Since I have none of such offenses, why do I have to repent?" If any one of us has this thought, we should rid ourselves of it immediately.

dà zhòng mò yán , wǒ wú shì zuì 。
大 衆 莫 言 ， 我 無 是 罪 。
대 중 막 언 아 무 시 죄

wǒ jì wú zuì , hé xū chàn huǐ ？
我 既 無 罪 ， 何 須 懺 悔 ？
아 기 무 죄 하 수 참 회

ruò yǒu cǐ niàn , yuàn jí chú miè 。
若 有 此 念 ， 願 即 除 滅 。
약 유 차 념 원 즉 제 멸

아주 작은 잘못도 저지르고 나면 큰 허물이 되고, 잠깐 동안의 원한으로도 진심이 일어나 습성이 되면 고치기 어려우니, 마음은 방종할 수 없고, 뜻은 멋대로 하지 말지니라. 억눌려 참으면 번뇌가 소멸되려니와, 만일 해태하면 구제할 수 없느니라. Moreover, major problems can result from just minor mistakes. From just a fleeting trace of dislike, the fire of anger or hate flares up. Once habits become ingrained in our nature, they are very difficult to reform. Thus, we should not allow our thoughts to wander about wildly, or our minds to indulge in objects of desire. If we can be patient and keep our minds tame, then our afflictions can be eradicated. Neither laziness nor laxity will ever get one liberated.

qiě jǐ wéi xiǎo shī , yǐ chéng dà jiù 。
且 幾 微 小 失 ， 已 成 大 咎 。
차 기 미 소 실 이 성 대 구

piē rán zhī hèn , chēn huì biàn qǐ 。
瞥 然 之 恨 ， 瞋 恚 便 起 。
별 연 지 한 진 에 편 기

xìng yǔ xí chéng , nán kě gǎi gé 。
性 與 習 成 ， 難 可 改 革 。
성 여 습 성 난 가 개 혁

xīn bù kě zòng , yì bù kě chěng 。
心 不 可 縱 ， 意 不 可 逞 。
심 불 가 종 의 불 가 영

ruò néng yì rěn , zé fán nǎo kě chú 。
若 能 抑 忍 ， 則 煩 惱 可 除 。
약 능 억 인 즉 번 뇌 가 제

rú qí dài duò wèi jiàn jì dù
如其怠惰，未見濟度。
여기태타 미견제도

저희들이 오늘날 부처님의 자비력과 대보살들의 서원력을 받자와 죄와 과보를 말하였나니, 마땅히 지옥을 교화한 경전을 각각 생각을 가다듬어 일심으로 들어라. Now, relying on the power of the Buddhas' kind and compassionate mindfulness and of all Great Bodhisattvas' fundamental vows, we are quoting the Sutra of the Buddha Speaking of Retributions for Offenses to Teach Beings in the Hells. Each one of us should calm our minds and listen attentively,

mǒu děng jīn rì yǎng chéng zhū fó cí bēi niàn lì
某等今日，仰承諸佛，慈悲念力；
모등금일 앙승제불 자비념력

zhū dà pú sà běn shì yuàn lì
諸大菩薩，本誓願力；
제대보살 본서원력

shuō zuì yè bào yīng jiào huà dì yù jīng
說罪業報應教化地獄經。
설죄업보응교화지옥경

yí gè jìng lǜ yī xīn dì tīng
宜各靜慮，一心諦聽。
의각정려 일심제청

"이같이 내가 들었다. 어느 때 부처님께서 왕사성의 기사굴산에 보살 마하살과 성문 권속들과 함께 계시니, 비구, 비구니, 우바새, 우바이와 하늘과 용과 귀신 등이 모두 와서 모이었더라. "Thus I have heard, at one time, the Buddha dwelt at Shravasti, in Mount Gridhrakuta, together with Great Bodhisattvas, Hearers, their retinues, bhikshus, bhikshunis, upasakas, upasikas, heavenly beings, dragons, ghosts, and spirits.

rú shì wǒ wén
如是我聞。
여시아문

yì shí fó zhù wáng shè chéng qí shé jué shānzhōng
一時佛住王舍城，耆闍崛山中，
일시불주왕사성 기사굴산중

yǔ pú sà mó hē sà jí shēng wén juàn shǔ jù
與菩薩摩訶薩及聲聞眷屬俱，
여보살마하살급성문권속구

yì yǔ bǐ qiū bǐ qiū ní yōu pó sài yōu pó yí
亦與比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷、
역 여 비 구 비 구 니 우 바 새 우 바 이

jí zhū tiān lóng guǐ shén děng jiē xī jí huì
及諸天龍、鬼神等，皆悉集會。
급 제 천 룡 귀 신 등 개 실 집 회

그때 신상보살이 부처님께 여쭈었다. “세존이시여, 지금 지옥, 아귀, 축생이 있어 빈부귀천과 종류가 각각 다르지만, 어느 중생이나 부처님의 법문을 들으면 At that time Appearance of Faith Bodhisattva said to the Buddha, ‘World-Honored One, whichever being of whatever class or category — hell-being, hungry ghost, animal, whether poor or wealthy, honorable or lowly

ěr shí xìn xiàng pú sà bái fó yán
爾時，信相菩薩白佛言：
이 시 신 상 보 살 백 불 언

shì zūn jīn yǒu dì yù è guǐ chù shēng
世尊。今有地獄餓鬼畜生，
세 존 금 유 지 옥 아 귀 축 생

pín fù guì jiàn zhǒng lèi ruò gān
貧富貴賤，種類若干。
빈 부 귀 천 종 류 약 간

fán yǒu zhòng shēng wén fó shuō fǎ
凡有衆生，聞佛說法，
범 유 중 생 문 불 설 법

어린애가 어머니를 만난 듯, 병난 이가 의사를 만난 듯, 헐벗은 이가 옷을 얻은 듯, 어두운 밤에 등불을 만난 듯 하리니, 세존께서 법을 말씀하여 중생을 이롭게 함도 그와 같으리이다.” — upon hearing the Buddha speak the Dharma, would feel like a child reuniting with its mother, like the sick treated by a doctor, like the naked obtaining clothing, like one in darkness finding a lamp.’ This describes the measure of benefit that all beings derive from hearing the World-Honored One speak Dharma.”

rú hái zǐ dé mǔ rú bìng dé yī
如孩子得母，如病得醫，
여 해 자 득 모 여 병 득 의

rú luǒ dé yī rú àn dé dēng
如裸得衣，如闇得燈。
여 라 득 의 여 암 득 등

shì zūn shuō fǎ lì yì zhòng shēng yì fù rú shì
世尊說法，利益衆生，亦復如是。
세존설법 이익중생 역부여시

그때 세존이 때가 이미 되었고, 보살들이 은근하게 권청함을 아시고 미간의 백호상으로 광명을 놓아 시방의 한량없는 세계를 비치시니 지옥의 고통이 쉬어 안락하게 되었다. At that time the World-Honored One observed the time was right and knew that the Bodhisattvas were requesting Dharma with utmost sincerity. He then emitted a brilliant white light from between his eyebrows which illuminated limitless worlds in the Ten Directions. This caused the hells to cease functioning temporarily, and beings there received a respite from their pain and suffering.

ěr shí shì zūn guān shí yǐ zhì
爾時世尊，觀時已至。
이시세존 관시이지

zhī zhū pú sà quàn qǐng yīn qín
知諸菩薩，勸請慇勤。
지제보살 권청은근

jí fàng méi jiān bái háo xiàng guāng
即放眉間白毫相光，
즉방미간백호상광

zhào yú shí fāng wú liàng shì jiè
照於十方，無量世界。
조우시방 무량세계

dì yù xiū xí kǔ tòng ān níng
地獄休息，苦痛安寧。
지옥휴식 고통안녕

그때 죄보를 받던 중생들이 부처님의 광명을 보고 부처님 계신 곳으로 찾아가서 일곱겹을 돌며 지성으로 예배하고 설법을 청하니, 세존이 교화를 베풀어 중생으로 하여금 해탈을 얻게 하였느니라. At that time, guided by the light of the Buddha, all beings suffering the retributions of their offenses came to the Buddha. They circumambulated the Buddha seven times, bowed respectfully, and eagerly requested the Buddha to vastly proclaim the Way, enabling all beings to attain liberation.

ěr shí yí qiè shòu zuì zhòng shēng
爾時一切受罪衆生，
이시일체수죄중생

xún fó guāng míng lái yì fó suǒ
尋佛光明，來詣佛所。
심불광명 내예불소

rào fó qī zā zhì xīn zuò lǐ
遶佛七帀，至心作禮。
요불칠잡 지심작례

quàn qǐng shì zūn guǎng xuān dào huà
勸請世尊，廣宣道化。
권청세존 광선도화

lìng zhū zhòng shēng dé méng jiě tuō
令諸衆生，得蒙解脫。
영제중생 득몽해탈

오늘, 이 도량의 동업중생인 저희가 지금 지성으로 부처님께 법을 청함도 그와 같아서, 여러 중생들과 함께 해탈을 얻으려 하여, On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We now sincerely make the same request to the Buddha, vowing that all living beings will also attain liberation.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng wǒ jīn zhì chéng
今日道場，同業大衆，我今至誠，
금일도량 동업대중 아금지성

quàn qǐng zhū fó yì fù rú shì
勸請諸佛，亦復如是。
권청제불 역부여시

yuàn zhū zhòng shēng tóng dé jiě tuō
願諸衆生，同得解脫。
원제중생 동득해탈

서로 지극한 정성으로 다 같이 오체투지하고 시방의 수없이 많은 모든 부처님께 권청하오니, 바라옵건대 자비하신 힘으로 괴로움을 구원하여 안락을 얻게 하여지이다. 세간의 대자대비하신 부처님께 귀의하고 권청하나이다. With utmost, heartfelt sincerity, we now bow in full prostration, requesting all Buddhas in the Ten Directions throughout empty space with their power of kindness and compassion to rescue those beings suffering from heavy afflictions, bringing them peace and happiness. Let us now bow in full prostration and take refuge in the Greatly Kind and Compassionate Ones who are like fathers to those of us in this world.

xiāng yǔ zhì xīn děng yí tòng qiè wǔ tǐ tóu dì
相與至心，等一痛切，五體投地，
상여지심 등일통절 오체투지

quàn qǐng shí fāng jìn xū kōng jiè yí qiè zhū fó
勸請十方，盡虛空界，一切諸佛。
권청시방 진허공계 일체제불

yuàn yǐ cí bēi lì jiù zhū kǔ nǎo lìng dé ān lè
願以慈悲力，救諸苦惱，令得安樂。
원 이 자 비 력 구 제 고 뇌 영 득 안 락

guī yī quàn qǐng shì jiān dà cí bēi fù
歸依勸請世間，大慈悲父。
귀 의 권 청 세 간 대 자 비 부

교대로 절하기 Alternate bowing! 東西單輪流拜

Namo Maitreya Buddha

ná mó mí lè fó
南無彌勒佛
나 무 미 륵 불

Namo Shakyamuni Buddha

ná mó shì jiā móu ní fó
南無釋迦牟尼佛
나 무 석 가 모 니 불

Namo Brahma Heaven Buddha

ná mó fàn tiān fó
南無梵天佛
나 무 범 천 불

Namo Foremost in Turning the Never-regressing Wheel Buddha

ná mó bú tuì zhuǎn lún chéng shǒu fó
南無不退轉輪成首佛
나 무 불 퇴 전 륜 성 수 불

Namo Great Flourishing Light King Buddha

ná mó dà xīng guāng wáng fó
南無大興光王佛
나 무 대 흥 광 왕 불

Namo Honored Lineage of Dharma Buddha

ná mó fǎ zhǒng zūn fó
南無法種尊佛
나 무 법 종 존 불

Namo Lamp-light Radiance of Sun and Moon Buddha

ná mó rì yuè dēng míng fó
南 無 日 月 燈 明 佛
나 무 일 월 등 명 불

Namo Sumeru Buddha

ná mó xū mí fó
南 無 須 彌 佛
나 무 수 미 불

Namo Great Sumeru Buddha

ná mó dà xū mí fó
南 無 大 須 彌 佛
나 무 대 수 미 불

Namo Surpassing Sumeru Buddha

ná mó chāo chū xū mí fó
南 無 超 出 須 彌 佛
나 무 초 출 수 미 불

Namo Analogous to Sumeru Buddha

ná mó yù rú xū mí fó
南 無 喻 如 須 彌 佛
나 무 유 여 수 미 불

Namo Fragrant Image Buddha

ná mó xiāng xiàng fó
南 無 香 像 佛
나 무 향 상 불

Namo Surrounded by Fragrance Buddha

ná mó wéi rào xiāng xūn fó
南 無 圍 繞 香 勳 佛
나 무 위 요 향 훈 불

Namo Pure Light Buddha

ná mó jìng guāng fó
南 無 淨 光 佛
나 무 정 광 불

Namo Supreme in Dharma Buddha

ná mó fǎ zuì fó
南 無 法 最 佛
나 무 법 최 불

Namo King of Mastery over Fragrance Buddha

ná mó xiāng zì zài wáng fó
南 無 香 自 在 王 佛
나 무 향 자 재 왕 불

Namo Great Accumulation Buddha

ná mó dà jí fó
南 無 大 集 佛
나 무 대 집 불

Namo Fragrant Radiance Buddha

ná mó xiāng guāng míng fó
南 無 香 光 明 佛
나 무 향 광 명 불

Namo Fire Radiance Buddha

ná mó huǒ guāng míng fó
南 無 火 光 明 佛
나 무 화 광 명 불

Namo Limitless Light Buddha

ná mó wú liàng guāng míng fó
南 無 無 量 光 明 佛
나 무 무 량 광 명 불

Namo Lion Playfully Roaming Bodhisattva

ná mó shī zǐ yóu xì pú sà
南 無 師 子 遊 戲 菩 薩
나 무 사 자 유 희 보 살

Namo Lion Swiftness and Vigor Bodhisattva

ná mó shī zǐ fèn xùn pú sà
南 無 師 子 奮 迅 菩 薩
나 무 사 자 분 신 보 살

Namo Steadfast, Courageous, and Vigorous Bodhisattva

ná mó jiān yǒng jīng jìn pú sà
南 無 堅 勇 精 進 菩 薩
나 무 견 용 정 진 보 살

Namo Vajra Wisdom Bodhisattva

ná mó jīn gāng huì pú sà
南 無 金 剛 慧 菩 薩
나 무 금 강 혜 보 살

Namo Boundless Body Bodhisattva

ná mó wú biān shēn pú sà
南 無 無 邊 身 菩 薩
나 무 무 변 신 보 살

Namo Guan Shi Yin Bodhisattva

ná mó guān shì yīn pú sà
南 無 觀 世 音 菩 薩
나 무 관 세 음 보 살

Namo Buddha, Namo Dharma, Namo Sangha

ná mó fó tuó ná mó dá mó ná mó sēng qié
南 無 佛 陀， 南 無 達 摩， 南 無 僧 伽。
나 무 불 타 나 무 달 마 나 무 승 가

또, 거듭 시방의 다함 없는 모든 삼보께 귀의하옵나니, 대자대비하신 마음으로 고통받는 모든 중생들을 구제하여 해탈을 얻게 하시며, 지나간 버릇을 고치고 오는 행동을 닦아서 다시 나쁜 짓을 하지 않게 하소서. Again, we take refuge with the Triple Jewel of the Ten Directions to the ends of empty space. We sincerely pray that your great kindness and compassion will save all of us living beings from suffering and help us quickly gain liberation, enabling all to reform past offenses and cultivate future goodness.

yòu fù guī yī rú shì shí fāng
又 復 歸 依， 如 是 十 方，
우 부 귀 의 여 시 시 방

jìn xū kōng jiè yí qiè sān bǎo
盡 虛 空 界， 一 切 三 寶。
진 허 공 계 일 체 삼 보

dà cí dà bēi wéi yuàn jiù bá yí qiè kǔ nǎo
大慈大悲，唯願救拔一切苦惱，
대자대비 유원구발일체고뇌

lìng zhū zhòng shēng jí dé jiě tuō
令諸衆生，即得解脫。
영제중생 즉득해탈

gǎi wǎng xiū lái bú fù wéi è
改往修來，不復為惡。
개왕수래 불부위악

오늘부터 다시는 삼악도에 떨어지지 않고, 몸과 입과 뜻이 깨끗하여 다른 이의 악한 것을 생각치 않게 하며, 모든 업장을 여의고 청정한 업을 얻어 모든 삿된 마음이 다시 동하지 않으며, 항상 자비희사를 행하여 용맹하게 정진하며, From this day forth: May we never fall into the three evil paths; May we purify our body, speech, and mind, and not dwell on the wrong doings of others; May we rid ourselves of all karmic obstacles and do deeds that generate purity; May we never be moved or influenced by evil; May we constantly, with great courage and purity, practice the four great vows;

cóng jīn rì qù bì jìng bú fù duò yú sān tú。
從今日去，畢竟不復墮於三途。
종금일거 필경불부타어삼도

shēn kǒu yì jìng bú niàn rén è
身口意淨，不念人惡。
신구의정 불념인악

lí zhū yè zhàng dé qīng jìng yè
離諸業障，得清淨業。
이제업장 득청정업

yí qiè zhòng xié bú fù néng dòng
一切衆邪，不復能動。
일체중사 불부능동

cháng xíng sì děng jīng jìn yǒng měng
常行四等，精進勇猛。
상행사등 정진용맹

모든 덕의 근본을 심어 하는 일이 한량 없으며, 이 몸을 버리고 다른 몸을 받을 때 항상 복된 나라에 나며, 삼악도의 괴로움을 생각하고 보리심을 발하여 보살도를 행하되 쉬지 아니하며, May we plant myriads of virtue as our foundation and cultivate immeasurable practices; May we, life after life, always be born in blessed places; May we be constantly mindful of the suffering in the three evil paths, bring forth the Bodhi Mind and practice the Bodhisattva Path without rest or pause;

zhí zhòng dé běn suǒ wéi wú liàng
植 衆 德 本 ， 所 為 無 量 。
식 중 덕 본 소 위 무 량

shě shēn shòu shēn héng shēng fú dì
捨 身 受 身 ， 恒 生 福 地 。
사 신 수 신 항 생 복 지

niàn sān tú kǔ fā pú tí xīn
念 三 途 苦 ， 發 菩 提 心 。
염 삼 도 고 발 보 리 심

xíng pú sà dào bù xiū bù xí
行 菩 薩 道 ， 不 休 不 息 。
행 보 살 도 불 휴 불 식

육바라밀과 자비희사가 항상 앞에 나타나고 삼명과 육통이 마음대로 자재하며, 부처님의 경계에 출입하고 유희하여 보살들과 더불어 정각을 이루게 하여지이다. May we constantly embody the Six Paramitas and four great vows; May we gain mastery of the three clarities and six spiritual powers, roam freely in the states of all Buddhas, be with all Bodhisattvas and together accomplish Proper Enlightenment.

liù dù sì děng cháng dé xiàn qián
六 度 四 等 ， 常 得 現 前 。
육 도 사 등 상 득 현 전

sān míng liù tōng rú yì zì zài
三 明 六 通 ， 如 意 自 在 。
삼 명 육 통 여 의 자 재

chū rù yóu xì zhū fó jìng jiè
出 入 遊 戲 ， 諸 佛 境 界 。
출 입 유 희 제 불 경 계

děng yǔ pú sà jù chéng zhèng jué
等 與 菩 薩 ， 俱 成 正 覺 。
등 여 보 살 구 성 정 각

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 두려운 마음과 자비한 마음을 내어 일심으로 자세히 들어라. 그때 세존이 미간의 백호상으로 광명을 놓아 육도의 모든 중생에게 비치었다. On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We should bring forth a mind of kindness and compassion coupled with trepidation, gather in our thoughts and then carefully and attentively listen: At that time, the World-Honored One emitted a brilliant light from between his brows universally illuminating all living beings in the Six Paths.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng qǐ bù wèi xīn
今日道場，同業大衆，起怖畏心，
금일도량 동업대중 기포외심

qǐ cí bēi xīn yì xīn yí yì shè ěr dì tīng
起慈悲心，一心一意，攝耳諦聽。
기자비심 일심일의 섭이제청

ěr shí shì zūn fàng méi jiān bái háo xiàng guāng
爾時世尊，放眉間白毫相光
이시세존 방미간백호상광

biàn zhào liù dào yí qiè zhòng shēng
遍照六道一切衆生。
변조육도일체중생

그때 신상보살이 중생들을 어여삐 여겨 자리에서 일어나 부처님 앞에 나아가 호궤합장하고 부처님께 여쭈었다. “세존이시여, 이제 어떤 중생이 여러 옥졸들로부터 발에서 정수리까지 온 몸이 찍히고 썰리고 찢겨 죽으며, 교묘한 바람이 불어 다시 살리고, 또 베어서 이런 고통을 쉴새없이 받는데 무슨 죄보로 그러합니까?” For the sake of all living beings, Appearance of Faith Bodhisattva, rose from his seat, came before the Buddha, placed his palms together and knelt, saying, “World-Honored One, there are beings in the hells tortured by hell guardians — their bodies repeatedly cut, chopped and pounded from head to toe. As soon as they die from the torture, they are immediately revived by an ingenious wind to undergo the same punishment. This retribution of intense suffering — the process of torture, dying, reviving, torture — goes on unabated with no respite. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

shí xìn xiàng pú sà wèi mǐn niàn zhū zhòng shēng gù
時信相菩薩，為愍念諸衆生故。
시신상보살 위민념제중생고

jí cóng zuò qǐ qián zhì fó suǒ
即從座起，前至佛所。
즉종좌기 전지불소

hú guì hé zhǎng bái fó yán
胡跪合掌，白佛言：
호궤합장 백불언

shì zūn jīn yǒu zhòng shēng wéi zhū yù zú
世尊，今有衆生，為諸獄卒，
세존 금유중생 위제옥졸

cuò duì zhǎn shēn cóng zú zhì dǐng zhǎn zhī cái qì
剉碓斬身，從足至頂，斬之纔訖，
좌대참신 종족지정 참지재흘

qiǎo fēng chuī huó huán fù zhǎn zhī
巧風吹活，還復斬之。
교풍취활 환부참지

shòu cǐ kǔ bào wú yǒu xiū xí hé zuì suǒ zhì
受此苦報，無有休息，何罪所致？
수차고보 무유휴식 하죄소치

부처님이 말씀하시되 “이런 중생은 전세에 삼보를 믿지 않고 공양할 줄을 알지 못하며, 부모에게 효도하지 않고, 악한 마음을 내어 백정노릇을 하면서 중생을 살해하였으므로 이런 죄를 받느니라.” 고 하셨다. The Buddha replied, “These beings disbelieved in the Triple Jewel, not knowing how to make offerings; they were unfilial and evil to their parents, harboring vicious and heinous thoughts towards them; they slaughtered animals or executed people as their livelihood, harming and killing living beings. Because of these causes and conditions, they suffer such retributions.”

fó yán shì zhū zhòng shēng yǐ qián shì shí
佛言：是諸衆生，以前世時，
불언 시제중생 이전세시

bú xìn sān zūn bù zhī gòng yàng bú xiào fù mǔ
不信三尊，不知供養，不孝父母，
불신삼존 부지공양 불효부모

xīng è nì xīn tú ér kuí kuài zhǎn hài zhòng shēng
興惡逆心，屠兒魁膾，斬害衆生，
흥악역심 도아괴회 참해중생

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이시인연 고획사죄

“또, 어떤 중생은 온몸이 마비되어 눈썹과 수염이 빠지고 몸이 부르트고, 새와 짐승들이 와서 덤비며, 인적이 없는 곳에 친척이 내다 버리고, 사람이 돌보지 아니하니, 이런 것을 나병환자라 합니다. 무슨 인연으로 이런 죄를 받나이까?” “Furthermore, there are some other living beings whose bodies are stiff and numb without sensation and whose eyebrows and beards fall off. Covered with pus-oozing sores, their bodies rot and stink. Suffering thus from leprosy, they are abandoned by their families and relatives, and have to live in the wilderness among animals with no one wishing to visit them. What offenses have they committed to undergo such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng shēn tǐ wán bì méi xū duò luò
復有衆生，身體頑痺，眉鬚墮落，
부유중생 신체완비 미수타락

jǔ shēn hóng làn niǎo qī lù sù rén jī duàn jué
舉身洪爛，鳥棲鹿宿，人跡斷絕，
거신홍란 조서록숙 인적단절

qīn zú qì shě rén bù xǐ jiàn
親族棄捨，人不喜見。
친족기사 인불희견

rú shì è bào míng zhī lài bìng
如是惡報，名之癩病。
여시악보 명지라병

yǐ hé yīn yuán gù dé cǐ zuì
以何因緣，故得此罪？
이하인연 고득차죄

부처님이 말씀하셨다. “그들은 전세에 삼보를 믿지 않고 부모에게 불효하며, 탑과 절을 헐어 버리고, 도인을 학대하며 성현을 죽이고 스승을 살상하되, 뉘우치는 마음이 없었으며, The Buddha replied, “In their former lives, they did not have faith in the Triple Jewel; they were not filial to their parents; destroyed stupas and monasteries, robbed or took advantage of the belongings of monastics, injured worthy ones and sages; harmed teachers and elders, without ever reflecting on their behavior.

fó yán yǐ qián shì shí bú xìn sān zūn
佛言：以前世時，不信三尊，
불언 이전세시 불신삼존

bú xiào fù mǔ pò tǎ huài sì bō duó dào rén
不孝父母，破塔壞寺，剝奪道人；
불효부모 파탑괴사 박탈도인

zhuó shè shèng xián shāng hài shī zhǎng céng wú fǎn fù
斫射聖賢，傷害師長，曾無反覆，
작사성현 상해사장 증무반복

배은망덕하고 개, 돼지의 행동으로 윗 사람을 더럽히고 친소를 가리지 않고 부끄러운 생각이 없었으므로 이런 죄보를 받느니라." They turned their backs on their benefactors, disregarding their kindness and grace; they tarnish the family's name by constantly engaging in impure conduct, sometimes even with family members or close relatives, without respecting family ties, and without any shame or remorse. Because of these causes and conditions, they suffer such retributions."

bèi ēn wàng yì cháng xíng gǒu quǎn diàn wū suǒ zūn
背恩忘義，常行狗犬，玷汙所尊；
배은망의 상행구견 점오소존

bú bì qīn shū wú yǒu cán kuì
不避親疏，無有慚愧。
불피친소 무유참괴

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이시인연 고획사죄

"또, 어떤 중생은 몸이 길고 귀와 발이 없으며, 꿈틀거려 배로 다니면서 흙을 먹고 생활하며, 작은 벌레들에게 빨아 먹히면서 주야로 쉴새없이 고통을 받나니 무슨 죄보입니까?" "Furthermore, there are living beings born deaf, dull, and with big bodies without feet, who must crawl on their stomach. They eat mud to survive; worms gnaw at their bodies, causing them endless suffering throughout the day and night. What offenses did they commit that resulted in such retribution?"

fù yǒu zhòng shēng shēn tǐ cháng dà
復有衆生，身體長大，
부유중생 신체장대

lóng ái wú zú wǎn zhuǎn fù xíng
聾騃無足，宛轉腹行。
농애무족 완전복행

wéi shí ní tǔ yǐ zì huó mìng
唯食泥土，以自活命。
유식니토 이자활명

wéi zhū xiǎo chóng zhī suǒ shà shí
為諸小蟲之所唼食，
위제소충지소삽식

zhòu yè shòu kǔ wú yǒu xiū xí hé zuì suǒ zhì
晝夜受苦，無有休息。何罪所致？
주야수고 무유휴식 하죄소치

부처님이 답하시었다. “전세에 모든 일을 마음대로 하고 좋은 말을 믿지 않으며, 부모에게 불효하고 반역을 행하기도 하고, 혹 지주도 되고 대신도 되며, 수영방백과 시장, 면장이 되어 백성들을 독촉하며 학대하고, 백성의 재산을 무리하게 빼앗아 못살게 하였으므로 이런 죄를 받느니라.” The Buddha replied, “In their former lives as people, they were obstinate, did not follow sound advice and were unfilial, disobedient and rebellious towards their parents. As landlords, village heads, supervisors, mayors, county magistrates, governors, or ministers, law-enforcement officers or military commanders, instead of protecting and caring for the citizens, they abused their authority, encroached upon or robbed the people’s assets, thus impoverishing them and causing them to undergo hardship. Because of these causes and conditions, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí wéi rén zì yòng
佛言：以前世時，為人自用，
불언 이전세시 위인자용

bú xìn hǎo yán bú xiào fù mǔ wéi lì fǎn nì
不信好言，不孝父母，違戾反逆。
불신호언 불효부모 위려반역

huò wéi dì zhǔ jí zuò dà chén sì zhèn fāng bó
或為地主，及作大臣，四鎮方伯，
혹위지주 급작대신 사진방백

zhōu jùn lìng zhǎng lǐ jìn dū hù
州郡令長，里禁督護。
주군령장 리금독호

shì qí wēi shì qīn duó mín wù
恃其威勢，侵奪民物。
시기위세 침탈민물

wú yǒu dào lǐ shǐ mín qióng kǔ
無有道理，使民窮苦。
무유도리 사민궁고

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이시인연 고획사죄

“또, 어떤 중생은 두 눈이 멀어서 앞을 보지 못하므로 나무에 부딪히기도 하고 구렁에 떨어지기도 하며, 거기서 죽어 다시 몸을 받되 날 적마다 그러하니 무슨 죄보오니까?” “Furthermore, there are living beings who are blind causing them to inadvertently bump into trees or fall into ditches and die. Even after they are reborn, they continue to suffer the same retribution of being blind. What offenses did they commit that resulted in such retribution?

fù yǒu zhòng shēng liǎng mù shī míng dōu wú suǒ jiàn
復有衆生，兩目失明，都無所見。
부유중생 양목실명 도무소견

huò dǐ shù mù huò duò gōu kēng
或抵樹木，或墮溝坑。
혹저수목 혹타구갱

yú shì sǐ yǐ gèng fù shòu shēn
於是死已，更復受身，
어시사이 갱부수신

jì dé shēng yǐ huán fù rú shì hé zuì suǒ zhì
既得生已，還復如是。何罪所致？
기득생이 환부여시 하죄소치

부처님이 말씀하시되 “전세에 죄와 복을 믿지 않고, 부처님의 광명을 막았으며, 남의 눈을 멀게 하고 중생을 가두었으며, 가죽부대를 머리에 씌워 보지 못하게 하였으므로 이런 죄를 받느니라.” 하셨다. The Buddha replied, “In their past lives, they did not believe in the underlying principle of planting blessings and not committing offenses, and they obstructed the light of the Buddha. Moreover, they stitched up people’s eyes, locked them in dark cages, or covered their heads with sacks to prevent them from seeing. Because of these causes and conditions, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí bú xìn zuì fú
佛言：以前世時，不信罪福，
불언 이전세시 불신죄복

zhàng fó guāng míng féng àn tā yǎn lóng bì zhòng shēng
障佛光明。縫暗他眼，籠閉衆生，
장불광명 봉암타안 농폐중생

pí náng chéng tóu bù dé suǒ jiàn
皮囊盛頭，不得所見。
피낭성두 부득소견

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이시인연 고획사죄

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 경의 말씀이 두렵지 아니한가. 우리도 이런 죄를 지었을 것인데, 무명에 가리워 알지 못하거니와 이러한 죄 무량무변하여 오는 세상에 괴로운 과보 받을 것이니라. On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We should be greatly fearful hearing what is recorded in the sutras. We might have also committed the same offenses in the past. However, due to the covering of ignorance we do not remember them. Because all the offenses we might have committed are countless and boundless, we will have to suffer the corresponding retributions in the future.

jīn rì dào chǎng , tóng yè dà zhòng ,
今 日 道 場 ， 同 業 大 衆 ，
금 일 도 량 동 업 대 중

rú jīng suǒ shuō , dà kě bù wèi 。
如 經 所 說 ， 大 可 怖 畏 。
여 경 소 설 대 가 포 외

wǒ děng yì kě yǐ zuò shì zuì ,
我 等 亦 可 已 作 是 罪 ，
아 등 역 가 이 작 시 죄

wú míng suǒ fù , bú zì yì zhī 。
無 明 所 覆 ， 不 自 憶 知 。
무 명 소 부 부 자 억 지

rú shì děng zuì , wú liàng wú biān 。
如 是 等 罪 ， 無 量 無 邊 。
여 시 등 죄 무 량 무 변

yú wèi lái shì , fāng shòu kǔ bào 。
於 未 來 世 ， 方 受 苦 報 。
어 미 래 세 방 수 고 보

오늘날 지성으로 다 같이 간절하게 오체투지하고 머리 조아려 애원하고 참괴하여 뉘우치오니, 이미 지은 죄는 참회하여 소멸하며, 아직 짓지 아니한 죄는 이제부터 청정하기를 시방 부처님께 발원하나이다. Today, we join together to bring forth heartfelt sincerity and to bow in full prostration. Feeling shame and remorse, we repent of our faults and resolve to reform. We earnestly beseech: May all Buddhas bestow pity on us. May all our past offenses be eradicated through our repentance. May all of our future karma be pure. We look upto the Buddhas of the Ten Directions and bow in homage.

jīn rì zhì xīn , děng yí tòng qiè , wǔ tǐ tóu dì ,
今 日 至 心 ， 等 一 痛 切 ， 五 體 投 地 ，
금 일 지 심 등 일 통 절 오 체 투 지

qǐ sǎng qiú āi , cán kuì gǎi huǐ 。
稽 顙 求 哀 ， 慚 愧 改 悔 。
계 상 구 애 참 괴 개 회

yǐ zuò zhī zuì , yīn chàn chú miè 。
已 作 之 罪 ， 因 懺 除 滅 。
이 작 지 죄 인 참 제 멸

wèi zuò zhī zuì , cóng jīn qīng jìng 。
未 作 之 罪 ， 從 今 清 淨 。
미 작 지 죄 종 금 청 정

yǎng yuàn shí fāng , yí qiè zhū fó 。
仰 願 十 方 ， 一 切 諸 佛 。
앙 원 시 방 일 체 제 불

교대로 절하기 Alternate bowing! 東西單輪流拜

Namo Maitreya Buddha

ná mó mí lè fó
南 無 彌 勒 佛
나 무 미 륵 불

Namo Shakyamuni Buddha

ná mó shì jiā móu ní fó
南 無 釋 迦 牟 尼 佛
나 무 석 가 모 니 불

Namo Revealing Radiance Buddha

ná mó kāi guāng míng fó
南 無 開 光 明 佛
나 무 개 광 명 불

Namo Moon Lamp Light Buddha

ná mó yuè dēng guāng fó
南 無 月 燈 光 佛
나 무 월 등 광 불

Namo Light of Sun and Moon Buddha

ná mó rì yuè guāng fó
南 無 日 月 光 佛
나 무 일 월 광 불

Namo Radiance of Sun and Moon Buddha

ná mó rì yuè guāng míng fó
南 無 日 月 光 明 佛
나 무 일 월 광 명 불

Namo Fire Radiance Buddha

ná mó huǒ guāng míng fó
南 無 火 光 明 佛
나 무 화 광 명 불

Namo Convergence of Sounds Buddha

ná mó jí yīn fó
南 無 集 音 佛
나 무 집 음 불

Namo Most Awe-inspiring Deportment Buddha

ná mó zuì wēi yí fó
南 無 最 威 儀 佛
나 무 최 위 의 불

Namo Honored Radiance Buddha

ná mó guāng míng zūn fó
南 無 光 明 尊 佛
나 무 광 명 존 불

Namo Army of Lotus Flowers Buddha

ná mó lián huā jūn fó
南 無 蓮 華 軍 佛
나 무 연 화 군 불

Namo Lotus Flower Sounds Buddha

ná mó lián huā xiǎng fó
南 無 蓮 華 響 佛
나 무 연 화 향 불

Namo Abundant Jewels Buddha

ná mó duō bǎo fó
南 無 多 寶 佛
나 무 다 보 불

Namo Lion's Roar Buddha

ná mó shī zǐ hǒu fó
南 無 師 子 吼 佛
나 무 사 자 후 불

Namo King of Lion's Sound Buddha

ná mó shī zǐ yīn wáng fó
南 無 師 子 音 王 佛
나 무 사 자 음 왕 불

Namo Vigor's Army Buddha

ná mó jīng jìn jūn fó
南 無 精 進 軍 佛
나 무 정 진 군 불

Namo Vajra Delightful Eagerness Buddha

ná mó jīn gāng yǒng yuè fó
南 無 金 剛 踊 躍 佛
나 무 금 강 용 약 불

Namo Transcending All Dhyanas, Ending All Doubts Buddha

ná mó dù yí qiè chán jué zhòng yí fó
南 無 度 一 切 禪 絕 衆 疑 佛
나 무 도 일 체 선 절 중 의 불

Namo Vast Multitude of Followers Jewel Buddha

ná mó bǎo dà shì cóng fó
南 無 寶 大 侍 從 佛
나 무 보 대 시 종 불

Namo Worry-free Buddha

ná mó wú yōu fó
南 無 無 憂 佛
나 무 무 우 불

Namo Grounds, Powers, Upholding, and Courage Buddha

ná mó dì lì chí yǒng fó
南 無 地 力 持 勇 佛
나 무 지 력 지 용 불

Namo Most Delightful Eagerness Buddha

ná mó zuì yǒng yuè fó
南 無 最 踊 躍 佛
나 무 최 용 약 불

Namo Lion Deeds Bodhisattva

ná mó shī zǐ zuò pú sà
南 無 師 子 作 菩 薩
나 무 사 자 작 보 살

Namo Renouncing Hindrances of Skandhas Bodhisattva

ná mó qì yīn gài pú sà
南 無 棄 陰 蓋 菩 薩
나 무 기 음 개 보 살

Namo Tranquil Sense Faculties Bodhisattva

ná mó jí gēn pú sà
南 無 寂 根 菩 薩
나 무 적 근 보 살

Namo Never Leaving the World Bodhisattva

ná mó cháng bù lí shì pú sà
南 無 常 不 離 世 菩 薩
나 무 상 불 리 세 보 살

Namo Boundless Body Bodhisattva

ná mó wú biān shēn pú sà
南 無 無 邊 身 菩 薩
나 무 무 변 신 보 살

Namo Guan Shi Yin Bodhisattva

ná mó guān shì yīn pú sà
南 無 觀 世 音 菩 薩
나 무 관 세 음 보 살

Namo Buddha, Namo Dharma, Namo Sangha

ná mó fó tuó ná mó dá mó ná mó sēng qié
南 無 佛 陀， 南 無 達 摩， 南 無 僧 伽。
나 무 불 타 나 무 달 마 나 무 승 가

또, 거듭 시방의 다함없는 삼보께 귀의하옵나니, 대자대비로 구호하여 건져 주시며, 모든 중생들로 하여금 해탈을 얻게 하시며, 모든 중생들을 위하여 지옥, 아귀, 축생의 업보를 소멸케 하시며, 중생들로 하여금 필경에 모든 나쁜 과보를 받지 않게 하시며, Again, we take refuge with the Triple Jewel of the Ten Directions to the ends of empty space. May you with your great kindness and compassion: Save, protect, support and gather in all living beings so that everyone can quickly attain liberation; Aid us in eradicating the karmas of the hells, ghosts, and animals, so that living beings will definitely not have to suffer evil retributions;

yòu fù guī yī rú shì shí fāng
又 復 歸 依， 如 是 十 方，
우 부 귀 의 여 시 시 방

jìn xū kōng jiè yí qiè sān bǎo
盡 虛 空 界， 一 切 三 寶。
진 허 공 계 일 체 삼 보

yuàn yǐ dà cí dà bēi jiù hù zhěng jiē
願 以 大 慈 大 悲， 救 護 拯 接。
원 이 대 자 대 비 구 호 증 접

lìng zhū zhòng shēng jí dé jiě tuō
令 諸 衆 生， 即 得 解 脫。
영 제 중 생 즉 득 해 탈

wéi zhū zhòng shēng
為 諸 衆 生，
위 제 중 생

miè chú dì yù è guǐ chù shēng děng yè
滅 除 地 獄、 餓 鬼、 畜 生 等 業。
멸 제 지 옥 아 귀 축 생 등 업

lìng zhū zhòng shēng bì jìng bú fù shòu zhū è bào
令 諸 衆 生， 畢 竟 不 復 受 諸 惡 報。
영 제 중 생 필 경 불 부 수 제 악 보

중생들로 하여금 삼악도의 괴로움을 버리고 지혜있는 지위에 이르게 하여 편안하고 끝까지 안락한 곳에 이르게 하며, 큰 광명으로 모든 어두움 없애고, 깊고 깊은 미묘한 법을 분별하여 그로 하여금 위없는 보리를 구족하고 등정각을 이루게 하여지이다. Help living beings transcend the three evil paths and lead them to the Ground of Wisdom, enabling all to attain peace and ultimate happiness. May you with your great radiance: Help us dispel the darkness of delusions; Expound each and every aspect of the wondrous and profound Dharma so that we can attain and perfect ultimate Bodhi, the Proper and Equal Enlightenment.

lìng zhū zhòng shēng shě sān tú kǔ xī dào zhì dì
令諸衆生，捨三途苦，悉到智地。
영제중생 사삼도고 실도지지

lìng dé ān yǐn jiù jìng lè chǔ
令得安隱，究竟樂處。
영득안은 구경락처

yǐ dà guāng míng miè zhū chī àn
以大光明，滅諸癡闇。
이대광명 멸제치암

guǎng wèi fēn bié shèn shēn miào fǎ
廣為分別，甚深妙法，
광위분별 심심묘법

shǐ dé jù zú wú shàng pú tí chéng děng zhèng jué
使得具足無上菩提，成等正覺。
사득구족무상보리 성등정각

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 다시 지성으로 잘 들으라. 신상보살이 부처님께 여쭈었다. “세존이시여, 어떤 중생이 말더듬이나 벙어리가 되어 말을 하지 못하며, 설사 말을 하더라도 말소리가 분명치 못한 것은 무슨 죄보오니까?” On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We should again bring forth our utmost sincerity and listen attentively. The sutra text states: Appearance of Faith Bodhisattva said to the Buddha, “World-Honored One, there are living beings who are mute, or who stutter or speak unclearly. What offenses did they commit to result in such retribution?”

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆，
금일도량 동업대중

chóng fù zhì chéng yī xīn dì tīng
重復至誠，一心諦聽。
중부지성 일심제청

xìn xiàng pú sà bái fó yán shì zūn
信 相 菩 薩 白 佛 言 ： 世 尊 。
신 상 보 살 백 불 언 세 존

fù yǒu zhòng shēng jiǎn jí yīn yǎ kǒu bù néng yán
復 有 衆 生 ， 謇 吃 瘖 啞 ， 口 不 能 言 ，
부 유 중 생 건 흘 음 아 구 불 능 언

ruò yǒu suǒ shuō bù néng míng liǎo hé zuì suǒ zhì
若 有 所 說 ， 不 能 明 了 。 何 罪 所 致？
약 유 소 설 불 능 명 료 하 죄 소 치

부처님이 말씀하셨다. “전세에 삼보를 비방하며 성인의 도를 훼방하고, 남의 잘잘못을 비난하며 옳고 그름을 시비하고, 착한 이를 무고하며 어진 이를 질투한 인연으로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they slandered the Triple Jewel, scorned and defamed the sagely Path, and gossiped about the good and bad of others, and busied themselves about others’ rights and wrongs. They deliberately made false accusations against the good, or were jealous and hateful of worthy ones. Because of these causes and conditions, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí
佛 言 ： 以 前 世 時 ，
불 언 이 전 세 시

fěi bàng sān zūn qīng huǐ shèng dào
誹 謗 三 尊 ， 輕 毀 聖 道 。
비 방 삼 존 경 훼 성 도

lùn tā hǎo è qiú rén cháng duǎn
論 他 好 惡 ， 求 人 長 短 。
논 타 호 악 구 인 장 단

qiáng wū liáng shàn zēng jí xián rén
強 誣 良 善 ， 憎 嫉 賢 人 。
강 무 량 선 증 질 현 인

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以 是 因 緣 ， 故 獲 斯 罪 。
이 시 인 연 고 획 사 죄

또, “어떤 중생의 배는 큰데 목이 가늘어 먹은 것이 소화되지 아니하며 먹더라도 고름으로 변하는 것은 무슨 죄보오니까?” “Furthermore, there are living beings with narrow throats and big stomachs, who cannot swallow any food. If they encounter food, it turns into pus and blood. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng fù dà jǐng xì bù néng xià shí
復有衆生，腹大頸細，不能下食，
부유중생 복대경세 불능하식

ruò yǒu suǒ shí biàn wéi nóng xiě hé zuì suǒ zhì
若有所食，變為膿血。何罪所致？
약유소식 변위농혈 하죄소치

부처님이 말씀하셨다. “전세에 대중이 먹을 것을 훔쳐 먹었거나, 혹 큰 모둠에 설비하는 음식을 훔쳐서 으슥한 곳에서 먹었으며, 제 것은 아끼고 남의 것을 탐내며, 나쁜 마음으로 사람에게 독약을 먹여 기운이 통하지 못하게 하였으므로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they stole food from the assembly; or they furtively took a portion from a special meal offering to the Sangha and hid away to eat — even a few grains of sesame or rice; or they were stingy about sharing their possessions yet were just greedy for the belongings of others; or they constantly harbored evil thoughts and gave others a poison which causes breathing difficulties. Thus, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí tōu dào zhòng shí
佛言：以前世時，偷盜衆食。
불언 이전세시 투도중식

huò wèi dà huì shī shè yáo shàn
或為大會，施設餚膳。
혹위대회 시설효선

sī qǔ má mǐ píng chǔ shí zhī
私取麻米，屏處食之。
사취마미 병처식지

qiān xí jǐ wù dàn tān tā yǒu
慳惜己物，但貪他有。
간석기물 단탐타유

cháng xíng è xīn yǔ rén dú yào
常行惡心，與人毒藥，
상행악심 여인독약

qì xí bù tōng gù huò sī zuì
氣息不通，故獲斯罪。
기식불통 고획사죄

“또, 어떤 중생은 옥졸의 화형을 받으며, 뜨거운 쇳물을 입에 붓고, 쇠못으로 못질을 하며, 못질 한 뒤에는 자연히 불이 일어나 온 몸을 태워서 무르게 하나니, 무슨 죄보로 그러는 것입니까?” “There are also living beings who are constantly burned and roasted by the hell guardians; molten iron is poured over their entire body, which is then pierced with nails. As soon as the nails penetrate, their whole body spontaneously catches fire, burns, blisters and festers. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng cháng wéi yù zú zhī suǒ shāo zhì
復 有 衆 生 ， 常 為 獄 卒 之 所 燒 炙 ，
부 유 중 생 상 위 옥 졸 지 소 소 자

rè tiě guàn shēn tiě dìng dīng zhī
熱 鐵 灌 身 ， 鐵 釘 釘 之 。
열 철 관 신 철 정 정 지

dìng zhī jì qì zì rán huǒ qǐ
釘 之 既 訖 ， 自 然 火 起 ，
정 지 기 흘 자 연 화 기

fén shāo qí shēn xī jiē jiāo làn hé zuì suǒ zhì
焚 燒 其 身 ， 悉 皆 焦 爛 。 何 罪 所 致？
분 소 기 신 실 개 초 란 하 죄 소 치

부처님이 말씀하셨다. “그는 전세에 침 놓는 사람으로서 남의 몸을 상하게 하기만 하고 병은 고치지 못하였으며, 사람을 속이고 재물을 받아서 남을 괴롭게 하였으므로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they were acupuncturists who were unable to cure illnesses. They damaged bodies with needles, caused great pain, and swindled patients. Thus, they received such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí zuò wéi zhēn shī
佛 言 ： 以 前 世 時 ， 坐 為 針 師 ，
불 언 이 전 세 시 좌 위 침 사

shāng rén shēn tǐ bù néng chài bìng kuáng tā qǔ wù
傷 人 身 體 ， 不 能 差 病 ， 誑 他 取 物 ，
상 인 신 체 불 능 차 병 광 타 취 물

lìng tā tòng kǔ gù huò sī zuì
令 他 痛 苦 ， 故 獲 斯 罪 。
영 타 통 고 고 획 사 죄

“또, 어떤 중생은 쇳물이 끓는 가마솥 속에 항상 있는데, 소머리를 한 아방 나찰이 철차를 들고 찍어 가마솥에 넣고 익혔다가 다시 살게 하고는 또 삶나니, 무슨 죄보오니까?” “There are also living beings who are constantly in a cauldron. Ox-headed hell guardians toss them into the cauldron with a pitch fork, boil and cook their bodies until they begin to disintegrate. Then the ingenious wind breathes life back into the them and they are boiled again. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng cháng zài huò zhōng niú tóu ā páng
復 有 衆 生，常 在 鑊 中，牛 頭 阿 傍，
부 유 중 생 상 재 확 중 우 두 아 방

shǒu zhuō tiě chā chā zhuó huò zhōng zhǔ zhī lìng làn
手 捉 鐵 叉，叉 著 鑊 中，煮 之 令 爛，
수 착 철 차 차 착 확 중 자 지 령 란

huán jí chuī huó ér fù zhǔ zhī hé zuì suǒ zhì
還 即 吹 活，而 復 煮 之。何 罪 所 致？
환 즉 취 활 이 부 자 지 하 죄 소 치

부처님이 말씀하셨다. “그는 전세에 중생을 도살하되 끓는 물에 넣어 털을 뽑은 일이 한량없어 그런 악업으로 이 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they slaughtered innumerable living beings, immersing them in boiling liquid and removing their hair, feathers, or fur. Because of the evil karma they created, they received such retribution.”

fó yán yǐ qián shì shí tú shā zhòng shēng
佛 言：以 前 世 時，屠 殺 衆 生，
불 언 이 전 세 시 도 살 중 생

tāng guàn miè máo bù kě xiàn liàng
湯 灌 摵 毛，不 可 限 量。
탕 관 멸 모 불 가 한 량

yǐ shì è yè gù huò sī zuì
以 是 惡 業，故 獲 斯 罪。
이 시 악 업 고 획 사 죄

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 경의 말씀이 매우 두려우니, 우리도 어느 갈래에서 이런 악업을 지었는지 알 수 없고, 오는 세상에 혹독한 과보를 받을지도 모르며, On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We should feel great fear regarding what is stated in the sutra. We do not know if we have created such boundless evil karma in our past lives in various destinies that will cause us severe retributions in the future.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今 日 道 場，同 業 大 衆，
금 일 도 량 동 업 대 중

rú jīng suǒ shuō dà kě bù wèi
如 經 所 說 ， 大 可 怖 畏 。
여 경 소 설 대 가 포 외

wǒ děng bù zhī zài hé dào zhōng
我 等 不 知 ， 在 何 道 中 ，
아 등 부 지 재 하 도 중

céng zuò rú shì wú liàng è yè
曾 作 如 是 無 量 惡 業 。
증 작 여 시 무 량 악 업

yú wèi lái shì fāng yīng jù bào
於 未 來 世 ， 方 嬰 劇 報 。
어 미 래 세 방 영 극 보

또 현재의 몸으로 고통을 받으리니, 말을 더듬는 벙어리가 되어 말을 하지 못하거나, 배는 크고 목은 좁아 음식이 내리지 않을 것을 어떻게 부정하겠는가. We can also see for ourselves in this present life various sufferings such as stuttering, being mute, not being able to talk, or having a big stomach but a narrow throat, thereby being unable to swallow any food.

yì kě jí shēn yīng jiàn cǐ kǔ
亦 可 即 身 ， 應 見 此 苦 。
역 가 즉 신 응 견 차 고

jiǎn jí yīn yǎ kǒu bù néng yán
謇 吃 瘖 啞 ， 口 不 能 言 。
건 흘 음 아 구 불 능 언

huò fù dà fù xiǎo jǐng bù néng xià shí
或 復 大 腹 小 頸 ， 不 能 下 食 。
혹 부 대 복 소 경 불 능 하 식

오늘은 편안하나 내일을 보증할 수 없나니, 과보가 닥치면 벗어날 수 없느니라. 우리는 각각 이 뜻을 각오하고 바르고 곧은 마음으로 다른 생각을 말지니다. Life is so uncertain — though we may be comfortable today, there is no guarantee that we will be tomorrow. For when our retribution comes, there is no escape. Thus each one of us should understand this point and bring forth the proper and straightforward mind without any other stray thoughts.

rén shēng hé dìng jīn rì suī ān míng yì nán bǎo
人 生 何 定？ 今 日 雖 安 ， 明 亦 難 保 。
인 생 하 정 금 일 수 안 명 역 난 보

guǒ bào yì lái bù kě dé tuō
果 報 一 來 ， 不 可 得 脫 。
과 보 일 래 불 가 득 탈

yí gè rén rén jué wù cǐ yì
宜 各 人 人 ， 覺 悟 此 意 。
의 각 인 인 각 오 차 의

zhí xīn zhèng niàn mò fù yú xiǎng
直 心 正 念 ， 莫 復 餘 想 。
직 심 정 념 막 부 여 상

다 같이 간절하게 오체투지하고 지금의 사생육도의 모든 중생들로서 현재 고통을 받는 이와 장차 고통을 받을 이를 위하여 세간의 대자대비하신 부처님께 귀의할지니라. With heartfelt sincerity, we now bow in full prostration for the sake of all living beings of the Four Births and the Six Paths, and on behalf of those beings who are suffering and those about to undergo suffering. Let us now take refuge with the Greatly Kind and Compassionate Ones who are like fathers to those of us in this world.

děng yí tòng qiè wǔ tǐ tóu dì
等 一 痛 切 ， 五 體 投 地 。
등 일 통 절 오 체 투 지

pǔ wèi jīn rì sì shēng liù dào yí qiè zhòng shēng
普 為 今 日 ， 四 生 六 道 ， 一 切 衆 生 ，
보 위 금 일 사 생 육 도 일 체 중 생

yǐ shòu kǔ zhě dāng shòu kǔ zhě
已 受 苦 者 ， 當 受 苦 者 ，
이 수 고 자 당 수 고 자

guī yī shì jiān dà cí bēi fù
歸 依 世 間 ， 大 慈 悲 父 。
귀 의 세 간 대 자 비 부

교대로 절하기 Alternate bowing! 東西單輪流拜

Namo Maitreya Buddha

ná mó mí lè fó
南 無 彌 勒 佛
나 무 미 륵 불

Namo Shakyamuni Buddha

ná mó shì jiā móu ní fó
南 無 釋 迦 牟 尼 佛
나 무 석 가 모 니 불

Namo King Self-mastery Buddha

ná mó zì zài wáng fó
南 無 自 在 王 佛
나 무 자 재 왕 불

Namo Infinite Sound Buddha

ná mó wú liàng yīn fó
南 無 無 量 音 佛
나 무 무 량 음 불

Namo Radiance of Samadhi Buddha

ná mó dìng guāng míng fó
南 無 定 光 明 佛
나 무 정 광 명 불

Namo Precious Radiance Buddha

ná mó bǎo guāng míng fó
南 無 寶 光 明 佛
나 무 보 광 명 불

Namo Jeweled Canopy Shining in Space Buddha

ná mó bǎo gài zhào kōng fó
南 無 寶 蓋 照 空 佛
나 무 보 개 조 공 불

Namo Wonderful Jewel Buddha

ná mó miào bǎo fó
南 無 妙 寶 佛
나 무 묘 보 불

Namo Banner of Truth Buddha

ná mó dì chuáng fó
南 無 諦 幢 佛
나 무 제 당 불

Namo Banner of Purity Buddha

ná mó fàn chuáng fó
南 無 梵 幢 佛
나 무 범 당 불

Namo Amitabha Buddha

ná mó ā mí tuó fó
南 無 阿 彌 陀 佛
나 무 아 미 타 불

Namo Unique and Supreme Buddha

ná mó shū shèng fó
南 無 殊 勝 佛
나 무 수 승 불

Namo Convergence of Sounds Buddha

ná mó jí yīn fó
南 無 集 音 佛
나 무 집 음 불

Namo Vajra Strides and Vigor Buddha

ná mó jīn gāng bù jīng jìn fó
南 無 金 剛 步 精 進 佛
나 무 금 강 보 정 진 불

Namo King of Self-mastery, Spiritual Penetration Buddha

ná mó zì zài wáng shén tōng fó
南 無 自 在 王 神 通 佛
나 무 자 재 왕 신 통 불

Namo Precious Fire Buddha

ná mó bǎo huǒ fó
南 無 寶 火 佛
나 무 보 화 불

Namo Moon Banner of Purity, Renowned Radiance Buddha

ná mó jìng yuè chuáng chēng guāng míng fó
南 無 淨 月 幢 稱 光 明 佛
나 무 정 월 당 칭 광 명 불

Namo Wonderful Bliss Buddha

ná mó miào lè fó
南 無 妙 樂 佛
나 무 묘 락 불

Namo Countless Banners and Flags Buddha

ná mó wú liàng chuáng fān fó
南 無 無 量 幢 幡 佛
나 무 무 량 당 번 불

Namo Countless Flags Buddha

ná mó wú liàng fān fó
南 無 無 量 幡 佛
나 무 무 량 번 불

Namo Great Light Universally Shining Buddha

ná mó dà guāng pǔ zhào fó
南 無 大 光 普 照 佛
나 무 대 광 보 조 불

Namo Jeweled Banner Buddha

ná mó bǎo chuáng fó
南 無 寶 幢 佛
나 무 보 당 불

Namo Superior Wisdom Bodhisattva

ná mó huì shàng pú sà
南 無 慧 上 菩 薩
나 무 혜 상 보 살

Namo Never Leaving the World Bodhisattva

ná mó cháng bù lí shì pú sà
南 無 常 不 離 世 菩 薩
나 무 상 불 리 세 보 살

Namo Boundless Body Bodhisattva

ná mó wú biān shēn pú sà
南 無 無 邊 身 菩 薩
나 무 무 변 신 보 살

Namo Guan Shi Yin Bodhisattva

ná mó guān shì yīn pú sà
南 無 觀 世 音 菩 薩
나 무 관 세 음 보 살

Namo Buddha, Namo Dharma, Namo Sangha

ná mó fó tuó ná mó dá mó ná mó sēng qié
南 無 佛 陀， 南 無 達 摩， 南 無 僧 伽。
나 무 불 타 나 무 달 마 나 무 승 가

또, 시방의 다함없는 모든 삼보께 귀의하옵나니, 바라옵건대 여러 부처님과 여러 보살께서 대자대비로 모든 고통받는 중생들을 구호하시고, 신통력으로 악업을 소멸케 하시어 중생이 필경에 괴로운 곳에 떨어지지 않게 하시며, Again, we take refuge with the Triple Jewel of the Ten Directions to the ends of empty space. May all Buddhas and Great Bodhisattvas, with your great kindness and compassion, save and protect all who are suffering. May you, with your spiritual powers, help eradicate the evil karma of all living beings, so that living beings will not fall again into destinies of suffering,

yòu fù guī yī rú shì shí fāng
又 復 歸 依， 如 是 十 方，
우 부 귀 의 여 시 시 방

jìn xū kōng jiè yí qiè sān bǎo
盡 虛 空 界， 一 切 三 寶。
진 허 공 계 일 체 삼 보

yǎng yuàn zhū fó zhū dà pú sà dà cí dà bēi
仰 願 諸 佛， 諸 大 菩 薩， 大 慈 大 悲，
앙 원 제 불 제 대 보 살 대 자 대 비

jiù hù yí qiè shòu kǔ zhòng shēng
救 護 一 切， 受 苦 衆 生。
구 호 일 체 수 고 중 생

yǐ shén tōng lì miè chú è yè
以 神 通 力， 滅 除 惡 業。
이 신 통 력 멸 제 악 업

lìng zhū zhòng shēng bì jìng bú fù duò yú kǔ chǔ
令 諸 衆 生， 畢 竟 不 復 墮 於 苦 處。
영 제 중 생 필 경 불 부 타 어 고 처

청정한 갈래를 얻고 청정한 국토에 태어나서 공덕이 만족하여 다함이 없으며, 이 몸을 버리고 다른 몸을 받을 적마다 부처님을 만나서 여러 보살과 함께 정각에 오르게 하여지이다. but will gain lives of purity in realms that are pure, and be replete with inexhaustible merit and virtue. In life after life, may they be born in places where they will always encounter Buddhas, and together with all Bodhisattvas, attain Proper Enlightenment.

dé qīng jìng qù , dé qīng jìng shēng 。
得 清 淨 趣 ， 得 清 淨 生 。
득 청 정 취 득 청 정 생

gōng dé mǎn zú , bù kě qióng jìn 。
功 德 滿 足 ， 不 可 窮 盡 。
공 덕 만 족 불 가 궁 진

shě shēn shòu shēn , héng zhí zhū fó ，
捨 身 受 身 ， 恒 值 諸 佛 ，
사 신 수 신 항 치 제 불

tóng zhū pú sà , jù dēng zhèng jué 。
同 諸 菩 薩 ， 俱 登 正 覺 。
동 제 보 살 구 등 정 각

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 다시 마음을 가다듬고 귀를 기울여 들으라. 신상보살이 부처님께 여쭈었다. “세존이시여, 어떤 중생은 화성 속에 있는데 뜨거운 모닥불이 가슴에까지 미치며, 사문이 열렸으나 가까이 가면 저절로 닫히고, 동서를 헤매다녀도 나가지 못하고 불에 타나니, 무슨 죄보로 이렇게 되었습니까?” On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma; We should again double our efforts and listen attentively. Appearance of Faith Bodhisattva asked the Buddha, “World-Honored One, there are living beings in the flaming city. With flames engulfing them, their minds ablaze, they dash towards the open gates of hell, which automatically close on them. They run hither and thither, trying to escape, but fail, and burn to death. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

jīn rì dào chǎng , tóng yè dà zhòng ，
今 日 道 場 ， 同 業 大 衆 ，
금 일 도 량 동 업 대 중

chóng jiā xīn lì , shè ěr dì tīng 。
重 加 心 力 ， 攝 耳 諦 聽 。
중 가 심 력 섭 이 제 청

xìn xiàng pú sà bái fó yán : shì zūn 。
信 相 菩 薩 白 佛 言 ： 世 尊 。
신 상 보 살 백 불 언 세 존

fù yǒu zhòng shēng zài huǒ chéng zhōng táng wēi jì xīn
復有衆生，在火城中，煻煨齊心，
부 유 중 생 재 화 성 중 당 외 제 심

sì mén suī kāi dào zé zì bì
四門雖開，到則自閉。
사 문 수 개 도 즉 자 폐

dōng xī chí zǒu bù néng dé chū wéi huǒ shāo jìn
東西馳走，不能得出，為火燒盡。
동 서 치 주 불 능 득 출 위 화 소 진

hé zuì suǒ zhì
何罪所致？
하 죄 소 치

부처님이 말씀하셨다. “전세에 산과 들에 불을 지르고 방축을 터놓고, 계란을 굽는 따위의 행으로 중생들을 타 죽게 한 인연으로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they burned forests and wetlands, or drained ponds or lakes, or roasted and smoked poultry and their young.They caused living beings to die under such fiery conditions. Because of these causes and conditions, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí
佛言：以前世時，
불 언 이 전 세 시

fén shāo shān zé jué chè pí chí huǒ páo jī zǐ
焚燒山澤，決撤陂池，火炮雞子，
분 소 산 택 결 철 피 지 화 포 계 자

shǐ zhū zhòng shēng xiāng wēi ér sǐ
使諸衆生，烝煨而死。
사 제 중 생 상 외 이 사

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이 시 인 연 고 획 사 죄

“어떤 중생은 설산에 항상 있는데, 찬 바람에 살이 터져 죽지도 못하고 살지도 못하며, 고통이 만단이나 참을 수 없나니, 무슨 죄보오니까?” “There are living beings dwelling in snow-covered mountains who are constantly whipped by cold winds causing their skins to crack and peel. Unable to die, and unable to live either, they suffer myriad forms of unbearably intense pain. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng cháng zài xuě shān
復有衆生，常在雪山，
부유중생 상재설산

hán fēng suǒ chuī pí ròu bō liè
寒風所吹，皮肉剝裂。
한풍소취 피육박열

qiú sǐ bù dé qiú shēng bù dé
求死不得，求生不得。
구사부득 구생부득

kǔ dú wàn duān bù kě kān rěn hé zuì suǒ zhì
苦毒萬端，不可堪忍。何罪所致？
고독만단 불가감인 하죄소치

부처님이 말씀하셨다. “전세에 강도가 되어 길을 막고 사람의 옷을 빼앗아 자기가 입고, 엄동설한에 얼어 죽게 하였고, 소와 양의 가죽을 벗기어 고통을 참을 수 없게 하였으므로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they robbed clothing from others for their own needs, even in the midst of winter, causing those they robbed to freeze to death; they skinned cows and goats, causing them unbearable agony. Because of these causes and conditions, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí héng dào zuò zéi
佛言：以前世時，橫道作賊。
불언 이전세시 횡도작적

bō duó rén yī yǐ zì zī yǎng
剝奪人衣，以自資養。
박탈인의 이자자양

dōng yuè lóng hán luǒ tā dòng sǐ
冬月隆寒，裸他凍死。
동월륭한 나타동사

pí bō niú yáng kǔ tòng nán rěn
剋剝牛羊，苦痛難忍。
피박우양 고통난인

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이 시 인 연 고 획 사 죄

“어떤 중생은 항상 도산과 검수에 있으면서 손에 잡는 대로 살이 갈라지고 사지가 끊어지며 고통을 견딜 수 없으니, 무슨 죄로 그러합니까?” “There are living beings who are constantly trapped in the mountains of blades and trees of swords. Whatever they touch or hold will cause their limbs to be cut and their joints broken — such is the extreme bitterness and torment they suffer. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng cháng zài dāo shān jiàn shù zhī shàng
復有衆生，常在刀山劍樹之上。
부 유 중 생 상 재 도 산 검 수 지 상

ruò yǒu suǒ zhuō jí biàn gē shāng zhī jié duàn huài
若有所捉，即便割傷，支節斷壞，
약 유 소 착 즉 편 할 상 지 절 단 괴

tòng dú xīn suān bù kě kān rěn
痛毒辛酸，不可堪忍。
통 독 신 산 불 가 감 인

hé zuì suǒ zhì
何罪所致？
하 죄 소 치

부처님이 말씀하셨다. “그것은 전세에 백정이 되어 중생을 삶기도 하고 가죽을 벗기며, 골육을 찢고 머리와 다리를 낱낱이 잘라서 높이 매달고서 팔기도 하였고, 혹은 산채로 매달아 고통을 견딜 수 없게 하였으므로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they were butchers or cooks, killing or cooking animals, beheading, chopping, cutting, skinning or deboning, dismembering them, hanging their parts for display and selling them by weight, and they even hung live animals upside down,inflicting unbearable pain on them. Because of such evil karma, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí zǎi shā wéi yè
佛言：以前世時，宰殺為業。
불 언 이 전 세 시 재 살 위 업

pēng hài zhòng shēng tú gē bō liè
烹害衆生，屠割剝裂，
팽 해 중 생 도 할 박 렬

gǔ ròu fēn lí tóu jiǎo xīng sàn
骨肉分離，頭腳星散；
골 육 분 리 두 각 성 산

xuán yú gāo gé chēng liàng ér mài
懸於高格，稱量而賣；
현어고격 칭량이매

huò fù shēng xuán tòng bù kě rěn
或復生懸，痛不可忍。
혹부생현 통불가인

yǐ shì è yè gù huò sī zuì
以是惡業，故獲斯罪。
이시악업 고획사죄

“또, 어떤 중생은 이목구비가 불구인데 이는 무슨 죄로 그러합니까?” 부처님이 말씀하셨다. “전세에 매를 날리거나, 개를 시키거나, 활을 쏘아 새와 짐승을 잡고, 혹은 잡은 새의 머리를 깨뜨리고, 혹은 다리를 끊고, 산채로 날개를 뽑기도 하여 고통을 받게 하였으므로 그런 죄보를 받느니라.” “There are living beings with incomplete and defective five sense faculties. What offenses did they commit that resulted in such retribution?” The Buddha replied, “In their past lives, assisted by hunting dogs and eagles, they shot and killed animals or birds, chopped off their heads, cut off their feet, broke off their wings, inflicting pain and suffering. Because of these evil karma, they suffer such retributions.

fù yǒu zhòng shēng wǔ gēn bú jù hé zuì suǒ zhì
復有衆生，五根不具，何罪所致？
부유중생 오근불구 하죄소치

fó yán yǐ qián shì shí
佛言：以前世時，
불언 이전세시

fēi yīng zǒu gǒu tán shè niǎo shòu
飛鷹走狗，彈射鳥獸。
비응주구 탄사조수

huò pò qí tóu huò duàn qí zú
或破其頭，或斷其足，
혹파기두 혹단기족

shēng miè qí yì shǐ shòu tòng kǔ
生摵其翼，使受痛苦。
생멸기익 사수통고

yǐ shì è yè gù huò sī zuì
以是惡業，故獲斯罪。
이시악업 고획사죄

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 경의 말씀이 매우 두려우니, 서로 지극한 정성으로 다 같이 간절하게 오체투지하고, 시방의 일체 중생 가운데 지금 고통을 받는 이와 장차 고통 받을 이를 위하여 세간의 대자대비하신 부처님께 귀의할지니라. On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. We should feel great fear knowing what is stated in the sutras. With heartfelt sincerity, we now bow in full prostration on behalf of all living beings in the Ten Directions who are suffering or will undergo suffering. On their behalf, we take refuge with the Greatly Kind and Compassionate Ones who are like fathers to those of us in this world.

jīn rì dào chǎng , tóng yè dà zhòng ,
今 日 道 場 ， 同 業 大 衆 ，
금 일 도 량 동 업 대 중

rú jīng suǒ shuō , dà kě bù wèi 。
如 經 所 說 ， 大 可 怖 畏 。
여 경 소 설 대 가 포 외

xiāng yǔ zhì xīn , děng yí tòng qiè , wǔ tǐ tóu dì ,
相 與 至 心 ， 等 一 痛 切 ， 五 體 投 地 ，
상 여 지 심 등 일 통 절 오 체 투 지

pǔ wèi shí fāng , yí qiè zhòng shēng , yǐ shòu kǔ zhě ,
普 為 十 方 ， 一 切 衆 生 ， 已 受 苦 者 ，
보 위 시 방 일 체 중 생 이 수 고 자

dāng shòu kǔ zhě , guī yī shì jiān , dà cí bēi fù 。
當 受 苦 者 ， 歸 依 世 間 ， 大 慈 悲 父 。
당 수 고 자 귀 의 세 간 대 자 비 부

교대로 절하기 Alternate bowing! 東西單輪流拜

Namo Maitreya Buddha

ná mó mí lè fó
南 無 彌 勒 佛
나 무 미 륵 불

Namo Shakyamuni Buddha

ná mó shì jiā móu ní fó
南 無 釋 迦 牟 尼 佛
나 무 석 가 모 니 불

Namo Pure Light Buddha

ná mó jìng guāng fó
南 無 淨 光 佛
나 무 정 광 불

Namo Supreme Jewel Buddha

ná mó bǎo wáng fó
南 無 寶 王 佛
나 무 보 왕 불

Namo King of Tree Roots and Flowers Buddha

ná mó shù gēn huā wáng fó
南 無 樹 根 華 王 佛
나 무 수 근 화 왕 불

Namo Vipashyin Adornments Buddha

ná mó wéi wèi zhuāng yán fó
南 無 維 衛 莊 嚴 佛
나 무 유 위 장 엄 불

Namo Guiding and Teaching Bodhisattvas Buddha

ná mó kāi huà pú sà fó
南 無 開 化 菩 薩 佛
나 무 개 화 보 살 불

Namo Freeing His Beholders of Fear Buddha

ná mó jiàn wú kǒng jù fó
南 無 見 無 恐 懼 佛
나 무 견 무 공 구 불

Namo Perfection of One Vehicle Buddha

ná mó yī shèng dù fó
南 無 一 乘 度 佛
나 무 일 승 도 불

Namo King of Abundant and Sublime Inner Virtues Buddha

ná mó dé nèi fēng yán wáng fó
南 無 德 內 豐 嚴 王 佛
나 무 덕 내 풍 엄 왕 불

Namo Vanquishing and Dispelling with Sturdy Vajra Buddha

ná mó jīn gāng jiān qiáng xiāo fú huài sàn fó
南 無 金 剛 堅 強 銷 伏 壞 散 佛
나 무 금 강 견 강 소 복 괴 산 불

Namo Precious Fire Buddha

ná mó bǎo huǒ fó
南 無 寶 火 佛
나 무 보 화 불

Namo Jeweled Moon's Radiance Buddha

ná mó bǎo yuè guāng míng fó
南 無 寶 月 光 明 佛
나 무 보 월 광 명 불

Namo Most Worthy Buddha

ná mó xián zuì fó
南 無 賢 最 佛
나 무 현 최 불

Namo Precious Lotus Traveling Buddha

ná mó bǎo lián huā bù fó
南 無 寶 蓮 華 步 佛
나 무 보 련 화 보 불

Namo Lone Traveler Slashing Demons' Net Buddha

ná mó huài mó luó wǎng dú bù fó
南 無 壞 魔 羅 網 獨 步 佛
나 무 괴 마 라 망 독 보 불

Namo Strength of Lion's Roar Buddha

ná mó shī zǐ hǒu lì fó
南 無 師 子 吼 力 佛
나 무 사 자 후 력 불

Namo Compassionate and Vigorous Buddha

ná mó bēi jīng jìn fó
南 無 悲 精 進 佛
나 무 비 정 진 불

Namo Precious Golden Radiance Buddha

ná mó jīn bǎo guāng míng fó
南 無 金 寶 光 明 佛
나 무 금 보 광 명 불

Namo Limitless Honor and Abundance Buddha

ná mó wú liàng zūn fēng fó
南 無 無 量 尊 豐 佛
나 무 무 량 존 풍 불

Namo King of Boundless Honor Transcending Defilement Buddha

ná mó wú liàng zūn lí gòu wáng fó
南 無 無 量 尊 離 垢 王 佛
나 무 무 량 존 이 구 왕 불

Namo Foremost in Virtue Buddha

ná mó dé shǒu fó
南 無 德 首 佛
나 무 덕 수 불

Namo Medicine King Bodhisattva

ná mó yào wáng pú sà
南 無 藥 王 菩 薩
나 무 약 왕 보 살

Namo Medicine Superior Bodhisattva

ná mó yào shàng pú sà
南 無 藥 上 菩 薩
나 무 약 상 보 살

Namo Boundless Body Bodhisattva

ná mó wú biān shēn pú sà
南 無 無 邊 身 菩 薩
나 무 무 변 신 보 살

Namo Guan Shi Yin Bodhisattva

ná mó guān shì yīn pú sà
南 無 觀 世 音 菩 薩
나 무 관 세 음 보 살

또, 거듭 시방의 다함없는 모든 삼보께 귀의하옵나니, 바라옵건대 대자대비로 시방세계의 모든 중생을 구제하시어 Again, we take refuge with the Triple Jewel of the Ten Directions to the ends of empty space. May you all out of great kindness and compassion rescue all living beings of the Ten Directions.

yòu fù guī yī , rú shì shí fāng ,
又 復 歸 依 ， 如 是 十 方 ，
우 부 귀 의 여 시 시 방

jìn xū kōng jiè , yí qiè sān bǎo 。
盡 虛 空 界 ， 一 切 三 寶 。
진 허 공 계 일 체 삼 보

yuàn yǐ dà cí dà bēi ,
願 以 大 慈 大 悲 ，
원 이 대 자 대 비

jiù bá shí fāng , yí qiè zhòng shēng 。
救 拔 十 方 ， 一 切 衆 生 。
구 발 시 방 일 체 중 생

현재 괴로움을 받는 이는 곧 해탈케 하시고, 내세에 괴로움을 받을 이는 필경에 단멸하여 끝까지 나쁜 갈래에 떨어지지 말게 하시며, 오늘부터 도량에 이르도록 세 가지 업장을 없애고, 다섯 가지 두려움을 없애어 May those currently suffering be instantly liberated and may those destined to suffer in future be free of that retribution. Ultimately, may no one ever fall into the evil destinies again. We pray that, from now until we attain Buddhahood, all three karmic hindrances be eradicated, and all five fears be dispelled,

lìng xiàn shòu kǔ zhě , jí dé jiě tuō 。
令 現 受 苦 者 ， 即 得 解 脫 。
영 현 수 고 자 즉 득 해 탈

dāng shòu kǔ zhě , bì jìng duàn chú ,
當 受 苦 者 ， 畢 竟 斷 除 ，
당 수 고 자 필 경 단 제

bì jìng bù fù duò yú è qù 。 cóng jīn rì qù ,
畢 竟 不 復 墮 於 惡 趣 。 從 今 日 去 ，
필 경 불 부 타 어 악 취 종 금 일 거

zhì yú dào chǎng , chú sān zhàng yè , miè wǔ bù wèi 。
至 於 道 場 ， 除 三 障 業 ， 滅 五 怖 畏 。
지 어 도 량 제 삼 장 업 멸 오 포 외

공덕과 지혜가 구족하게 장엄하며, 모든 중생들을 거두어서 다 함께 위없는 보리에 회향하여 등정각을 이루게 하여지이다. that we may become fully enhanced by wisdom, merit and virtue, gather in all living beings and together make complete dedication towards Unsurpassed Bodhi, and realize Proper and Equal Enlightenment.

gōng dé zhì huì jù zú zhuāng yán
功德智慧，具足莊嚴。
공덕지혜 구족장엄

shè qǔ yí qiè zhòng shēng
攝取一切衆生，
섭취일체중생

tóng gòng huí xiàng wú shàng pú tí chéng děng zhèng jué
同共迴向無上菩提，成等正覺
동공회향무상보리 성등정각

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 다시 더 나아가 일심으로 들으라. 신상보살이 부처님께 여쭈었다. "세존이시여, 어떤 중생은 조막손과 절름발이며, 등이 굽고 허리가 불안하며, 벋장다리에 곰배팔이어서 걸음을 걷지 못하나니, 무슨 죄보오니까?" On this day, we who are here in this Bodhimanda due to our shared karma, again respectfully and attentively listen. Appearance of Faith Bodhisattva asked the Buddha, "World-Honored One, there are living beings with locked joints, spastic limbs, hunched backs, waists and hips that are not working in tandem, or they suffer various other deformities such as mutilated hands or crippled feet that render them unable to walk. What offenses did they commit that resulted in such retribution?"

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆，
금일도량 동업대중

chóng fù zēng dào yì xīn dì tīng
重復增到，一心諦聽。
중부증도 일심제청

xìn xiàng pú sà bái fó yán shì zūn fù yǒu zhòng shēng
信相菩薩白佛言：世尊。復有衆生，
신상보살백불언 세존 부유중생

luán bì bèi lóu yāo kuān bù suí jiǎo bǒ shǒu zhé
攣躄背僂，腰髖不隨，腳跛手折，
연벽배루 요관불수 각파수절

bù néng xíng bù hé zuì suǒ zhì
不能行步。何罪所致？
불능행보 하죄소치

부처님이 말씀하셨다. “전세에 성질이 각박하여 길가에 창을 놓아 주살하고, 함정으로 중생을 살해하였나니, 이런 죄업으로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives as humans, they were cruel and mean. Along paths or trails, they created traps lined with sharpened stakes, pits to entrap living beings, or they shot them with arrows. Because of these evil karmas, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí wéi rén cǎn kè
佛言：以前世時，為人慘刻。
불언 이전세시 위인참극

xíng dào ān qiāng shī shè yì jǐng xiàn zhuì zhòng shēng
行道安槍，施射弋穽，陷墜衆生，
행도안창 시사익정 함추중생

yǐ shì è yè gù huò sī zuì
以是惡業，故獲斯罪。
이시악업 고획사죄

“또, 어떤 중생은 옥졸에게 결박되어 칼을 쓰고 고랑 채어, 곤액을 면치 못하나니, 무슨 죄보오니까?” “There are living beings who are seized and held in captivity by prison guards. They are chained and shackled and have no way of escaping their distress. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng wéi zhū yù zú zhí xì qí shēn
復有衆生，為諸獄卒，執繫其身，
부유중생 위제옥졸 집계기신

jiā háng kǔ è bù néng dé miǎn hé zuì suǒ zhì
枷桁苦厄，不能得免。何罪所致？
가항고액 불능득면 하죄소치

부처님이 말씀하셨다. “전세에 중생을 그물로 잡고 여섯 가지 짐승을 가두어 기르며, 혹 관리가 되어 백성을 착취하며, 양민을 억울하게 괴롭혀 호소할 곳이 없게 하였으므로 그런 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, they netted beings, caged and penned livestock. When they were government officials or figures of authority, they adversely possessed people’s properties out of greed, and made false accusations against good people or imprisoned them, leaving them no means to seek justice. Because of these evil karmas, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí wǎng bǔ zhòng shēng
佛言：以前世時，網捕衆生，
불언 이전세시 망포중생

lóng xì liù chù huò wéi zǎi zhǔ lìng zhǎng
籠繫六畜。或為宰主令長，
농계육축 혹위재주령장

tān qǔ mín wù wǎng xì liáng shàn yuàn sù wú suǒ
貪取民物，枉繫良善，怨訴無所。
탐 취 민 물 왕 계 량 선 원 소 무 소

yǐ shì è yè gù huò sī zuì
以是惡業，故獲斯罪。
이 시 악 업 고 획 사 죄

"또, 어떤 중생은 어리석고 우둔하며 발광하고 숙맥이어서, 좋고 나쁜 것을 분별하지 못하나니, 무슨 죄로 그러하나이까?" "There are living beings that are psychotic, delusional, idiotic, lunatic, or unable to tell right from wrong. What offenses did they commit that resulted in such retribution?"

fù yǒu zhòng shēng huò diān huò chī
復有衆生，或顛或癡，
부 유 중 생 혹 전 혹 치

huò kuáng huò ái bù bié hǎo chǒu hé zuì suǒ zhì
或狂或騃，不別好醜。何罪所致？
혹 광 혹 애 불 별 호 추 하 죄 소 치

부처님이 말씀하셨다. "전세에 술을 먹고 만취하여 36가지 실수를 범하였고, 후에는 바보가 되어 높고 낮음을 분별하지 못하였나니, 그런 악업으로 죄보를 받느니라." The Buddha replied, "In their past lives, they were fond of taking intoxicants and consequently committed the thirty-six offenses or mistakes. So they were reborn as idiots, like drunkards unable to differentiate who is who, including their social status. Because of these evil karmas, they suffer such retributions."

fó yán yǐ qián shì shí yǐn jiǔ zuì luàn
佛言：以前世時，飲酒醉亂，
불 언 이 전 세 시 음 주 취 란

fàn sān shí liù shī
犯三十六失，
범 삼 십 육 실

hòu dé chī shēn yóu rú zuì rén bù bié zūn bēi
後得癡身，猶如醉人，不別尊卑。
후 득 치 신 유 여 취 인 불 별 존 비

yǐ shì è yè gù huò sī zuì
以是惡業，故獲斯罪。
이 시 악 업 고 획 사 죄

“또, 어떤 중생은 그 몸은 키가 작으나 생식기는 매우 커서 감추어 갖고 다니느라 몸이 피로하고, 또 모두 끌어당기거나 걸어가거나 앉거나 눕거나 그것이 방해가 되나니, 무슨 죄로 그러하나이까?” “There are living beings who have a tiny body but huge scrotum. They have to constantly bear this burden and consequently tire easily because they have to assume a crouched position to move or walk. Thus, they have great difficulty in walking, sitting, standing, and lying down. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu zhòng shēng qí xíng duǎn xiǎo yīn zàng shèn dà
復有衆生，其形短小，陰藏甚大，
부유중생 기형단소 음장심대

wǎn zhī shēn pí bèi fú jìn yǐn
挽之身疲，背伏進引。
만지신피 개부진인

xíng zhù zuò wò yǐ zhī wéi fáng hé zuì suǒ zhì
行住坐臥，以之為妨。何罪所致？
행주좌와 이지위방 하죄소치

부처님이 말씀하셨다. “전세에 장사하면서 살아가는데 자기 물건은 스스로 자랑하고 남의 재물과 보배는 헐뜯고, 되와 말을 교묘하게 속이고, 저울대를 앞뒤로 속였나니, 그런 악업으로 죄보를 받느니라.” The Buddha replied, “In their past lives, earning a livelihood through trading or sales, they made exaggerated claims on their own products and denigrated those of others. They secretly altered the trading scales to deceive and short change their customers. Because of these evil karmas, they suffer such retributions.”

fó yán yǐ qián shì shí chí shēng fàn mài
佛言：以前世時，持生販賣，
불언 이전세시 지생판매

zì yù jǐ wù huǐ tā cái bǎo
自譽己物，毀他財寶，
자예기물 훼타재보

qiǎo nòng shēng dǒu niǎn chèng qián hòu
巧弄升斗，捻秤前後。
교롱승두 염칭전후

yǐ shì è yè gù huò sī zuì
以是惡業，故獲斯罪。
이시악업 고획사죄

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 부처님이 말씀하신 것이 대단히 두려우니, 서로서로 지극한 마음으로 다 같이 간절하게 오체투지하고 현재 고통을 받는 중생과 장래에 고통 받을 중생을 위하고, 부모와 사장과 시주 단월과 선지식과 악지식 등, 시방의 일체 중생을 위하여 세간의 대자대비하신 부처님께 귀의할지니라. On this day, we who are here in this Bodhimanda due to our shared karma and are fearful of what the Buddhas have said. With utmost, heartfelt sincerity, we now bow in full prostration and take refuge with the Greatly Kind and Compassionate Ones who are like fathers to those of us in this world on behalf of all beings here now who are suffering or may suffer in the future, including beings in the Six Paths. We further take refuge on behalf of our parents, teachers, elders, faithful donors, good and bad advisers, and the rest of the beings in the Ten Directions.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆，
금일도량 동업대중

rú fó suǒ shuō dà kě bù wèi
如佛所說，大可怖畏。
여불소설 대가포외

xiāng yǔ zhì xīn děng yí tòng qiè wǔ tǐ tóu dì
相與至心，等一痛切，五體投地，
상여지심 등일통절 오체투지

wèi jīn rì xiàn shòu kǔ yí qiè zhòng shēng
為今日現受苦一切衆生，
위금일현수고일체중생

dāng shòu kǔ yí qiè zhòng shēng nǎi zhì liù dào
當受苦一切衆生，乃至六道，
현수고일체중생 내지육도

xiàn shòu dāng shòu yí qiè zhòng shēng
現受當受一切衆生。
현수당수일체중생

yòu wèi fù mǔ shī zhǎng xìn shī tán yuè
又為父母師長，信施檀越，
우위부모사장 신시단월

shàn è zhī shì guǎng jí shí fāng yí qiè zhòng shēng
善惡知識，廣及十方，一切衆生，
선악지식 광급시방 일체중생

guī yī shì jiān , dà cí bēi fù 。
歸 依 世 間 ， 大 慈 悲 父 。
귀 의 세 간 대 자 비 부

교대로 절하기 Alternate bowing! 東西單輪流拜

Namo Maitreya Buddha

ná mó mí lè fó
南 無 彌 勒 佛
나 무 미 륵 불

Namo Shakyamuni Buddha

ná mó shì jiā móu ní fó
南 無 釋 迦 牟 尼 佛
나 무 석 가 모 니 불

Namo Infinite Vigor and Thriving Abundance Buddha

ná mó wú shù jīng jìn xīng fēng fó
南 無 無 數 精 進 興 豐 佛
나 무 무 수 정 진 흥 풍 불

Namo Supreme Wordless Buddha

ná mó wú yán shèng fó
南 無 無 言 勝 佛
나 무 무 언 승 불

Namo Abundant Freedom from Ignorance Buddha

ná mó wú yú fēng fó
南 無 無 愚 豐 佛
나 무 무 우 풍 불

Namo Abundant Moon Brilliance Buddha

ná mó yuè yīng fēng fó
南 無 月 英 豐 佛
나 무 월 영 풍 불

Namo Abundant Light of Non-difference Buddha

ná mó wú yì guāng fēng fó
南 無 無 異 光 豐 佛
나 무 무 이 광 풍 불

Namo Non-emptiness Radiance Buddha

ná mó nì kōng guāng míng fó
南 無 逆 空 光 明 佛
나 무 역 공 광 명 불

Namo Countless Banners of Utmost Purity Buddha

ná mó zuì qīng jìng wú liàng fān fó
南 無 最 清 淨 無 量 旛 佛
나 무 최 청 정 무 량 번 불

Namo King Delightfully Dwelling in Truth Buddha

ná mó hǎo dì zhù wéi wáng fó
南 無 好 諦 住 唯 王 佛
나 무 호 제 주 유 왕 불

Namo Abundance in Accomplishing All Buddhalands Buddha

ná mó chéng jiù yí qiè zhū chà fēng fó
南 無 成 就 一 切 諸 剎 豐 佛
나 무 성 취 일 체 제 찰 풍 불

Namo Abundance in Purity, Wisdom, and Virtue Buddha

ná mó jìng huì dé fēng fó
南 無 淨 慧 德 豐 佛
나 무 정 혜 덕 풍 불

Namo Wheel and Banner of Purity Buddha

ná mó jìng lún fān fó
南 無 淨 輪 旛 佛
나 무 정 륜 번 불

Namo Supreme Abundance of Lapis Lazuli Light Buddha

ná mó liú lí guāng zuì fēng fó
南 無 琉 璃 光 最 豐 佛
나 무 유 리 광 최 풍 불

Namo Precious Virtue Traveling Buddha

ná mó bǎo dé bù fó
南 無 寶 德 步 佛
나 무 보 덕 보 불

Namo Jewel-like Abode of the Virtue of Utmost Purity Buddha

ná mó zuì qīng jìng dé bǎo zhù fó
南 無 最 清 淨 德 寶 住 佛
나 무 최 청 정 덕 보 주 불

Namo Jewel of Crossing-over, Radiant Stupa Buddha

ná mó dù bǎo guāng míng tǎ fó
南 無 度 寶 光 明 塔 佛
나 무 도 보 광 명 탑 불

Namo Foremost Abundant Gold, Boundless Shame and Remorse Buddha

ná mó wú liàng cán kuì jīn zuì fēng fó
南 無 無 量 慚 愧 金 最 豐 佛
나 무 무 량 참 괴 금 최 풍 불

Namo Manjushri Bodhisattva

ná mó wén shū shī lì pú sà
南 無 文 殊 師 利 菩 薩
나 무 문 수 사 리 보 살

Namo Samantabhadra Bodhisattva

ná mó pǔ xián pú sà
南 無 普 賢 菩 薩
나 무 보 현 보 살

Namo Boundless Body Bodhisattva

ná mó wú biān shēn pú sà
南 無 無 邊 身 菩 薩
나 무 무 변 신 보 살

Namo Guan Shi Yin Bodhisattva

ná mó guān shì yīn pú sà
南 無 觀 世 音 菩 薩
나 무 관 세 음 보 살

또, 시방의 다함없는 모든 삼보께 귀의하옵나니, Today, we rely on the power of Buddhas,

yòu fù guī yī , rú shì shí fāng ,
又 復 歸 依 ， 如 是 十 方 ，
우 부 귀 의 여 시 시 방

jìn xū kōng jiè yí qiè sān bǎo
盡 虛 空 界 ， 一 切 三 寶 。
진 허 공 계 일 체 삼 보

저희가 오늘 부처님의 힘과 법보의 힘과 보살의 힘을 받자와 중생을 위하여 머리 조아려 참회를 간절히 구하옵니다. the power of Dharma, the power of Bodhisattvas, and on behalf of all living beings, we bow in prostration. May the Buddhas and Bodhisattvas show us sympathy as we repent.

mǒu děng jīn rì yǎng chéng fó lì fǎ lì
某 等 今 日 仰 承 佛 力 、 法 力 、
모 등 금 일 앙 승 불 력 법 력

zhū pú sà lì wèi qí qǐ sǎng qiú āi chàn huǐ
諸 菩 薩 力 、 為 其 稽 顙 、 求 哀 懺 悔 ，
제 보 살 력 위 기 계 상 구 애 참 회

이미 괴로움을 받은 이는 부처님과 보살의 대자대비한 힘으로 곧 해탈케 하시며, 아직 괴로움을 받지 않은 이는 오늘부터 도량에 이르도록, 필경 다시 나쁜 갈래에 떨어지지 말며, 여덟 가지 액난의 괴로움을 여의고 여덟 가지 복이 나며, 모든 선근을 얻어 평등을 성취하고 지혜를 구족하여 청정하고 자재하며, 여래와 함께 정각에 오르게 하여지이다. May living beings who are currently suffering be liberated by the power of great kindness and compassion of the Buddhas and Bodhisattvas. May beings, who are not suffering, from now until attaining Buddhahood, never again fall in the evil paths, be free from the suffering of the eight difficulties, be born among the eight places of blessings, attain the roots of goodness, accomplish equanimity, be replete with wisdom, purity, and self-mastery, and attain Proper Enlightenment just like all Tathagatas do.

yǐ shòu kǔ zhě yǐ fó pú sà
已 受 苦 者 ， 以 佛 菩 薩 ，
이 수 고 자 이 불 보 살

dà cí bēi lì lìng jí jiě tuō
大 慈 悲 力 ， 令 即 解 脫 。
대 자 비 력 영 즉 해 탈

wèi shòu kǔ zhě cóng jīn rì qù
未 受 苦 者 ， 從 今 日 去 ，
미 수 고 자 종 금 일 거

zhì yú dào chǎng bì jìng bú fù duò yú è qù
至 於 道 場 ， 畢 竟 不 復 墮 於 惡 趣
지 어 도 량 필 경 불 부 타 어 악 취

lí bā nàn kǔ shòu bā fú shēng
離八難苦，受八福生。
이팔난고 수팔복생

dé zhū shàn gēn chéng jiù píng děng
得諸善根，成就平等，
득제선근 성취평등

jù zú zhì huì qīng jìng zì zài
具足智慧，清淨自在，
구족지혜 청정자재

tóng yǔ rú lái jù dēng zhèng jué
同與如來，俱登正覺。
동여여래 구등정각

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 마땅히 마음을 가다듬고 귀를 기울여 자세히 들으라. On this day, we who are here in this Bodhimanda due to our shared karma should increase our efforts in applying our mind to listen attentively.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆，
금일도량 동업대중

yí jiā yòng xīn shè ěr dì tīng
宜加用心，攝耳諦聽。
의가용심 섭이제청

신상보살이 다시 부처님께 사뢰었다. “어떤 중생이 형상이 매우 누추한데, 몸은 칠과 같이 검고, 두 귀는 검푸르고, Appearance of Faith Bodhisattva again asked the Buddha, “World-Honored One, there are living beings with extremely ugly features, such as pitch-black bodies, green ears,

xìn xiàng pú sà chóng bái fó yán
信相菩薩，重白佛言：
신상보살 중백불언

shì zūn fù yǒu zhòng shēng qí xíng jí chǒu
世尊。復有衆生，其形極醜
세존 부유중생 기형극추

shēn hēi rú qī liǎng ěr fù qīng
身黑如漆，兩耳復青。
신흑여칠 양이부청

두 볼은 울퉁불퉁하고, 얼굴은 여드름 투성이며, 코는 납작하고, 두 눈은 벌겋고, 이빨은 엉성하고, 입에서는 악취가 나고, 난장이, 수중다리이며, 배는 크고, 허리는 가늘고, 팔다리는 뒤틀리고, 곱사등이며, 갈비는 퉁겨지고, 옷은 잘 헤어지고, 먹음새가 거칠고, too prominent cheek bones, blistered faces, flattened noses, red-yellow eyes, missing teeth, or foul breath. They are squat and grossly obese, with pot bellies and narrow waists, twisted and deformed hands and feet, hunched backs and protruding ribs; they need frequent changes of clothing and consume a lot of food.

shuāng jiá jù fù pào miàn píng bí liǎng yǎn huáng chì
雙頰俱阜，皰面平鼻，兩眼黃赤，
쌍협구부 포면평비 양안황적

yá chǐ shū quē kǒu qì xīng chòu
牙齒疏缺，口氣腥臭。
아치소결 구기성취

cuó duǎn yōng zhǒng dà fù xiǎo yāo shǒu jiǎo liáo lì
矬短臃腫，大腹小腰，手腳繚戾，
좌단옹종 대복소요 수각료려

lóu jǐ tū lè fèi yī jiàn shí
僂脊凸肋，費衣健食。
루척철륵 비의건식

종기에서는 고름이 흐르고, 퉁퉁 붓고, 조갈이 심하고, 옴장이, 등창병에 온갖 나쁜 것이 한 몸에 모여 남에게 의지하려 하나 받아주지 않으며, 다른 이가 지은 죄에 걸려 들어 Their bodies are either bloated or withered, oozing with pus and blood, coated with scabies and ulcers. Their bodies are plagued by multitudes of problems. They are ignored when they try to be friend others, and they are blamed for the offenses committed by others; misfortunes often befall them.

è chuāng nóng xiě shuǐ zhǒng gān xiāo jiè lài yōng jū
惡瘡膿血，水腫乾消，疥癩癰疽。
악창농혈 수종건소 개라옹저

zhǒng zhǒng zhū è jí zài qí shēn
種種諸惡，集在其身。
종종제악 집재기신

suī qīn fù rén rén bú zài yì
雖親附人，人不在意。
수친부인 인부재의

ruò tā zuò zuì héng lí qí yāng
若他作罪，橫罹其殃。
약타작죄 횡리기앙

영원히 부처님을 보지 못하고, 법을 듣지 못하고, 보살을 알지 못하고, 성현을 알지 못하며, 괴로움에서 괴로움에 들어가 쉴새가 없나니, 무슨 죄보오니까?” They never see the Buddhas, never hear the Dharma, never recognize Bodhisattvas or worthy ones. They go from one form of suffering to another, unceasingly. What offenses did they commit that resulted in such retribution?”

yǒng bú jiàn fó yǒng bù wén fǎ
永不見佛，永不聞法，
영불견불 영불문법

bú shì pú sà bú shì xián shèng
不識菩薩，不識賢聖。
불식보살 불식현성

cóng kǔ rù kǔ bù dé xiū xí hé zuì suǒ zhì
從苦入苦，不得休息。何罪所致？
종고입고 부득휴식 하죄소치

부처님이 말씀하셨다. “전생에 아들로서 부모에게 불효하고, 신하로서 임금에게 불충하며, 웃사람으로 아랫사람을 사랑하지 않으며, 벗들에게는 신의가 없고, 이웃에게는 의리를 지키지 않으며, 조정의 벼슬을 옳게 하지 않고, 일을 찬탄함에 도리에 맞지 않게 하며, The Buddha replied, “In their past lives as children, they were not filial to their parents; as officials, they were not loyal to their king or emperor; as leaders or superiors, they did not take care of their followers or subordinates; as followers or subordinates, they were not respectful to their leaders or superiors; as friends, they were not trustworthy; as members of their communities, their actions were not righteous; as officials in royal courts, they did not adhere to the codes of conduct for government officials; as magistrates, they were not just and fair.

fó yán yǐ qián shì shí wéi zǐ bú xiào fù mǔ
佛言：以前世時，為子不孝父母，
불언 이전세시 위자불효부모

wéi chén bù zhōng qí jūn
為臣不忠其君。
위신불충기군

wéi shàng bú ài qí xià wéi xià bù gōng qí shàng
為上不愛其下，為下不恭其上。
위상불애기하 위하불공기상

péng yǒu bù shǎng qí xìn xiāng dǎng bù yǐ yì cóng
朋友不賞其信，鄉黨不以義從，
붕우불상기신 향당불이의종

cháo tíng bù yǐ qí jué duàn shì bù yǐ qí dào
朝 廷 不 以 其 爵 ， 斷 事 不 以 其 道 。
조 정 불 이 기 작 단 사 불 이 기 도

마음이 삐뚤어져 옳게 하지 못하며, 군신을 살해하고 존장을 경멸하며, 나라를 쳐서 백성을 빼앗고, 성을 치고 부락을 깨트리며, 도적질을 하고 재물을 겁탈하는 등, 악업이 하나 뿐이 아니며, 자기가 잘난 체하여 남을 미워하고, 외롭고 늙은 이를 업신여기며, 착한 이를 비방하고 스승을 경멸하고 하천한 이를 속이는 등, 온갖 죄명을 골고루 범한 그러한 업보는 이런 죄를 받느니라." These people's minds were confused, upside-down, and lacked restraint; they committed regicide, or killed officials, and looked down on honored elders; they invaded other countries and robbed their citizens; they laid siege to cities, ruined forts, and plundered. Their evil karma was manifold. They praised themselves and belittled others, bullied and insulted the elders or orphans, falsely accused the worthies and virtuous ones, and bullied and deceived the lowly. Because of all such offenses committed, they receive these evil retributions."

xīn yì diān dào wú yǒu qí dù
心 意 顛 倒 ， 無 有 期 度 。
심 의 전 도 무 유 기 도

shā hài jūn chén qīng líng zūn zhǎng
殺 害 君 臣 ， 輕 陵 尊 長 。
살 해 군 신 경 릉 존 장

fā guó lüè mín gōng chéng pò wù tōu jié dào qiè
伐 國 掠 民 ， 攻 城 破 塢 ， 偷 劫 盜 竊 。
벌 국 략 민 공 성 파 오 투 겁 도 절

è yè fēi yī měi jǐ wù rén qīn líng gū lǎo
惡 業 非 一 。 美 己 惡 人 ， 侵 凌 孤 老 ，
악 업 비 일 미 기 악 인 침 릉 고 로

wū bàng xián shàn qīng màn shī zhǎng qī kuáng xià jiàn
誣 謗 賢 善 ， 輕 慢 師 長 ， 欺 誑 下 賤 。
무 방 현 선 경 만 사 장 기 광 하 천

yí qiè zuì yè xī jù fàn zhī
一 切 罪 業 ， 悉 具 犯 之 。
일 체 죄 업 실 구 범 지

zhòng zuì yè bào gù huò sī zuì
衆 罪 業 報 ， 故 獲 斯 罪 。
중 죄 업 보 고 획 사 죄

그때에 모든 죄보를 받는 사람들이 부처님의 이런 말씀을 듣고 땅을 치고, 부르짖으며 눈물이 비오듯 하면서 부처님께 여쭈었다. “원컨대 세존께서는 오래 계시면서 법을 설하여 저희들을 교화하여 해탈을 얻게 하소서.” At that time, upon hearing what the World-Honored One said, all those who suffered such retributions wept tears like rain and wailed so loud that the earth trembled. They pleaded with the Buddha, “We hope the World-Honored One dwells forever in the world and speaks Dharma to teach and transform us, so that we can be liberated.”

ěr shí zhū shòu zuì rén wén fó shì zūn
爾時諸受罪人，聞佛世尊，
이 시 제 수 죄 인 문 불 세 존

zuò rú shì shuō
作如是說。
작 여 시 설

háo qì dòng dì lèi xià rú yǔ ér bái fó yán
號泣動地，淚下如雨，而白佛言：
호 읍 동 지 루 하 여 우 이 백 불 언

wéi yuàn shì zūn jiǔ zhù shuō fǎ
唯願世尊，久住說法，
유 원 세 존 구 주 설 법

huà wǒ děng bèi lìng dé jiě tuō
化我等輩，令得解脫。
화 아 등 배 영 득 해 탈

부처님이 말씀하셨다. “내가 세상에 오래 있으면 박복한 사람들은 선근을 심지 않고, 내가 항상 있으리라 믿어 무상함을 생각치 아니하고, 착하지 못한 일을 한량없이 하다가 나중에 후회할 것이며, 그 때는 뉘우쳐도 미칠 수 없느니라. The Buddha replied, “If I remain long in this world, those with scant blessings will not plant good roots, thinking that if I remain in the world forever, they need not be mindful of impermanence, and thus will commit boundless unwholesome acts. Later, they will regret, but it will be too late to make amends.

fó yán ruò wǒ jiǔ zhù cǐ shì
佛言：若我久住此世，
불 언 약 아 구 주 차 세

bó fú zhī rén bú zhòng shàn gēn
薄福之人，不種善根。
박 복 지 인 부 종 선 근

wèi wǒ cháng zài bú niàn wú cháng
謂我長在，不念無常，
위 아 장 재 불 념 무 상

zào zhū wú liàng bú shàn zhī běn
造 諸 無 量 不 善 之 本 。
조 제 무 량 불 선 지 본

hòu fāng zhuī yì huǐ wú suǒ jí
後 方 追 憶 ， 悔 無 所 及 。
후 방 추 억 회 무 소 급

선남자여, 마치 어린아기가 어머니의 곁에 항상 있으면 만나기 어렵다는 생각을 하지 않지마는, 어머니가 떠나가면 갈망하고 사모하는 마음을 내고, 어머니가 돌아오면 한없이 기뻐함과 같느니라. Good men! It is just like an infant whose mother is always by his side, will take her for granted. If the mother goes away, then the child will miss and long for her. When the mother returns, then the child will be wholeheartedly happy.

shàn nán zǐ pì rú yīng ér mǔ cháng zài cè
善 男 子！ 譬 如 嬰 兒 ， 母 常 在 側 ，
선 남 자 비 여 영 아 모 상 재 측

yú mǔ bù shēng nán zāo zhī xiǎng
於 母 不 生 難 遭 之 想 。
어 모 불 생 난 조 지 상

ruò mǔ qù shí biàn shēng kě yǎng sī liàn zhī xīn
若 母 去 時 ， 便 生 渴 仰 思 戀 之 心 。
약 모 거 시 변 생 갈 앙 사 련 지 심

mǔ fāng huán lái xī nǎi shēng xǐ
母 方 還 來 ， 悉 乃 生 喜 。
모 방 환 래 실 내 생 희

선남자여, 나는 그와 같아서 중생들이 항상 머물러 있기를 구하지 아니함을 아는 연고로 열반에 드느니라.” Good men! It is also the same for me. Knowing that beings’ mind are not resolved on eternal Buddhahood, I therefore enter Nirvana.”

shàn nán zǐ wǒ jīn yì fù rú shì
善 男 子 ！ 我 今 亦 復 如 是 。
선 남 자 아 금 역 부 여 시

zhī zhū zhòng shēng bù qiú cháng zhù gù bō niè pán
知 諸 衆 生 ， 不 求 常 住 ， 故 般 涅 槃 。
지 제 중 생 불 구 상 주 고 반 열 반

이때, 세존께서 죄를 받는 중생들에게 게송으로 말씀하셨다. At that time, the World-Honored One spoke this verse for those offenders:

ěr shí shì zūn jí yú shòu zuì zhòng shēng
爾 時 世 尊 ， 即 於 受 罪 衆 生 ，
이 시 세 존 즉 어 수 죄 중 생

ér shuō jì yán
而 說 偈 言 ：
이 설 게 언

흐르는 물은 항상 가득하지 않고 맹렬한 불도 늘 타는 것이 아니며 Ever-flowing water will not pool; Raging fire does not blaze long;

shuǐ liú bù cháng mǎn huǒ měng bù jiǔ rán
水 流 不 常 滿 火 猛 不 久 然
수 류 불 상 만 화 맹 불 구 연

해는 떳다가 어느덧 지고 보름달도 찼다가는 기우나니 The sun rises but soon sets; The moon waxes and wanes;

rì chū xū yú mò yuè mǎn huán fù kuī
日 出 須 臾 沒 月 滿 還 復 虧
일 출 수 유 몰 월 만 환 부 휴

부귀하고 영화로운 이도 덧없음이 이보다 더하니라. Much more temporal are riches and honor; Those possessing them too will soon face impermanence.

zūn róng háo guì zhě wú cháng fù guò shì
尊 榮 豪 貴 者 無 常 復 過 是
존 영 호 귀 자 무 상 부 과 시

마땅히 부지런히 정진하여 부처님께 예배하여라. Be mindful of this and be ever vigorous. Reverently bow to the unsurpassed Honored Ones.

niàn dāng qín jīng jìn dǐng lǐ wú shàng zūn
念 當 勤 精 進 頂 禮 無 上 尊
염 당 근 정 진 정 례 무 상 존

그때 세존이 이 게송을 말씀하시자, 모든 죄인들이 슬픈 마음으로 부처님께 여쭈었다. “모든 중생들이 무슨 선행을 지으면 이런 고통을 여의리까?” After the World-Honored One spoke this verse, all offense-laden ones sorrowfully asked, “World-Honored One, what wholesome deeds can living beings do to leave suffering far behind?”

ěr shí shì zūn shuō cǐ jì yǐ
爾 時 世 尊 ， 說 此 偈 已 。
이 시 세 존 설 차 게 이

zhū shòu zuì rén xián bēi bái fó yán shì zūn
諸受罪人，銜悲白佛言：世尊！
제 수 죄 인 함 비 백 불 언 세 존

yí qiè zhòng shēng zuò hé shàn xíng dé lí sī kǔ
一切衆生，作何善行，得離斯苦？
일 체 중 생 작 하 선 행 득 리 사 고

부처님이 말씀하셨다. “선남자여, 부모에게 효도하고 스승을 공경하고 삼보에게 의지하여 부지런히 보시, 지계, 인욕, 정진, 선정, 지혜를 닦으며, 자비희사하고, The Buddha replied, “Good men! One should be filial and diligently take care of one’s parents; respect and serve spiritual teachers, mentors and elders; take refuge with and serve the Triple Jewel; diligently practice giving; uphold the precepts; practice patience and vigor; and cultivate samadhi, wisdom, kindness, compassion, joy and equanimity.

fó yán shàn nán zǐ
佛言：善男子！
불 언 선 남 자

dāng qín xiào yǎng fù mǔ jìng shì shī zhǎng
當勤孝養父母，敬事師長。
당 근 효 양 부 모 경 사 사 장

guī fèng sān zūn qín xíng bù shī chí jiè rěn rù
歸奉三尊，勤行布施、持戒、忍辱、
귀 봉 삼 존 근 행 보 시 지 계 인 욕

jīng jìn chán dìng zhì huì cí bēi xǐ shě
精進、禪定、智慧，慈悲喜捨。
정 진 선 정 지 혜 자 비 희 사

원수와 친한 이를 평등하게 대하여 차별하지 않으며, 외롭고 늙은이를 업신 여기지 않고, 빈천한 이를 가벼이 여기지 말며, 다른 이 보호하기를 내 몸과 같이하여 나쁜 생각을 내지 말라. Regard all equally, be they friends or foes; do not deceive or take advantage of orphans or elders, nor despise the poor or lowly. Instead, be as instinctively protective of others as you are concerned about yourself and do not give rise to hateful thoughts.

yuàn qīn píng děng wú yǒu èr xiàng
怨親平等，無有二相。
원 친 평 등 무 유 이 상

bù qī gū lǎo bù qīng pín jiàn
不欺孤老，不輕貧賤。
불 기 고 로 불 경 빈 천

hù rén yóu jǐ bù qǐ è niàn
護人猶己，不起惡念。
호인유기 불기악념

너희들이 이렇게 수행하면 이것이 곧 부처님의 은혜를 갚는 것이요, 삼악도를 여의어 다시 고통을 받지 아니하리라." If you can practice in this way, then you are already repaying the kindness of the Buddhas and will forever leave the three evil paths and no longer undergo the manifold sufferings."

rǔ děng ruò néng rú shì xiū xíng
汝等若能如是修行，
여등약능여시수행

zé wéi yǐ dé bào fó zhī ēn
則為已得報佛之恩。
즉위이득보불지은

yǒng lí sān tú wú fù zhòng kǔ
永離三途，無復衆苦。
영리삼도 무부중고

부처님이 경을 말씀하여 마치시니, 보살 마하살들은 아뇩다라삼먁삼보리를 얻었으며, 성문과 연각은 육통과 삼명을 얻어 팔해탈을 구족하고, 그 밖의 대중들은 법안이 깨끗함을 얻었느니라. After the Buddha spoke this sutra, the Bodhisattvas, Mahasattvas immediately attained Anuttara-samyak-samBodhi. Hearers and Those Enlightened to Conditions immediately attained the six spiritual powers and the three clarities and became replete with the eight liberations. Other members of the assembly all attained the pure Dharma-eye.

fó shuō shì jīng yǐ pú sà mó hē sà
佛說是經已。菩薩摩訶薩，
불설시경이 보살마하살

jí dé ā nòu duō luó sān miǎo sān pú tí
即得阿耨多羅三藐三菩提。
즉득아뇩다라삼먁삼보리

shēng wén yuán jué jí dé liù tōng sān míng
聲聞緣覺，即得六通三明，
성문연각 즉득육통삼명

jù bā jiě tuō qí yú dà zhòng dé fǎ yǎn jìng
具八解脫。其餘大衆，得法眼淨。
구팔해탈 기여대중 득법안정

어떤 중생이 이 경을 들으면 삼도와 팔난에 떨어지지 않고, 지옥의 고통이 그쳐 항상 편안하리라.
If living beings hear this sutra, they will not fall into the three evil paths or eight places of difficulties, and if they are in the hells, the hells will cease to function, and they will receive respite from their pain and suffering.

ruò yǒu zhòng shēng dé wén shì jīng
若有衆生，得聞是經，
약유중생 득문시경

bú duò sān tú bā nàn zhī chǔ
不墮三途八難之處，
불타삼도팔난지처

dì yù xiū xí kǔ tòng ān níng
地獄休息，苦痛安寧。
지옥휴식 고통안녕

신상보살이 부처님께 여쭈었다. “세존이시여, 이 경의 이름을 무엇이라 하오며, 보살 마하살들이 어떻게 지니오리까?” Appearance of Faith Bodhisattva asked the Buddha, “World-Honored One, what should the name of this sutra be? How should Bodhisattvas, Mahasattvas uphold this sutra?”

xìn xiàng pú sà bái fó yán shì zūn
信相菩薩白佛言：世尊。
신상보살백불언 세존

dāng hé míng sī jīng
當何名斯經？
당하명사경

pú sà mó hē sà yún hé fèng chí
菩薩摩訶薩。云何奉持？
보살마하살 운하봉지

부처님이 신상보살에게 말씀하셨다. “선남자여, 이 경의 이름은 ‘죄업보응교화지옥경’이니 너희들이 받들어 지니고 널리 유포하면 공덕이 무한하리라.’ The Buddha replied, “Good Man! It should be called ‘The Sutra of the Buddha Speaking of Retributions for Offenses to Teach Beings in the Hells.’ You should all revere and uphold this sutra, and widely spread it, thus creating boundless merit and virtue.”

fó gào xìn xiàng pú sà shàn nán zǐ
佛告信相菩薩：善男子！
불고신상보살 선남자

cǐ jīng míng wéi zuì yè bào yìng jiào huà dì yù jīng
此經名為罪業報應教化地獄經。
차경명위죄업보응교화지옥경

rǔ dāng fèng chí guǎng lìng liú bù gōng dé wú liàng
汝當奉持，廣令流布，功德無量。
여 당 봉 지 광 령 류 포 공 덕 무 량

이때, 모인 대중은 이 법문을 듣고 일심으로 환희하고 정대하여 봉행하였다. At that time, when the great assembly heard this Dharma, they were single mindedly joyful, accepted it, and respectfully practiced accordingly.

shí zhū dà zhòng wén shuō cǐ fǎ
時諸大衆，聞說此法，
시 제 대 중 문 설 차 법

yì xīn huān xǐ dǐng dài fèng xíng
一心歡喜，頂戴奉行。
일 심 환 희 정 대 봉 행

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 부처님의 말씀과 같이 매우 두려운 일이니, 서로서로 오늘부터 두려운 마음을 내고 자비한 마음을 일으켜 부처님의 힘을 받자와 보살도를 행하며, 지옥의 고통을 기억해 보리심을 일으킬지니라. On this day, we who are here in this Bodhimanda due to our shared karma, having heard what the Buddha said, should feel great fear. We should all now bring forth a mind of fear, a mind of kindness and compassion, and with the help of the Buddhas' power, practice the Bodhisattva Path. Mindful of the suffering in the hells, we bring forth the Bodhi Mind.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆，
금 일 도 량 동 업 대 중

rú fó suǒ shuō dà kě bù wèi
如佛所說，大可怖畏。
여 불 소 설 대 가 포 외

xiāng yǔ jīn rì qǐ bù wèi xīn qǐ cí bēi xīn
相與今日，起怖畏心，起慈悲心。
상 여 금 일 기 포 외 심 기 자 비 심

chéng zhū fó lì xíng pú sà dào
承諸佛力，行菩薩道。
승 제 불 력 행 보 살 도

niàn dì yù kǔ fā pú tí xīn
念地獄苦，發菩提心。
염 지 옥 고 발 보 리 심

마땅히 오늘 지옥의 고통을 받는 일체 중생과 아귀의 고통을 받는 일체 중생과 축생의 고통을 받는 일체 중생과 널리 육도에서 고통을 받는 이들을 위하여 한결같은 마음으로 예배하고 참회하여 모든 중생들이 다 해탈을 얻게 할지니라. Today, for all beings who are suffering in the hells, all beings who are suffering in the realm of hungry ghosts, all beings who are suffering in the realm of animals, including all other living beings suffering in the Six Paths, we bow whole heartedly and repent for the sake of all of them, wishing that all may be liberated.

dāng wèi jīn rì
當 為 今 日 ，
당 위 금 일

xiàn shòu dì yù dào kǔ yí qiè zhòng shēng
現 受 地 獄 道 苦 ， 一 切 衆 生 。
현 수 지 옥 도 고 일 체 중 생

xiàn shòu è guǐ dào kǔ yí qiè zhòng shēng
現 受 餓 鬼 道 苦 ， 一 切 衆 生 。
현 수 아 귀 도 고 일 체 중 생

xiàn shòu chù shēng dào kǔ yí qiè zhòng shēng
現 受 畜 生 道 苦 ， 一 切 衆 生 。
현 수 축 생 도 고 일 체 중 생

guǎng jí liù dào xiàn shòu kǔ zhě
廣 及 六 道 ， 現 受 苦 者 ，
광 급 육 도 현 수 고 자

yì xīn yí yì wèi qí lǐ chàn
一 心 一 意 。 為 其 禮 懺 。
일 심 일 의 위 기 예 참

lìng cǐ zhòng shēng xī dé jiě tuō
令 此 衆 生 ， 悉 得 解 脫 。
영 차 중 생 실 득 해 탈

우리들이 만일 방편을 부지런히 행하여 화근을 돌이켜 복을 삼지 아니하면 낱낱 지옥에서 모두 받을 죄가 있느니라. If we do not practice diligently, and change calamities into blessings, we will have our share of the offenses that lead to all the hells.

wǒ děng ruò bù qín xíng fāng biàn
我 等 若 不 勤 行 方 便 ，
아 등 약 불 근 행 방 편

zhuǎn huò wéi fú zhě
轉 禍 為 福 者，
전 화 위 복 자

zé yú yī yī dì yù jiē yǒu zuì fèn
則 於 一 一 地 獄 ， 皆 有 罪 分 。
즉 어 일 일 지 옥 개 유 죄 분

서로서로 지극한 마음으로 부모와 사장과 친척과 권속들이 미래에 고통 받을 것을 생각하고, 또한 자신이 미래와 현재에 이런 고통을 받게 될 것을 생각하여 Let us bring forth utmost sincerity, and be mindful that our parents, teachers, elders, relatives, and retinues will undergo the suffering of retributions in the future. Further, we ourselves too are now undergoing and will have to undergo all such suffering.

xiāng yǔ zhì xīn dāng niàn fù mǔ shī zhǎng
相 與 至 心 ， 當 念 父 母 師 長 ，
상 여 지 심 당 념 부 모 사 장

qīn qī juàn shǔ wèi lái yīng shòu kǔ bào
親 戚 眷 屬 ， 未 來 應 受 苦 報 。
친 척 권 속 미 래 응 수 고 보

yì niàn zì shēn wèi lái xiàn zài fāng yīng cǐ kǔ
亦 念 自 身 ， 未 來 現 在 ， 方 嬰 此 苦 。
역 념 자 신 미 래 현 재 방 영 차 고

다 같이 간절한 마음으로 오체투지하고 지극한 정성으로 간절하게 마음을 가다듬고 일념에 시방의 부처님을 감동케 하며, 한 번 절함으로써 무량한 고통을 끊어 버리고, We bow in full prostration with heartfelt sincerity and diligence, willingly enduring any pain and hardship. With our one thought may we evoke a response from the Buddhas of the Ten Directions, and with our one bow may we eradicate endless suffering.

děng yí tòng qiè wǔ tǐ tóu dì
等 一 痛 切 ， 五 體 投 地 ，
등 일 통 절 오 체 투 지

zhì chéng kěn cè kǔ dào yòng xīn
至 誠 懇 惻 ， 苦 到 用 心 。
지 성 간 측 고 도 용 심

yuàn lìng yí niàn gǎn shí fāng fó
願 令 一 念 感 十 方 佛 ，
원 령 일 념 감 시 방 불

yí bài duàn chú wú liàng zhòng kǔ
一 拜 斷 除 無 量 衆 苦 。
일 배 단 제 무 량 중 고

육도 중에서 이미 고통을 받는 중생으로 하여금 부처님의 힘과 법보의 힘과 성현의 힘으로 해탈을 얻게 하며, By the power of the Buddhas, the power of the Dharma, and the power of the sages and worthy ones, may living beings in the Six Paths who have been suffering attain liberation.

ruò liù dào zhōng yǐ shòu kǔ zhě
若 六 道 中 ， 已 受 苦 者 ，
약 육 도 중 이 수 고 자

yǐ fó lì fǎ lì xiánshèng lì
以 佛 力 、 法 力 、 賢 聖 力 。
이 불 력 법 력 현 성 력

lìng cǐ zhòng shēng jí méng jiě tuō
令 此 衆 生 ， 即 蒙 解 脫 。
영 차 중 생 즉 몽 해 탈

육도 중에서 아직 고통을 받지 않는 중생에 대해서도 부처님 힘과 법보의 힘과 성현의 힘으로 영원히 괴로움을 끊어버리게 하고, By the power of the Buddhas, the power of the Dharma, and the power of the sages and worthy ones, may living beings who are due to undergo suffering be apart from suffering and attain liberation.

ruò liù dào zhōng wèi shòu kǔ zhě
若 六 道 中 ， 未 受 苦 者 ，
약 육 도 중 미 수 고 자

yǐ fó lì fǎ lì xián shèng lì
以 佛 力 、 法 力 、 賢 聖 力 。
이 불 력 법 력 현 성 력

lìng cǐ zhòng shēng yǒng dé duàn chú
令 此 衆 生 ， 永 得 斷 除 。
영 차 중 생 영 득 단 제

오늘부터 끝까지 다시는 악도에 떨어지지 않게 하며, 삼장의 업을 없애고 마음대로 왕생하여 From this day forth, may living beings definitely not fall into any evil path. May they have their three karmic obstacles eradicated and be reborn according to their wishes.

cóng jīn rì qù bì jìng bú fù duò yú è qù
從 今 日 去 ， 畢 竟 不 復 墮 於 惡 趣 。
종 금 일 거 필 경 불 부 타 어 악 취

chú sān zhàng yè suí niàn wǎng shēng
除三障業，隨念往生。
제삼장업 수념왕생

다섯 가지 두려움을 멸하고 자재하게 해탈하며, 부지런히 도업을 닦아 쉬지 아니하며, 오묘한 행으로 장엄하고 법운지를 넘고 금강심에 들어가 등정각을 이룰지니라. May their five fears be extinguished so they may be liberated and be at ease. May they diligently cultivate the Way without rest, be adorned by wonderful practices, surpass the Ground of the Dharma Clouds, enter the Vajra mind and accomplish Proper and Equal Enlightenment.

miè wǔ bù wèi zì zài jiě tuō
滅五怖畏，自在解脫。
멸오포외 자재해탈

qín xiū dào yè bù xiū bù xí
勤修道業，不休不息，
근수도업 불휴불식

miào hèng zhuāng yán guò fǎ yún dì
妙行莊嚴，過法雲地。
묘행장엄 과법운지

rù jīn gāng xīn chéng děng zhèng jué
入金剛心，成等正覺。
입금강심 성등정각

오늘, 이 도량의 동업대중이여, 다시 마음을 가다듬고 귀를 기우려 자세히 듣고 잘 생각하라. On this day, we who are here in this Bodhimanda due to our shared karma should again focus our mind and listen attentively. Contemplate well the following: ”

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng
今日道場，同業大衆，
금일도량 동업대중

chóng fù yòng xīn shè ěr dì tīng shàn sī niàn zhī
重復用心，攝耳諦聽，善思念之。
중부용심 섭이제청 선사념지

<잡장경>에 말하기를, 어느 때 어떤 귀신이 목련에게 사뢰되 “내 몸은 두 어깨에 눈이 있고 가슴에 입과 코가 있으나 머리가 없으니 무슨 죄보오니까?” 하니, The Miscellaneous Store Sutra narrates of a ghost who spoke to the Venerable Mahamaudgalyayana, saying, “My two shoulders have eyes and my chest has a mouth and a nose, yet I don’t have a head. What offenses did I commit that resulted in such retribution?

zá zàng jīng shuō shí yǒu yì guǐ bái mù lián yán
雜藏經說：時有一鬼，白目連言:
잡장경설 시유일귀 백목련언

wǒ shēn liǎng jiān yǒu yǎn xiōng yǒu kǒu bí
我身兩肩有眼，胸有口鼻，
아신양견유안 흉유구비

ér wú yǒu tóu hé zuì suǒ zhì
而無有頭。何罪所致？
이무유두 하죄소치

목련이 “너는 전세에 항상 백정의 제자가 되어 살생할 때 너는 환희하며 노끈으로 얽매어 끌었다. 그 인연으로 그런 죄를 받나니, 이것은 화보이어니와, 과보로 지옥에 들어갈 것이니라.’ 고 답하였다. Venerable Mahamaudgalyayana replied, “In your past life, you often worked as an executioner. When executing people, your heart would well forthjoy, and then you tied their heads with ropes. Because of such causes and conditions, you receive this punishment, but this is only an intermediary retribution; the major retribution will be in the hells.”

mù lián dá yán rǔ qián shì shí
目連答言：汝前世時，
목련답언 여전세시

héng zuò kuí kuài dì zǐ
恒作魁膾弟子。
항작괴회제자

ruò shā rén shí rǔ cháng huān xǐ yǐ shéng jié wǎn
若殺人時，汝常歡喜，以繩結挽。
약살인시 여상환희 이승결만

yǐ shì yīn yuán gù shòu cǐ zuì
以是因緣，故受此罪。
이시인연 고수차죄

cǐ shì huā bào guǒ zài dì yù
此是華報，果在地獄。
차시화보 과재지옥

또, 어떤 귀신이 목련에게 사뢰되 "내 몸은 고깃덩어리와 같아서 손, 발, 눈, 귀, 코가 없고, 항상 벌레와 새들이 뜯어 먹으니, 이런 고통을 참기 어렵습니다. 무슨 죄보오니까?" 하니, Another ghost spoke to the Venerable Mahamaudgalyayana saying, "My body is like a lump of flesh without hands, feet, eyes, nose, and the like, and it is constantly pecked by birds or gnawed by worms, causing unbearable pain. What offenses did I commit that resulted in such retribution?"

fù yǒu yì guǐ bái mù lián yán
復有一鬼，白目連言：
부 유 일 귀 백 목 련 언

wǒ cǐ shēn xíng cháng rú kuài ròu
我此身形，常如塊肉，
아 차 신 형 상 여 괴 육

wú yǒu shǒu zú yǎn ěr bí děng
無有手、足、眼、耳、鼻等。
무 유 수 족 안 이 비 등

héng wéi chóng niǎo zhī suǒ zhuó dàn
恒為蟲鳥之所啄噉，
항 위 충 조 지 소 탁 담

rú shì kǔ tòng nán kān nán rěn hé zuì suǒ zhì
如是苦痛，難堪難忍。何罪所致？
여 시 고 통 난 감 난 인 하 죄 소 치

목련이 "너는 전세에 다른 이에게 독약을 주어서 태아를 떨어뜨려 중생의 목숨을 온전히 살지 못하게 하였다. 그런 인연으로 이런 죄를 받나니, 이것은 화보이나 과보는 지옥에 있느니라." 고 답하였다. Venerable Mahamaudgalyayana replied, "In your past life, you administered poison to cause abortions or miscarriages, thus killing fetuses. Because of such causes and conditions, you receive this punishment. But this is only your intermediary retribution; the major retribution will be in the hells."

mù lián dá yán rǔ qián shì shí
目連答言：汝前世時，
목 련 답 언 여 전 세 시

yǔ tā dú yào duò tāi luò yùn
與他毒藥，墮胎落孕。
여 타 독 약 타 태 락 잉

lìng zhū zhòng shēng mìng bù quán huó
令諸衆生，命不全活。
영 제 중 생 명 부 전 활

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이시인연 고획사죄

cǐ shì huā bào guǒ zài dì yù
此是華報，果在地獄。
차시화보 과재지옥

또, 어떤 귀신이 목련에게 사뢰되, “나는 배가 엄청나게 큰 데 목구멍은 바늘 같아서 몇 해를 지내도 음식을 먹지 못하니, 무슨 죄보오니까?” 하니, Another ghost spoke to the Venerable Mahamaudgalyayana, saying, “My stomach is huge but my throat is as narrow as a needle. Throughout the years, I have been unable to eat any food. What offenses did I commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu yì guǐ bái mù lián yán
復有一鬼，白目連言：
부유일귀 백목련언

wǒ fù jí dà yān hóu rú zhēn
我腹極大，咽喉如針，
아복극대 인후여침

qióng nián zú suì bù dé yǐn shí hé zuì suǒ zhì
窮年卒歲，不得飲食。何罪所致？
궁년졸세 부득음식 하죄소치

목련이 “너는 전세에 부락의 주인이 되어 부귀함을 믿고 술을 먹고 비틀거리며, 남을 업신여기고 음식을 빼앗아 모든 사람을 굶주리게 하였다. 그런 인연으로 이런 죄를 받거니와, 이것은 화보이나 과보는 지옥에 있느니라.” 고 답하였다. Venerable Mahamaudgalyayana replied, “In your past life, you were the head of a community. You abused your position and wealth, indulged in alcohol and behaved without restraint, bullied and deceived people, robbing them of their food and leaving them in hunger and difficulty. Because of such causes and conditions, you receive this punishment. But this is only your intermediary retribution; the major retribution will be in the hells.”

mù lián dá yán rǔ qián shì shí zuò jù luò zhǔ
目連答言：汝前世時，作聚落主，
목련답언 여전세시 작취락주

zì shì háo guì yǐn jiǔ zòng héng
自恃豪貴，飲酒縱橫。
자시호귀 음주종횡

qīng qī tā rén duó qí yǐn shí jī kùn yí qiè
輕欺他人，奪其飲食，飢困一切。
경기타인 탈기음식 기곤일체

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이 시 인 연 고 획 사 죄

cǐ shì huā bào guǒ zài dì yù
此是華報，果在地獄。
차 시 화 보 과 재 지 옥

또 어떤 귀신이 목련에게 사뢰었다. “나는 일생 동안에 뜨거운 쇠바퀴가 두 겨드랑이에 있어서 온 몸이 타고 볶이우는데 무슨 죄보오니까?” Another ghost spoke to Venerable Mahamaudgalyayana, saying, “I was born with two hot iron wheels under my armpits which burn my whole body. What offenses did I commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu yì guǐ bái mù lián yán wǒ yì shēng lái
復有一鬼，白目連言：我一生來，
부 유 일 귀 백 목 련 언 아 일 생 래

yǒu èr rè tiě lún zài liǎng yè xià
有二熱鐵輪，在兩腋下，
유 이 열 철 륜 재 량 액 하

jǔ shēn jiāo làn hé zuì suǒ zhì
舉身焦爛。何罪所致？
거 신 초 란 하 죄 소 치

목련이 “너는 전세에 대중을 위하여 떡을 만들면서 두 개를 훔쳐서 겨드랑이에 끼고 있었다. 그 인연으로 그런 죄를 받나니, 이것은 화보이어니와 과보는 지옥에 있느니라.” 고 답하였다. Venerable Mahamaudgalyayana replied, “In your past life, when you made pastries for the great assembly, you stole two, and hid them under your armpits. Because of such causes and conditions, you receive this punishment. But this is only your intermediary retribution; the major retribution will be in the hells.

mù lián dá yán rǔ qián shì shí yǔ zhòng zuò bǐng
目連答言：汝前世時，與衆作餅，
목 련 답 언 여 전 세 시 여 중 작 병

dào qǔ èr fān xiá liǎng yè xià
盜取二番，挾兩腋下。
도 취 이 번 협 량 액 하

yǐ shì yīn yuán gù huò sī zuì
以是因緣，故獲斯罪。
이 시 인 연 고 획 사 죄

cǐ shì huā bào guǒ zài dì yù
此是華報，果在地獄。
차시화보 과재지옥

또, 어떤 귀신이 목련에게 사뢰되, “나는 항상 물건으로써 스스로 머리에 삼태기를 덮어씌우는데 다른 사람이 와서 죽일까 겁나 마음이 항상 두려우니, 무슨 죄보오니까?”
”Another ghost spoke to Venerable Mahamaudgalyayana, saying, “I always have my head shrouded, as I am greatly fearful that someone will come to kill me. What offenses did I commit that resulted in such retribution?”

fù yǒu yì guǐ bái mù lián yán wǒ cháng yǐ wù
復有一鬼，白目連言：我常以物，
부유일귀 백목련언 아상이물

méng lóng qí tóu wèi rén lái shā xīn cháng bù jù
蒙籠其頭，畏人來殺，心常怖懼。
몽롱기두 외인래살 심상포구

hé zuì suǒ zhì
何罪所致？
하죄소치

목련이 “너는 전세에 음란하여 외색을 범하면서 항상 다른 사람이 볼까 두려하였고, 어떤 때는 남편이 잡아 묶어서 때려 죽일까 두려워서 항상 공포심을 품었다. 그 인연으로 그런 죄를 받나니, 이것은 화보이어니와 과보는 지옥에 있느니라.” 고 답하였다. Venerable Mahamaudgalyayana replied, “In your past life, you committed sexual misconduct and feared others would see you. You were afraid your spouse would catch, bind, hit, or kill you; you were constantly in a state of fear. Because of these causes and conditions, you receive this punishment. But this is only your intermediary retribution; the major retribution will be in the hells.”

mù lián dá yán rǔ qián shì shí
目連答言：汝前世時，
목련답언 여전세시

yín fàn wài sè cháng wèi rén jiàn
淫犯外色，常畏人見。
음범외색 상외인견

huò wèi fū zhǔ zhuō fú dǎ shā
或畏夫主，捉縛打殺，
혹외부주 착박타살

chánghuái kǒng bù gù huò sī zuì
常懷恐怖，故獲斯罪。
상회공포 고획사죄

cǐ shì huā bào guǒ zài dì yù
此是華報，果在地獄。
차 시 화 보 과 재 지 옥

오늘 이 도량의 동업대중이여, 경의 말씀이 누구나 두렵지 않겠는가. 우리들이 비롯함이 없는 오랜 옛부터 오늘까지 그런 무량한 죄악을 지었을 것이니, 이러한 죄는 모두 자비심이 없고, On this day, we are here in this Bodhimanda due to our shared karma. How could great fear not arise in all of us upon reading this sutra passage. From beginningless time until now, we have committed boundless such offenses because we lacked kindness and compassion.

jīn rì dào chǎng tóng yè dà zhòng rú jīng suǒ shuō
今日道場，同業大衆。如經所說，
금 일 도 량 동 업 대 중 여 경 소 설

qǐ dé bù rén rén shēng dà bù wèi
豈得不人人生大怖畏。
기 득 불 인 인 생 대 포 외

xiāng yǔ wú shǐ yǐ lái zhì yú jīn rì
相與無始以來，至於今日，
상 여 무 시 이 래 지 어 금 일

yīng zuò rú shì wú liàng zuì è
應作如是無量罪惡。
응 작 여 시 무 량 죄 악

rú shì děng zuì jiē yīn wú cí bēi xīn
如是等罪，皆因無慈悲心，
여 시 등 죄 개 인 무 자 비 심

내가 강하다고 약한 이를 업신여겨 중생을 상해하며, 내지 남의 것을 훔치고, 미혹하여 도리를 모르고 착한 이를 비방하며, 여러 가지 죄를 지은 탓이니, 그 죄보로 반드시 악도에 태어나 고통을 받으리라. Consequently, we bullied and oppressed the weak, harmed living beings, and even robbed others of their property. We were confused and lost, slandered the good and worthy, and committed all kinds of offenses. With such offenses, we will definitely suffer the retributions of the evil paths.

yǐ qiáng qī ruò shāng hài zhòng shēng
以強欺弱，傷害衆生。
이 강 기 약 상 해 중 생

nǎi zhì dào qiè tā wù
乃至盜竊他物。
내 지 도 절 타 물

mí huò shī dào chán bàng xián shàn zuò zhǒng zhǒng zuì
迷惑失道，讒謗賢善，作種種罪，
미혹실도 참방현선 작종종죄

rú shì zuì bào yú è dào zhōng bì shòu qí kǔ
如是罪報，於惡道中，必受其苦。
여시죄보 어악도중 필수기고

오늘날 지성으로 다 같이 간절하게 오체투지하고 육도 중에서 이미 고통 받는 이와 장차 고통 받을 이를 위하여 예참하고, With utmost, heartfelt sincerity, we now bow in full prostration, and beseech the Buddhas for sympathy, and repent on behalf of all beings in the Six Paths, who already have undergone suffering, or who are due to undergo suffering.

jīn rì zhì xīn děng yí tòng qiè wǔ tǐ tóu dì
今日至心，等一痛切，五體投地，
금일지심 등일통절 오체투지

pǔ wèi liù dào yǐ shòu kǔ zhě
普為六道，已受苦者，
보위육도 이수고자

dāng shòu kǔ zhě qiú āi lǐ chàn
當受苦者，求哀禮懺。
당수고자 구애예참

또한 부모와 사장과 모든 권속들을 위하여 예참하고, 또 자신을 위하여 예참하여 간절히 구하나니, We also bow and repent on behalf of our parents, teachers, elders, and all relatives. Finally, we bow and repent for ourselves.

yì wèi fù mǔ shī zhǎng
亦為父母師長，
역위부모사장

yí qiè juàn shǔ qiú āi lǐ chàn
一切眷屬，求哀禮懺。
일체권속 구애예참

yì wèi zì shēn qiú āi lǐ chàn
亦為自身，求哀禮懺。
역위자신 구애예참

이미 지은 죄는 소멸되고, 짓지 아니한 죄는 다시 짓지 않게 하여지이다. 세간의 대자대비하신 부처님께 발원하나이다. May all the offenses that have been committed be eradicated, and that we fear to commit further offenses. Now we again take refuge with the Greatly Kind and Compassionate Ones who are like fathers to those of us in this world.

yǐ zuò zhī zuì yuàn qǐ chú miè
已 作 之 罪 ， 願 乞 除 滅 。
이 작 지 죄 원 걸 제 멸

wèi zuò zhī zuì bù gǎn fù zuò
未 作 之 罪 ， 不 敢 復 作 。
미 작 지 죄 불 감 부 작

wéi yuàn shì jiān dà cí bēi fù
唯 願 世 間 ， 大 慈 悲 父 。
유 원 세 간 대 자 비 부

교대로 절하기 Alternate bowing! 東西單輪流拜

Om Mani Padme Hum - Namo Maitreya Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó mí lè fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 彌 勒 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 미 륵 불

Om Mani Padme Hum - Namo Shakyamuni Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó shì jiā móu ní fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 釋 迦 牟 尼 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 석 가 모 니 불

Om Mani Padme Hum - Namo Lotus Flower Honor and Abundance Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó lián huā zūn fēng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 蓮 華 尊 豐 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 연 화 존 풍 불

Om Mani Padme Hum - Namo Pure Jewel Flourishing and Abundance Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó jìng bǎo xīng fēng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 淨 寶 興 豐 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 정 보 흥 풍 불

Om Mani Padme Hum - Namo Lightning Lamp Banner King Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó diàn dēng fān wáng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 電 燈 旛 王 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 전 등 번 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo Dharma Emptiness Lamp Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó fǎ kōng dēng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 法 空 燈 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 법 공 등 불

Om Mani Padme Hum - Namo Accomplishing Multitudes of Virtue Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó yí qiè zhòng dé chéng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 一 切 衆 德 成 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 일 체 중 덕 성 불

Om Mani Padme Hum - Om Mani Padme Hum - Namo Virtuous Flag and Banner King Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó xián fān chuáng wáng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 賢 旛 幢 王 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 현 번 당 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo Replete with Delicately Crafted and Colored Jewel Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó yí qiè bǎo zhì sè chí fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 一 切 寶 緻 色 持 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 일 체 보 치 색 지 불

Om Mani Padme Hum - Namo Severing Doubt, Uprooting Desire, and Dispelling Darkness Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó duàn yí bá yù chú míng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 斷 疑 拔 欲 除 冥 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 단 의 발 욕 제 명 불

Om Mani Padme Hum - Namo Fearless, No Hairs-standing-on-end Buddha

ān má ní bā mí hōng
唵 嘛 呢 叭 彌 吽
옴 마 니 반 메 훔

ná mó yì wú kǒng jù wēi máo bú shù fó
南 無 意 無 恐 懼 威 毛 不 豎 佛
나 무 의 무 공 구 위 모 불 견 불

Om Mani Padme Hum - Namo Lion Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó shī zǐ fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 師 子 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 사 자 불

Om Mani Padme Hum - Namo Far-Reaching Renown Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó míng chēng yuǎn wén fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 名 稱 遠 聞 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 명 칭 원 문 불

Om Mani Padme Hum - Namo Named-after-Dharma Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó fǎ míng hào fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 法 名 號 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 법 명 호 불

Om Mani Padme Hum - Namo Reverently in Accord with Dharma Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó fèng fǎ fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 奉 法 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 봉 법 불

Om Mani Padme Hum - Namo Dharma Banner Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó fǎ chuáng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 法 幢 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 법 당 불

Om Mani Padme Hum - Namo Sumeru Lamp Radiance Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó xū mí dēng guāng míng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 須 彌 燈 光 明 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 수 미 등 광 명 불

Om Mani Padme Hum - Namo Precious Treasury Adornment Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó bǎo zàng zhuāng yán fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 寶 藏 莊 嚴 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 보 장 장 엄 불

Om Mani Padme Hum - Namo Chandana Mani-light Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó zhān tán mó ní guāng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 栴 檀 摩 尼 光 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 전 단 마 니 광 불

Om Mani Padme Hum - Namo Golden Sea Self-mastery King Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó jīn hǎi zì zài wáng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 金 海 自 在 王 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 금 해 자 재 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo Greatly Compassionate Radiance King Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó dà bēi guāng míng wáng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 大 悲 光 明 王 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 대 비 광 명 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo Supreme Utpala Lotus Buddha

ān má ní bā mí hōng
唵 嘛 呢 叭 彌 吽
옴 마 니 반 메 훔

ná mó yōu bó luó lián huā shèng fó
南 無 優 鉢 羅 蓮 華 勝 佛
나 무 우 발 라 연 화 승 불

Om Mani Padme Hum -Namo Lotus Stamen Adornment King Buddha

ān má ní bā mí hōng
唵 嘛 呢 叭 彌 吽
옴 마 니 반 메 훔

ná mó lián huā xū zhuāng yán wáng fó
南 無 蓮 華 鬚 莊 嚴 王 佛
나 무 연 화 수 장 엄 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo Solid Vajra Self-mastery King Buddha

ān má ní bā mí hōng
唵 嘛 呢 叭 彌 吽
옴 마 니 반 메 훔

ná mó jīn gāng jiān qiáng zì zài wáng fó
南 無 金 剛 堅 強 自 在 王 佛
나 무 금 강 견 강 자 재 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo Supreme Moon King Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó shū shèng yuè wáng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 殊 勝 月 王 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 수 승 월 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo King of Sunlight and Moonlight Buddha

ān má ní bā mí hōng ná mó rì yuè guāng wáng fó
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 日 月 光 王 佛
옴 마 니 반 메 훔 나 무 일 월 광 왕 불

Om Mani Padme Hum - Namo Great Strength Bodhisattva

ān má ní bā mí hōng ná mó dà shì zhì pú sà
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 大 勢 至 菩 薩
옴 마 니 반 메 훔 나 무 대 세 지 보 살

Om Mani Padme Hum - Namo Ever-vigorous Bodhisattva

ān má ní bā mí hōng ná mó cháng jīng jìn pú sà
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 常 精 進 菩 薩
옴 마 니 반 메 훔 나 무 상 정 진 보 살

Om Mani Padme Hum - Namo Never Resting Bodhisattva

ān má ní bā mí hōng ná mó bù xiū xí pú sà
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 不 休 息 菩 薩
옴 마 니 반 메 훔 나 무 불 휴 식 보 살

Om Mani Padme Hum - Namo Treasury of Empty Space Bodhisattva

ān má ní bā mí hōng ná mó xū kōng zàng pú sà
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 虛 空 藏 菩 薩
옴 마 니 반 메 훔 나 무 허 공 장 보 살

Om Mani Padme Hum - Namo Boundless Body Bodhisattva

ān má ní bā mí hōng ná mó wú biān shēn pú sà
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 無 邊 身 菩 薩
옴 마 니 반 메 훔 나 무 무 변 신 보 살

Om Mani Padme Hum - Namo Guan Shi Yin Bodhisattva

ān má ní bā mí hōng ná mó guān shì yīn pú sà
唵 嘛 呢 叭 彌 吽 南 無 觀 世 音 菩 薩
옴 마 니 반 메 훔 나 무 관 세 음 보 살

또, 시방의 다함없는 삼보께 귀의하옵나니, 대자대비로 육도에서 현재에 괴로움을 받거나, 장차 괴로움을 받을 모든 중생을 구호하사, 그 중생들이 곧 해탈을 얻게 하시며, Again, we take refuge with the Triple Jewel of the Ten Directions to the ends of empty space. May you, with your great kindness and compassion, protect and rescue all beings in the Six Paths, now suffering, or due to undergo suffering, enabling them to quickly attain liberation.

yòu fù guī yī rú shì shí fāng
又 復 歸 依 ， 如 是 十 方 ，
우 부 귀 의 여 시 시 방

jìn xū kōng jiè yí qiè sān bǎo
盡 虛 空 界 ， 一 切 三 寶 。
진 허 공 계 일 체 삼 보

yuàn yǐ dà cí dà bēi jiù hù liù dào
願 以 大 慈 大 悲 ， 救 護 六 道 ，
원 이 대 자 대 비 구 호 육 도

xiàn shòu kǔ dāng shòu kǔ yí qiè zhòng shēng
現 受 苦 ， 當 受 苦 ， 一 切 衆 生 。
현 수 고 당 수 고 일 체 중 생

lìng cǐ zhòng shēng jí dé jiě tuō
令 此 衆 生 ， 即 得 解 脫 。
영 차 중 생 즉 득 해 탈

신통력으로 악도와 지옥의 업을 끊으사, 그 중생들이 오늘부터 도량에 이르도록 끝내 악도에 떨어지지 않으며, May you with your spiritual powers eradicate all evil paths and hell-bound karmas, so that all living beings, from now until attaining Buddhahood, will never fall into evil destinies.

yǐ shén tōng lì duàn chú è dào jí dì yù yè
以 神 通 力 斷 除 惡 道 ， 及 地 獄 業 。
이 신 통 력 단 제 악 도 급 지 옥 업

lìng zhū zhòng shēng cóng jīn rì qù zhì yú dào chǎng
令 諸 衆 生 ， 從 今 日 去 ， 至 於 道 場 ，
영 제 중 생 종 금 일 거 지 어 도 량

bì jìng bú fù duò yú è qù
畢 竟 不 復 墮 於 惡 趣 。
필 경 불 부 타 어 악 취

고통 받는 몸을 버리고, 금강같은 몸을 얻어, 무량한 네 가지 마음과 여섯 가지 바라밀을 얻고, 네 가지 변재와 여섯 가지 신통을 뜻과 같이 자재하고, May all living beings renounce their current retribution bodies and attain Vajra bodies. May the four limitless minds and the Six Paramitas always manifest before them. May they attain as-you-wish self mastery of the four eloquences and six spiritual powers.

shě kǔ bào shēn dé jīn gāng shēn
捨 苦 報 身 ， 得 金 剛 身 。
사 고 보 신 득 금 강 신

sì děng liù dù cháng dé xiàn qián
四 等 六 度 ， 常 得 現 前 。
사 등 육 도 상 득 현 전

sì biàn liù tōng rú yì zì zài
四 辯 六 通 ， 如 意 自 在 。
사 변 육 통 여 의 자 재

용맹하게 정진하여 쉬지 아니하며, 내지 더 닦아 나아가 십지의 행이 원만하고, 다시 일체 중생을 제도하게 하여지이다. May they be courageously vigorous, not resting until they perfect the cultivation of the Ten Grounds. May they then return to take across and liberate all living beings.

yǒng měng jīng jìn bù xiū bù xí
勇 猛 精 進 ， 不 休 不 息 。
용 맹 정 진 불 휴 불 식

nǎi zhì jìn xiū mǎn shí dì hèng
乃 至 進 修 ， 滿 十 地 行 ，
내 지 진 수 만 십 지 행

huán fù dù tuō yí qiè zhòng shēng
還 復 度 脫 ， 一 切 衆 生 。
환 부 도 탈 일 체 중 생

END OF THE ROLL THREE OF REPENTANCE DHARMA OF KIND AND COMPASSIONATE WAY PLACE

cí bēi dào chǎng chàn fǎ juàn dì sān
慈 悲 道 場 懺 法 卷 第 三
자 비 도 량 참 법 권 제 삼

Praise
zàn
讚
찬

허물을 훈습하여 과보가 형상을 따르니 Learning of our mistakes and offenses, we know retributions follow like shadows,

wén xūn guò jiù guǒ bào suí xíng
聞 熏 過 咎 。 果 報 隨 形 。
문 훈 과 구 과 보 수 형

이 몸 버리고는 마땅히 받을 것 잠깐도 쉬지 아니해 And unceasingly create the cycles of rebirth.

shě shēn yīng shòu zhàn wú tíng
捨 身 應 受 暫 無 停 。
사 신 응 수 잠 무 정

선과 악을 정성으로 발로하오니 아득하고 캄캄하여이다. Willingly we reveal our good and evil, having been shrouded in the soundless and hazy darkness,

shàn è zì gān chéng yǎo yǎo míng míng
善 惡 自 甘 呈 。 杳 杳 冥 冥 。
선 악 자 감 정 묘 묘 명 명

부처님 광명을 비춰 주소서. We hope that the Buddhas' light will now illumine us.

yuàn fó fàng guāng míng
願 佛 放 光 明 。
원 불 방 광 명

Namo the Ground of Emitting Light Bodhisattvas, Mahasattvas! (3 bows)

ná mó fā guāng dì pú sà mó hē sà
南 無 發 光 地 菩 薩 摩 訶 薩 （三稱三拜）
나 무 발 광 지 보 살 마 하 살 （3배）

Concluding the Repentance

chū chàn
出 懺
출 참

부처님 상호 높고 커서 자금산 같고 법의 바다 맑고 고은 해, 은하수의 달 같으네. The Buddha's hallmarks are lofty and radiant like a purple-golden mountain. The Dharma sea is clear, tranquil, and bright like the silver moon in the sky.

fó shēn xiàng hǎo , wéi wéi huàng ruò zǐ jīn shān 。
佛 身 相 好 ， 巍 巍 晃 若 紫 金 山 。
불 신 상 호 외 외 황 야 자 금 산

fǎ hǎi chéng qīng , jiǎo jiǎo yóu rú yín hàn yuè 。
法 海 澄 清 ， 皎 皎 猶 如 銀 漢 月 。
법 해 등 청 교 교 유 여 은 한 월

보살과 성현은 인간과 천상의 공양 받으며 벽지불, 아라한이 이 세계 저 세계에서 법을 말하니, Bodhisattvas, sages and worthy ones, receive offerings of gods and humans. Pratyekabuddhas and Arhats speak Dharma in this and other worlds,

pú sà shèng xián , yīng gōng yú rén jiān tiān shàng 。
菩 薩 聖 賢 ， 應 供 於 人 間 天 上 。
보 살 성 현 응 공 어 인 간 천 상

bì zhī luó hàn , shuō fǎ xiàng cǐ jiè tā fāng 。
辟 支 羅 漢 ， 說 法 向 此 界 他 方 。
벽 지 라 한 설 법 향 차 계 타 방

삼천대천세계의 밝은 등불이요. 백억의 어두운 거리 비추는 환한 달이라. 공은 깊어 헤아릴 수 없고 덕은 높아 요량할 수 없네. Like bright beacons for three thousand seas of worlds, like brilliant moons illuminating ten billion paths of darkness. The profundity of their merit is beyond fathom; the depth of their virtue is beyond measure.

sān qiān chà hǎi zhī míng dēng ，
三 千 剎 海 之 明 燈 ，
삼 천 찰 해 지 명 등

bǎi yì hūn qú zhī hào yuè 。
百 億 昏 衢 之 皓 月 。
백 억 혼 구 지 호 월

gōng shēn mò cè , dé hòu nán liáng 。
功 深 莫 測 ， 德 厚 難 量 。
공 심 막 측 덕 후 난 량

과거, 현재, 미래의 저울로 과거, 현재, 미래의 불사를 지었네. They preside over the three realms, Doing the Buddha's work throughout the three times.

zuò sān jiè zhī quán héng jiàn sān shí zhī fó shì
作三界之權衡，建三時之佛事。
작삼계지권형 건삼시지불사

법사: 이제까지 참회하는 저희들 자비도량참법을 수행하여 [Dharma Host: On behalf of _____] All of us who seek to repent, we practice this Repentance Dharma of Kind and Compassionate Way Place.

shàng lái fèng wèi qiú chàn mǒu děng
上來奉為求懺某等，
상래봉위구참모등

xiū chóng cí bēi dào chǎng chàn fǎ
修崇慈悲道場懺法。
수숭자비도량참법

제3권이 끝나니 공덕이 점점 원만하오매 삼매를 행하는 사람이 과거, 현재, 미래에 출입하며 We have now successfully completed Roll Three, accomplishing its merit and virtue. We cultivate dhyana entering and exiting the three times,

zī dāng dì sān juàn gōng kè yuán mǎn
茲當第三卷，功課圓滿。
자당제삼권 공과원만

sān mèi xíng rén chū rù sān shí
三昧行人，出入三時。
삼매행인 출입삼시

삼보 전에 귀명하고 한결같은 마음으로 계, 정, 혜, 해탈, 해탈지견의 참된 향을 사르고 삼춘의 꽃을 흩으며 and with one mind constantly return to and rely on the Triple Jewel. We burn Five True Incenses and scatter fresh flowers of the three spring months.

guī mìng sān bǎo duān bǐng yì xīn
皈命三寶，端秉一心。
귀명삼보 단병일심

rè wǔ fēn zhī zhēn xiāng sàn sān chūn zhī huā ruǐ
熱五分之真香，散三春之華蕊。
열오분지진향 산삼춘지화예

아름다운 공양을 차리고 향기로운 차를 받들며 종과 북이 울리매 범음이 오묘하고 We offer dishes of wondrous delicacies and cups of fragrant teas. Large bells and hand bells chime in harmony, issuing forth Brahma melodies, sonorous and wondrous.

pán chéng miào gōng ōu fàn xiāng chá
盤 呈 妙 供 ， 甌 泛 香 茶 。
반 정 묘 공 구 범 향 차

zhōng qìng hé míng ér fàn yīn shēn miào
鐘 磬 和 鳴 ， 而 梵 音 深 妙 。
종 경 화 명 이 범 음 심 묘

경 읽고 도를 행하니 고요하여 선정에 드네. 하는 일 마음을 따라 모두 다 회향하오니, Chanting and reciting, our meditative thoughts are clear and serene. With sincere hearts we make all these offerings, and now complete this dedication of merit.

fèng jīng xíng dào ér yàn mò chán sī
諷 經 行 道 ， 而 宴 默 禪 思 。
풍 경 행 도 이 연 묵 선 사

suǒ zuò cóng xīn zǒng shēn huí xiàng
所 作 從 心 ， 總 伸 迴 向 。
소 작 종 심 총 신 회 향

극락세계의 아미타불과 사바교주 석가모니불과 관세음보살과 지장보살과 아라한들과 성문 대중과 Amitabha Buddha in the Land of Ultimate Bliss, our Teaching Host Shakyamuni Buddha, Guan Shi Yin Bodhisattva, Earth Treasury Bodhisattva, Arhats, Hearers,

lè bāng wú liàng shòu jiào zhǔ shì jiā wén
樂 邦 無 量 壽 ， 教 主 釋 迦 文 ，
락 방 무 량 수 교 주 석 가 문

guān yīn bìng dì zàng luó hàn yǔ shēng wén
觀 音 并 地 藏 ， 羅 漢 與 聲 聞 ；
관 음 병 지 장 나 한 여 성 문

천상과 명부와 삼계의 여러 현성들 환희한 마음으로 이 공덕 살피시고 Worthy Eminent Ones in the heavens above, in the earth below, as well as in the three realms: may all of you rejoice in our efforts and bear witness to this superior merit;

tiān cáo jí dì fǔ , sān jiè zhòng gāo zhēn ;
天 曹 及 地 府 ， 三 界 衆 高 真 ；
천 조 급 지 부 삼 계 중 고 진

xián shēng huān xǐ niàn , jiàn cǐ shèng gōng xūn ,
咸 生 歡 喜 念 ， 鑒 此 勝 功 熏 ，
함 생 환 희 념 감 차 승 공 훈

자비하신 생각으로 중생을 구호하소서. 이 끊임없는 공덕으로 May vigor sustain you and ward off weariness as you continually regard us with compassion; may you render your protection over the multitudes of beings. We pray with these causes and conditions of infinite merit,

bēi xīn wú xiè juàn , fù hù yú qún shēng 。
悲 心 無 懈 倦 ， 覆 護 於 羣 生 。
비 심 무 해 권 부 호 어 군 생

yǐ zī bú jìn gōng yīn ,
以 茲 不 盡 功 因 ，
이 자 부 진 공 인

법사: 참회하는 저희들 삼독을 끊고 삼계를 초월하올세 [Dharma Host: On behalf of _____] and all of us who seek to repent, we pray with these causes and conditions of infinite merit, that all sever the roots of the three poisons and escape the net of the three realms.

fèng wèi qiú chàn mǒu děng ,
奉 為 求 懺 某 等 ，
봉 위 구 참 모 등

liè sān dú gēn , yuè sān jiè wǎng 。
裂 三 毒 根 ， 越 三 界 網 。
열 삼 독 근 월 삼 계 망

삼업이 청정하여 삼해탈 성취하고 삼공을 깨달아 계, 정, 혜가 선명하여 We bow and earnestly pray: May all be cleansed of the three karmas and accomplish the three doors of liberation, attain the sudden enlightenment of the three-fold emptiness and clearly understand the three non-outflow studies;

fú yuàn sān yè qīng jìng sān jiě tuō mén ér chéng jiù
伏 願 ： 三 業 清 淨 ， 三 解 脫 門 而 成 就 ；
부 원 삼 업 청 정 삼 해 탈 문 이 성 취

sān kōng dùn wù sān wú lòu xué yǐ xuān míng
三 空 頓 悟 ， 三 無 漏 學 以 宣 明 ；
삼 공 돈 오 삼 무 루 학 이 선 명

삼악도의 업보를 벗고 삼보의 가문에 태어나 물질과 마음이 공함을 깨닫고 업장과 보장을 해탈하오며 May all be forever free of the retributions of the three evil paths and be born into the family of the Triple Jewel; may all attain the sudden enlightenment of threefold emptiness. May all be liberated from the three hindrances.

yǒng tuō sān tú zhī bào cháng shēng sān bǎo zhī jiā
永 脫 三 途 之 報 ， 常 生 三 寶 之 家 ；
영 탈 삼 도 지 보 상 생 삼 보 지 가

sān kōng dùn wù yú sè xīn
三 空 頓 悟 於 色 心 ，
삼 공 돈 오 어 색 심

sān zhàng quán gāi yú jiě tuō
三 障 全 該 於 解 脫 ；
삼 장 전 해 어 해 탈

아승지의 공과가 원만하고 나와 남이 함께 깨닫는 공덕 이루게 하소서. 도를 얻는 삼승의 성현이여, 삼계 중생이 모두 이익을 입어지이다. May all perfect the fruition within three asamkhyeya kalpas; May all accomplish the merit of the threefold enlightenment; May all practitioners of the three vehicles become sages and worthy ones, and May all of the three existences share this benefit and happiness.

sān qí guǒ mǎn , sān jué gōng yuán
三 祇 果 滿 ， 三 覺 功 圓 ；
삼 기 과 만 삼 각 공 원

sān shèng dé dào zhī shèng xián
三 乘 得 道 之 聖 賢 ，
삼 승 득 도 지 성 현

sān yǒu tóng zhān yú lì lè
三 有 同 沾 於 利 樂 。
삼 유 동 점 어 이 락

참법대로 행하였으나 정성을 다할 수 없어 여러 대중 거듭 참회를 구하옵니다. We may have performed the Repentance but fear we have not been sincere enough. Let us exhort ourselves that together, we continue to repent and reform.

chàn wén suī yǎn kěn qiè wèi chéng
懺 文 雖 演 ， 懇 切 未 誠 ；
참 문 수 연 간 절 미 성

qǐng zhòng qián gōng zài qiú chàn huǐ
請 衆 虔 恭 ， 再 求 懺 悔 。
청 중 건 공 재 구 참 회

Namo Seeking Repentance and Reform Bodhisattva, Mahasattva (3 bows)

ná mó qiú chàn huǐ pú sà mó hē sà
南 無 求 懺 悔 菩 薩 摩 訶 薩 （三稱三拜）
나 무 구 참 회 보 살 마 하 살 （3배）

Praise
zàn
讚
찬

양황참 제3권의 공덕으로 저희들(망자)의 삼독의 죄는 소멸하고, The meritorious power of the Repentance of the Emperor of Liang Roll Three enables the disciples and the deceased to eradicate three-poison offenses.

liáng huáng chàn sān juàn gōng dé lì
梁 皇 懺 。 三 卷 功 德 力 。
양 황 참 삼 권 공 덕 력

yuàn miè xìn rén /亡者 sān dú zuì
願 滅 信 人 三 毒 罪 。
원 멸 신 인 /망자 삼 독 죄

보살의 발광지를 증득하며, 참문을 외우는 곳에 죄의 꽃이 스러지며, May all realize the Bodhisattva's Ground of Emitting Light. As the Repentance is chanted, our offenses are blown away like flower petals in the wind.

qīn zhèng pú sà fā guāng dì
親 證 菩 薩 發 光 地 。
친 증 보 살 발 광 지

chàn wén jǔ chù zuì huā fēi
懺 文 舉 處 罪 華 飛 。
참 문 거 처 죄 화 비

원결을 풀고 죄업을 소멸하였으니, 재앙을 없애고 복을 더하여 /*도리천에 왕생하였다가* Enmity resolved, offenses eradicated, wisdom and blessing increase as calamities are dispelled. /*Liberated from suffering and reborn in the Trayastrimsha,*

jiě liǎo yuān miè liǎo zuì
解 了 冤 。 滅 了 罪 。
해 료 원 멸 료 죄

xiāo zāi zēng fú huì /脫苦生忉利
消 災 增 福 慧 。
소 재 증 복 혜 /탈고생도리

용화회상에서 다시 만나 미륵부처님의 수기를 받아지이다. May we gather at the Dragon Flower's Three Assemblies, and receive a prediction personally from Maitreya Buddha. (2 bows)

lóng huā sān huì yuàn xiāng féng
龍 華 三 會 願 相 逢 ，
용 화 삼 회 원 상 봉

mí lè fó qián qīn shòu jì
彌 勒 佛 前 親 受 記 。 （二稱二拜）
미 륵 불 전 친 수 기 **(2배)**

용화회상에서 다시 만나기를 바라나이다. May we gather at the Dragon Flower's Three Assemblies. Dragon Flower Assembly of Bodhisattva, Mahasattva. (bow)

lóng huā sān huì yuàn xiāng féng
龍 華 三 會 願 相 逢 ，
용 화 삼 회 원 상 봉

lóng huā huì shàng pú sà mó hē sà
龍 華 會 上 菩 薩 摩 訶 薩 。 （一拜）
용 화 회 상 보 살 마 하 살 **(1배)**

Final Praise

jǔ zàn
舉 讚
거 찬

양황참 제3권 모두 마치고 사은 삼유에 회향하오니 The Repentance of the Emperor of Liang Roll Three now concludes. We dedicate its merit to the four benefactors and the three realms.

liáng huáng chàn sān juàn yǐ quán zhōu
梁 皇 懺 。 三 卷 已 全 周 。
양 황 참 삼 권 이 전 주

huí xiàng sì ēn bìng sān yǒu
迴 向 四 恩 并 三 有 。
회 향 사 은 병 삼 유

참회를 구하는 저희들의 수복이 증장하고 망령들은 정토에 왕생하여지이다. May all in this assembly enjoy increased longevity and blessings. May the deceased be reborn in the Western Pure Land,

bài chàn mǒu děng zēng fú shòu
拜 懺 某 等 增 福 壽 。
배 참 모 등 증 복 수

wéi yuàn wáng líng wǎng xī yóu
惟 願 亡 靈 往 西 遊 。 /願將法水洗愆尤
유 원 망 령 왕 서 유 /원장법수세건우

발광지보살은 어여삐 여기사 거두어 주소서. May the Bodhisattvas of the Ground of Emitting Light compassionately gather us in.

fā guāng dì pú sà wéi yuàn āi nà shòu
發 光 地 菩 薩 。 惟 願 哀 納 受 。
발 광 지 보 살 유 원 애 납 수

Namo Ascending the Path to the Clouds Bodhisattva, Mahasattva (3 bows)

ná mó dēng yún lù pú sà mó hē sà
南 無 登 雲 路 菩 薩 摩 訶 薩 （三稱三拜）
나 무 등 운 로 보 살 마 하 살 （3배）

Dedication of Merit from the Repentance Dharma of Kind and Compassionate Way Place

cí bēi dào chǎng chàn fǎ huí xiàng
慈 悲 道 場 懺 法 迴 向
자 비 도 량 참 법 회 향

The True Words of Seven Buddhas for Eradicating Offenses

qī fó miè zuì zhēn yán
七 佛 滅 罪 真 言
칠 불 멸 죄 진 언

lí pó lí pó dì 。 qiú hē qiú hē dì 。
離 婆 離 婆 帝 。 求 訶 求 訶 帝 。
리 포 리 포 디 치우 허 치우 허 디

tuó là ní dì ní hē là dì 。
陀 羅 尼 帝 。 尼 訶 囉 帝 。
퉈 라 니 디 니 허 라 디

pí lí nǐ dì mó hē qié dì 。
毗 黎 你 帝 。 摩 訶 伽 帝 。
피 리 니 디 모 허 체 디

zhēn líng qián dì suō pó hē 。 （三稱）
真 陵 乾 帝 。 莎 婆 訶 。
전 링 첸 디 숴 포 허 (3x)

Mantra for Rectifying Errors and Omissions

bǔ quē zhēn yán
補 闕 真 言
보 궐 진 언

ná mó hē là dá nà duō là yè yé
南 謨 喝 囉 怛 那 哆 囉 夜 耶 。
나 모 허 라 다 나 둬 라 예 예

qie là qie là jù zhù jù zhù mó là mó là
佉 囉 佉 囉 。 俱 住 俱 住 。 摩 囉 摩 囉 。
쳬 라 쳬 라 쥐 주 쥐 주 모 라 모 라

hǔ là hōng hè hè sū dá ná
虎 囉 吽 。 賀 賀 蘇 怛 拏 。
후 라 홍 허 허 수 다 나

hōng pō mǒ ná suō pó hē
吽 。 潑 抹 拏 。 娑 婆 訶 。 （三稱）
홍 포 모 나 숴 포 허 (3x)

Verse of Dedication

huí xiàng jì
迴 向 偈
회 향 게

원하옵나니 이 모든 공덕이 모든 중생들에게 미치어 May the merit from this repentance be universally transferred to all beings.

yuàn yǐ cǐ gōng dé pǔ jí yú yí qiè
願 以 此 功 德 普 及 於 一 切
원 이 차 공 덕 보 급 어 일 체

저와 함께 다른 중생들도 모두 다 성불하게 하소서. May I and all living beings together accomplish Buddhahood.

wǒ děng yǔ zhòng shēng jiē gòng chéng fó dào
我 等 與 衆 生 皆 共 成 佛 道
아 등 여 중 생 개 공 성 불 도

Verse of Overall Dedication

zǒng huí xiàng
總 迴 向
총 회 향

예참한 공덕과 수승한 행원의 I dedicate the merit and virtue from the profound act of bowing repentance,

lǐ chàn gōng dé shū shèng hèng
禮 懺 功 德 殊 勝 行
예 참 공 덕 수 승 행

광대한 복덕 모두 회향하오니 with all its superior, limitless blessings,

wú biān shèng fú jiē huí xiàng
無 邊 勝 福 皆 迴 向
무 변 승 복 개 회 향

생사윤회의 길에 돌고 도는 중생들을 with the universal vow that all living beings sunk in defilement

pǔ yuàn chén nì zhū zhòng shēng
普 願 沉 溺 諸 衆 生
보 원 침 익 제 중 생

아미타불 극락정토 왕생하게 하옵소서. will quiickly go to the land of the Buddha of Limitless Light.

sù wǎng wú liàng guāng fó chà
速 往 無 量 光 佛 剎
속 왕 무 량 광 불 찰

Homage to all Buddhas of the Ten Directions and Three Periods of Time

shí fāng sān shì yí qiè fó
十 方 三 世 一 切 佛
시 방 삼 세 일 체 불

All Bodhisattvas, Mahasattvas.

yí qiè pú sà mó hē sà
一 切 菩 薩 摩 訶 薩
일 체 보 살 마 하 살

Maha Prajna Paramita!

mó hē bō rě bō luó mì
摩 訶 般 若 波 羅 蜜
마 하 반 야 바 라 밀

부처님께 귀의합니다. 중생이 대도를 체득하고 이해해 무상심을 발하게 하옵소서. To the Buddhas, I return and rely, vowing that all living beings, understand the Great Way profoundly, and bring forth the unsurpassed mind. (bow)

ná mó zì guī yī fó dāng yuàn zhòng shēng
南 無 自 皈 依 佛 。 當 願 衆 生 。
나 무 자 귀 의 불 당 원 중 생

tǐ jiě dà dào fā wú shàng xīn
體 解 大 道 。 發 無 上 心 。 (拜)
체 해 대 도 발 무 상 심 (절)

가르침에 귀의합니다. 중생이 장경에 깊이 들어가 지혜가 바다와 같게 하옵소서. To the Dharma, I return and rely, vowing that all living beings deeply enter the sutra-treasury and have wisdom like the sea. (bow)

ná mó zì guī yī fǎ dāng yuàn zhòng shēng
南 無 自 皈 依 法 。 當 願 衆 生 。
나 무 자 귀 의 법 당 원 중 생

shēn rù jīng zàng zhì huì rú hǎi
深 入 經 藏 。 智 慧 如 海 。 (拜)
심 입 경 장 지 혜 여 해 (절)

승가에 귀의합니다. 중생이 대중과 통리하여 일체 걸림이 없게 하옵소서. To the Sangha, I return and rely, vowing that all living beings, form together a great assembly. (bow)

ná mó zì guī yī sēng dāng yuàn zhòng shēng
南 無 自 皈 依 僧 。 當 願 衆 生 。
나 무 자 귀 의 승 당 원 중 생

tǒng lǐ dà zhòng yí qiè wú ài
統 理 大 衆 。 一 切 無 礙 。 (拜)
통 리 대 중 일 체 무 애 (절)

Homage to the multitudes of sages.

hé nán shèng zhòng
和 南 聖 衆 。 (拜, 問詢)
화 남 성 중 (절, 반배)